



NHỰA BÌNH MINH[®]



CHẤT LƯỢNG VƯỢT BẬC
KẾT NỐI
TƯƠNG LAI BỀN VỮNG

Báo cáo thường niên 2024

MỤC LỤC

Thành tích nổi bật năm 2024	04
Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi	06
Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị	08



CHƯƠNG 1 THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	12
Các cột mốc phát triển	14
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	20
Danh mục sản phẩm tiêu biểu	22
Các sự kiện nổi bật năm 2024	26
Mô hình quản trị và bộ máy quản lý	32
Giới thiệu Ban Lãnh đạo Công ty	34



CHƯƠNG 2 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Tổng quan thị trường và triển vọng ngành nhựa	46
Các yếu tố tạo động lực tăng trưởng	48
Phân tích S.W.O.T	50
Định hướng phát triển	52



CHƯƠNG 3 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

Tổ chức và Nhân sự	58
Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành	62
Đánh giá của Hội đồng quản trị	68
Tình hình tài chính	72
Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án	76



CHƯƠNG 4 QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Báo cáo Quản trị công ty	80
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BTGD và BKS	86
Cổ phiếu và quan hệ nhà đầu tư	88
Đánh giá công tác quản trị công ty theo thể điểm QTCT ASEAN	91
Báo cáo Quản trị rủi ro	110



CHƯƠNG 5 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Thông điệp của Ban Lãnh đạo về PTBV	116
Tổng quan về BCPTBV	118
Định hướng phát triển bền vững	120
Quản trị hướng đến phát triển bền vững	124
Gắn kết với các bên liên quan	128
Lĩnh vực trọng yếu	138
Hoạt động PTBV của Nhựa Bình Minh tại các lĩnh vực trọng yếu	141



CHƯƠNG 6 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thông tin về Công ty	170
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	171
Báo cáo kiểm toán độc lập	172
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	174
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	178
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	179
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	181

THÀNH TÍCH NỔI BẬT NĂM 2024



Chỉ số
tài chính nổi bật

**Tổng
doanh thu**
4.679
tỷ đồng

**Lợi nhuận
trước thuế**
1.241
tỷ đồng

**Quy mô
vốn hóa**
10.732
tỷ đồng

Tổng tài sản
3.200
tỷ đồng

Chi trả cổ tức
969
tỷ đồng



Danh hiệu/
giải thưởng tiêu biểu

Hạng mục Cải tiến toàn diện



Bằng khen
từ UBND TP.HCM



Doanh nghiệp
TP.HCM tiêu biểu



Thương hiệu Vàng



TOP 25
Thương hiệu Niềm yết
dẫn đầu

Hạng mục Hiệu quả kinh doanh



TOP 50
Công Ty Niềm Yết
Tốt Nhất Việt Nam 2024



TOP 50
Công ty Kinh doanh
hiệu quả nhất Việt Nam



Hàng Việt Nam
Chất lượng cao



Nơi làm việc
tốt nhất châu Á
2024



TOP 100
Nơi làm việc tốt nhất
Việt Nam 2024

Hạng mục Chất lượng sản phẩm

Hạng mục Quản lý nhân sự

Hạng mục Quản lý doanh nghiệp



TOP 20
Bảo cáo thường niên
tốt nhất



Doanh nghiệp Xanh
TP. HCM



TOP 100
Doanh nghiệp bền vững
tại Việt Nam



Doanh nghiệp
vì cộng đồng



Vision Tương Lai Xanh

Hạng mục Phát triển bền vững



Nhãn xanh Lotus



Cam kết đạt
Chứng nhận nhãn xanh Singapore

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI



Tầm nhìn

- Duy trì vị thế doanh nghiệp hàng đầu của ngành Nhựa vật liệu xây dựng Việt Nam.
- Chủ động hoàn thiện năng lực, sẵn sàng cạnh tranh trong khu vực và quốc tế.



Sứ mệnh

- Cung ứng sản phẩm, dịch vụ đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.
- Bảo đảm hài hòa các lợi ích của Khách hàng, Người lao động, Cổ đông và Xã hội.



Giá trị cốt lõi

- Đồng thuận cao
- Tôn trọng quá khứ
- Vững vàng hiện tại
- Tự tin hướng tới tương lai



Văn hóa cốt lõi

- **Lấy khách hàng làm trung tâm:** Hợp tác dựa trên sự trung thực và tôn trọng khách hàng.
- **Xuất sắc trong mọi hoạt động:** Không ngừng nỗ lực, học hỏi và sáng tạo để làm tốt hơn hiện tại.
- **Cởi mở và đón nhận thử thách:** Sẵn sàng chia sẻ ý tưởng và chấp nhận thử thách.



THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý cổ đông, đối tác, khách hàng và toàn thể CBNV Nhựa Bình Minh thân mến,

Năm 2024 đánh dấu một chặng đường đầy thử thách nhưng cũng vô cùng tự hào đối với Nhựa Bình Minh. Trong bối cảnh thị trường xây dựng đối diện với sự cạnh tranh gay gắt và những áp lực kinh tế, chúng tôi không chỉ giữ vững vị thế mà còn đạt được những thành tựu đáng khích lệ về lợi nhuận. Đây là minh chứng cho sức mạnh nội tại, tinh thần kiên định và sự đồng lòng, chung sức của tập thể Nhựa Bình Minh.

Thành công này đến từ những động lực then chốt:

- Nâng tầm năng suất, tối ưu hiệu quả:**
Chúng tôi đã mạnh dạn tái cấu trúc, tinh chỉnh quy trình hoạt động và tối ưu hóa nguồn lực vận hành. Sự thay đổi này không chỉ củng cố nền tảng vững chắc, mà còn tạo đà cho Nhựa Bình Minh linh hoạt thích ứng, tạo ra lợi thế cạnh tranh bền vững trên thị trường.
- Đột phá sản phẩm, khẳng định vị thế:**
Với tầm nhìn chiến lược, Nhựa Bình Minh tập trung vào phát triển các sản phẩm giá trị gia tăng cao (HVA), mở ra những cơ hội mới, khẳng định vị thế dẫn đầu trong ngành. Chúng tôi đẩy mạnh đầu tư vào nghiên cứu và phát triển (R&D), không ngừng đổi mới để mang đến những giải pháp tiên phong, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người tiêu dùng Việt.
- Trao quyền cho nhân viên, vun đắp cộng đồng:**
Tại Nhựa Bình Minh, mỗi thành viên đều là tài sản vô giá. Chúng tôi xây dựng môi trường làm việc cởi mở, sáng tạo, nơi mỗi cá nhân được khuyến khích phát huy tối đa tiềm năng của mình. Đồng thời, chúng tôi luôn ý thức sâu sắc trách nhiệm xã hội, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, góp phần xây dựng một xã hội văn minh, thịnh vượng.
- Kiên định với phát triển bền vững:**
Với Nhựa Bình Minh, phát triển bền vững không chỉ là đích đến, mà là triết lý xuyên suốt mọi hành động. Chúng tôi chủ động xây dựng một doanh nghiệp gắn kết hài hòa với thiên nhiên, tối ưu hóa nguồn lực và giảm thiểu tác động đến môi trường. Việc di dời nhà máy là bước đi chiến lược, khẳng định cam kết này. Chứng nhận “Sản phẩm Xanh” từ Hội đồng Công trình Xanh Singapore (SGBC) là minh chứng cho những nỗ lực bền bỉ của chúng tôi trên hành trình kiến tạo một tương lai xanh.

“

Với bản lĩnh vững vàng, tinh thần đoàn kết và khát vọng vươn xa, Nhựa Bình Minh sẵn sàng chinh phục mọi thử thách. Chúng tôi cam kết tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm, tiên phong đổi mới công nghệ và giữ vững vị thế dẫn đầu trong ngành Nhựa vật liệu xây dựng tại Việt Nam.

Tiến bước vững vàng vào năm 2025

Bước sang năm 2025, thị trường được dự báo sẽ tiếp tục biến động với cả cơ hội và thách thức, đòi hỏi chúng tôi phải không ngừng đổi mới, sáng tạo và hoàn thiện. Với bản lĩnh vững vàng, tinh thần đoàn kết và khát vọng vươn xa, Nhựa Bình Minh sẵn sàng chinh phục mọi thử thách. Chúng tôi cam kết tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm, tiên phong đổi mới công nghệ và giữ vững vị thế dẫn đầu trong ngành Nhựa vật liệu xây dựng tại Việt Nam.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc đến quý vị cổ đông, đối tác, khách hàng và toàn thể cán bộ nhân viên Nhựa Bình Minh vì sự tin tưởng, đồng hành và ủng hộ. Với sức mạnh của niềm tin và sự nỗ lực không ngừng, chúng ta sẽ cùng nhau viết tiếp hành trình phát triển, hiện thực hóa cam kết “**Chất lượng vượt bậc, kết nối tương lai bền vững**”, mang lại giá trị bền vững cho Nhựa Bình Minh và cộng đồng.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng!

Chủ tịch Hội đồng quản trị
Sakchai Patiparnpreechavud



1.

Thông tin chung

Thông tin khái quát	12
Các cột mốc phát triển	14
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	20
Danh mục sản phẩm tiêu biểu	22
Các sự kiện nổi bật năm 2024	26
Mô hình quản trị và bộ máy quản lý	32
Giới thiệu Ban Lãnh đạo Công ty	34



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên công ty:

CÔNG TY CỔ PHẦN
NHỰA BÌNH MINH

Tên tiếng Anh: BINH MINH PLASTICS JOINT STOCK COMPANY

Tên giao dịch: BM PLASCO

Mã cổ phiếu: BMP

Giấy CNĐKDN số: 0301464823

Vốn điều lệ:

818.609.380.000 đồng

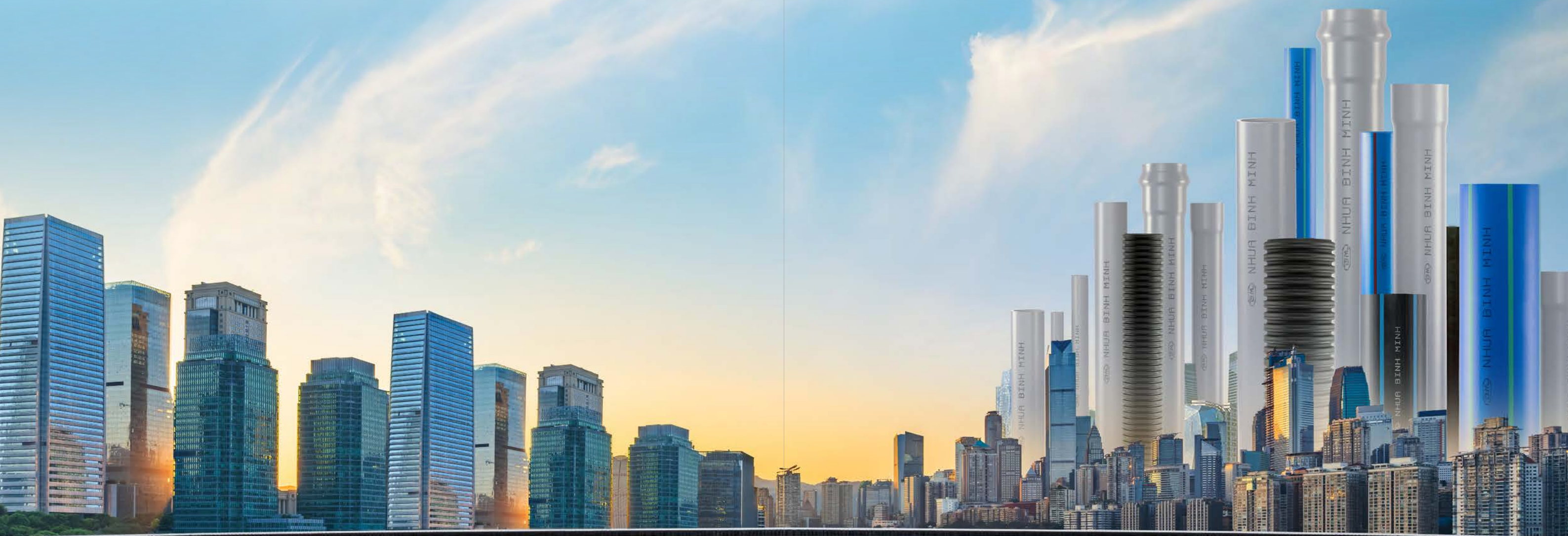
Vốn chủ sở hữu: 2.689.728.981.899 đồng

Địa chỉ: 240 Hậu Giang, phường 9, quận 6, TP. HCM

Số điện thoại: (84-28) 3969 0973

Số fax: (84-28) 3960 6814

Website: www.binhminhplastic.com.vn



CÁC CỘT MỐC PHÁT TRIỂN

“

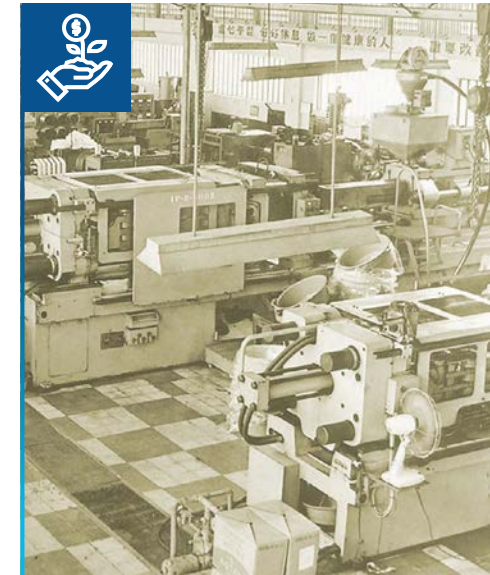
Gần nửa thế kỷ đồng hành cùng sự phát triển của đất nước, Nhựa Bình Minh không chỉ là niềm tự hào của hàng Việt Nam chất lượng cao mà còn vững vàng ở vị thế dẫn đầu trong ngành Nhựa vật liệu xây dựng. Mỗi cột mốc phát triển đều gắn liền với tinh thần đổi mới, ứng dụng công nghệ hiện đại và cam kết kiểm soát chất lượng toàn diện, từ nguyên liệu đầu vào đến thành phẩm. Không dừng lại ở thị trường trong nước, Nhựa Bình Minh còn khẳng định vị thế trên trường quốc tế thông qua những dự án quy mô lớn, trở thành lựa chọn tin cậy của các chủ đầu tư nước ngoài. Với chiến lược phát triển bền vững và sự tận tâm trong từng sản phẩm, thương hiệu Nhựa Bình Minh tiếp tục vươn xa, kiến tạo giá trị bền vững cho tương lai.



Giai đoạn 1977 – 1986:

ỔN ĐỊNH SẢN XUẤT

Trong bối cảnh kinh tế đất nước bị cấm vận, Nhà máy phải sản xuất cầm chừng từ nguồn nguyên liệu tồn kho từ trước ngày giải phóng, Ban Lãnh đạo đã xác định tập trung sản xuất sản phẩm nhựa kỹ thuật đáp ứng cho nhu cầu thiết yếu của xã hội với chi phí nguyên liệu thấp nhất. Các sản phẩm như dây truyền dịch, bộ điều chỉnh Karman cho y tế, phụ tùng nhựa cho ngành dệt, bình xịt phục vụ nông nghiệp, nón bảo hộ lao động cho công nhân hầm mỏ đã ra đời trong giai đoạn này. Đây cũng là giai đoạn khởi đầu quan trọng để Công ty trở thành nhà cung cấp nhựa PVC-U có đường kính 220mm đầu tiên ở Việt Nam, phục vụ các ngành: cấp nước, thoát nước, điện lực, viễn thông...



Giai đoạn 1987 – 1996:

ĐẦU TƯ KHOA HỌC KỸ THUẬT - ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Trong giai đoạn này, Nhựa Bình Minh đã chuyển đổi hoàn toàn từ một nhà máy chuyên sản xuất hàng gia dụng sang sản xuất nhựa công nghiệp, chủ yếu là ống nhựa theo tiêu chuẩn quốc tế. Song song đó, Công ty đầu tư mở rộng mặt bằng nhà máy tại TP. HCM, đầu tư xây dựng mới Nhà máy Bình Minh Bình Dương tại Khu Công nghiệp Sóng Thần 1, tỉnh Bình Dương, trang bị hoàn toàn máy móc hiện đại của các nước châu Âu.

Năm 1977

Ngày 16/11, Nhà máy Công tư Hợp doanh Nhựa Bình Minh trực thuộc Tổng công ty Công nghệ phẩm – Bộ Công nghiệp nhẹ được thành lập từ việc hợp nhất giữa Công ty Ống nhựa hóa học Việt Nam (Kepivi) và Công ty Kỹ nghệ Kiềm Tinh, chuyên sản xuất các loại sản phẩm nhựa dân dụng, một số sản phẩm ống và phụ kiện ống nhựa.

Năm 1986

Đây là năm đánh dấu bước chuyển mình lịch sử của Nhựa Bình Minh khi được UNICEF lựa chọn làm nhà cung cấp đầu tiên và chủ yếu ống nhựa PVC-U cho dự án “Chương trình nước sạch nông thôn”, đánh dấu sự chuyển đổi hoàn toàn cơ cấu sản phẩm của Nhựa Bình Minh sang sản xuất các sản phẩm nhựa công nghiệp và kỹ thuật, tạo tiền đề cho ngành ống nhựa Việt Nam phát triển.

Năm 1990

- Đổi tên thành Xí nghiệp Khoa học Sản xuất Nhựa Bình Minh, là đơn vị Nhà nước thuộc Bộ Công nghiệp nhẹ.
- Chính thức đăng ký bảo hộ độc quyền nhãn hiệu hàng hóa, thương hiệu và logo Nhựa Bình Minh tại Việt Nam, khởi đầu cho việc xây dựng và phát triển thương hiệu.
- Hệ thống phân phối sản phẩm của Nhựa Bình Minh bắt đầu được hình thành.

Năm 1994

- Đổi tên thành Công ty Nhựa Bình Minh, là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Bộ Công nghiệp nhẹ.
- Doanh nghiệp đầu tiên ứng dụng công nghệ tiên tiến DryBlend để sản xuất ống nhựa PVC-U đường kính lớn nhất Việt Nam 400mm trực tiếp từ nguyên liệu compound.

CÁC CỘT MỐC PHÁT TRIỂN (tiếp theo)



Giai đoạn 1997 – 2006:

ĐỔI MỚI ĐỂ PHÁT TRIỂN

Với chủ trương “Đổi mới để phát triển”, Công ty liên tục đầu tư máy móc, thiết bị hiện đại bằng nguồn vốn tự có để nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm. Điều này tạo tiền đề cho việc sản xuất các sản phẩm ống chất lượng quốc tế có đường kính lớn như ống PVC-U 630mm, ống HDPE 1.200mm bên cạnh ống gân PE thành đôi, ống PP-R, mang đến cho khách hàng thêm nhiều lựa chọn.

Năm 1999

Khánh thành Nhà máy Bình Minh Bình Dương với trang thiết bị hiện đại của các nước châu Âu - đánh dấu một bước phát triển về quy mô và năng lực sản xuất của Công ty.

Năm 2000

Được cấp chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001, đánh dấu tư duy quản trị theo tiêu chuẩn quốc tế.

Năm 2002

Lần đầu tiên đưa ra thị trường sản phẩm ống HDPE trơn và ống PE gân thành đôi, phục vụ cho nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng của đất nước.

Năm 2004

Ngày 02/01, sau cổ phần hóa, Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh chính thức hoạt động với tên giao dịch là Bình Minh Plastics Joint Stock Company, viết tắt là BM PLASCO.

Năm 2006

Ngày 11/7, cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên thị trường chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán BMP.



Giai đoạn 2007 đến nay:

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Với định hướng chiến lược phát triển bền vững, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Công ty với cổ đông, khách hàng, người lao động và cộng đồng, ở giai đoạn này, Công ty chú trọng phát triển thị trường, phát triển nguồn nhân lực, đồng bộ với các giải pháp tự động hóa, nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm nguyên vật liệu, nhiên liệu, bảo vệ môi trường.

Năm 2007

Ngày 21/12, Công ty TNHH MTV Nhựa Bình Minh miền Bắc tại Hưng Yên được khánh thành, đánh dấu sự phát triển thương hiệu Nhựa Bình Minh tại thị trường phía Bắc.

Năm 2009

- Sản phẩm ống PP-R chịu nhiệt được chính thức đưa ra thị trường.
- Sản xuất ống PVC-U đường kính đến 630mm.

Năm 2010

Là Công ty đầu tiên sản xuất thành công ống HDPE có đường kính 1.200mm lớn nhất tại Việt Nam.

Năm 2012

- Áp dụng Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001, định hướng phát triển xanh.
- Triển khai dự án công nghệ thông tin “Hoạch định tổng thể nguồn lực doanh nghiệp (ERP) – Oracle E-Business Suite”.

Năm 2013

Là đơn vị tiên phong đạt chứng nhận hợp quy cho các sản phẩm theo quy chuẩn QCVN 16 của Bộ Xây dựng.

Năm 2015

Ngày 18/11, khánh thành Nhà máy Bình Minh Long An.

CÁC CỘT MỐC PHÁT TRIỂN² (tiếp theo)



Năm 2017

- Là đơn vị đầu tiên áp dụng thành công hệ phụ gia thân thiện với môi trường, không chứa kim loại nặng trong sản xuất ống và phụ tùng ống PVC-U.
- Là đơn vị tiên phong trong ngành Nhựa vật liệu xây dựng Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ trao giải vàng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia.

Năm 2018

- Hoàn tất quá trình thoái vốn Nhà nước.
- Đạt giải thưởng Chất lượng Châu Á Thái Bình Dương, tiếp tục khẳng định uy tín, vị thế của doanh nghiệp Nhựa vật liệu xây dựng hàng đầu tại thị trường Việt Nam và Quốc tế.

Năm 2021

Chính thức áp dụng mô hình Quản lý chuỗi cung ứng (SCM).

Năm 2022

Phòng thí nghiệm Nhựa Bình Minh được Văn phòng công nhận chất lượng (BoA) công nhận phù hợp ISO/IEC 17025:2017 - Số hiệu: VILAS 1436.

Năm 2023

Tích hợp ESG vào chiến lược phát triển với mục tiêu mang đến những giá trị tốt nhất cho xã hội và phát triển bền vững.

Năm 2024

- Đạt chứng nhận Lotus Green Product do Hội đồng Công trình Xanh Việt Nam cấp, tự hào dẫn đầu xu hướng phát triển bền vững trong ngành Nhựa vật liệu xây dựng Việt Nam.
- Cam kết sẽ là doanh nghiệp đầu tiên và duy nhất trong ngành nhựa vật liệu xây dựng Việt Nam đạt chứng nhận Sản phẩm Xanh Singapore (SGBP) ở mức cao nhất – Dẫn đầu (Leader) cho dòng sản phẩm ống và phụ tùng ống PVC-U và PP-R.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

Nhựa Bình Minh là doanh nghiệp sản xuất kinh doanh hàng đầu và có uy tín tại Việt Nam về các sản phẩm ống nhựa và phụ tùng ống nhựa các loại phục vụ cho ngành cấp thoát nước, buu chính viễn thông, điện lực, xây dựng công nghiệp và dân dụng.

Địa bàn kinh doanh

Nhựa Bình Minh có địa bàn sản xuất kinh doanh trên cả nước.

Các nhà máy sản xuất

Hiện nay, Công ty có 4 nhà máy sản xuất tại TP. HCM, Bình Dương, Long An và Hưng Yên với công suất 150.000 tấn/năm, đáp ứng nhu cầu cung ứng hàng hóa cho thị trường cả nước, đẩy mạnh nghiên cứu phát triển, đa dạng hóa chủng loại và kích thước sản phẩm.



Công suất sản xuất

150.000 tấn/năm

Hệ thống phân phối sản phẩm

Sau hơn 47 năm hình thành và phát triển, hệ thống phân phối sản phẩm của Nhựa Bình Minh ngày càng mở rộng. Tính đến cuối năm 2024, Công ty có hơn 2.200 cửa hàng trên cả nước, đảm bảo cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo yêu cầu của khách hàng. Ngoài ra, Công ty còn tham gia vào các dự án lớn trọng điểm quốc gia, là đơn vị cung cấp sản phẩm ống nhựa cho các doanh nghiệp ngành cấp nước, xây dựng...



Tính đến cuối năm 2024, Công ty có hơn

2.200 Nhà phân phối/Cửa hàng trên cả nước

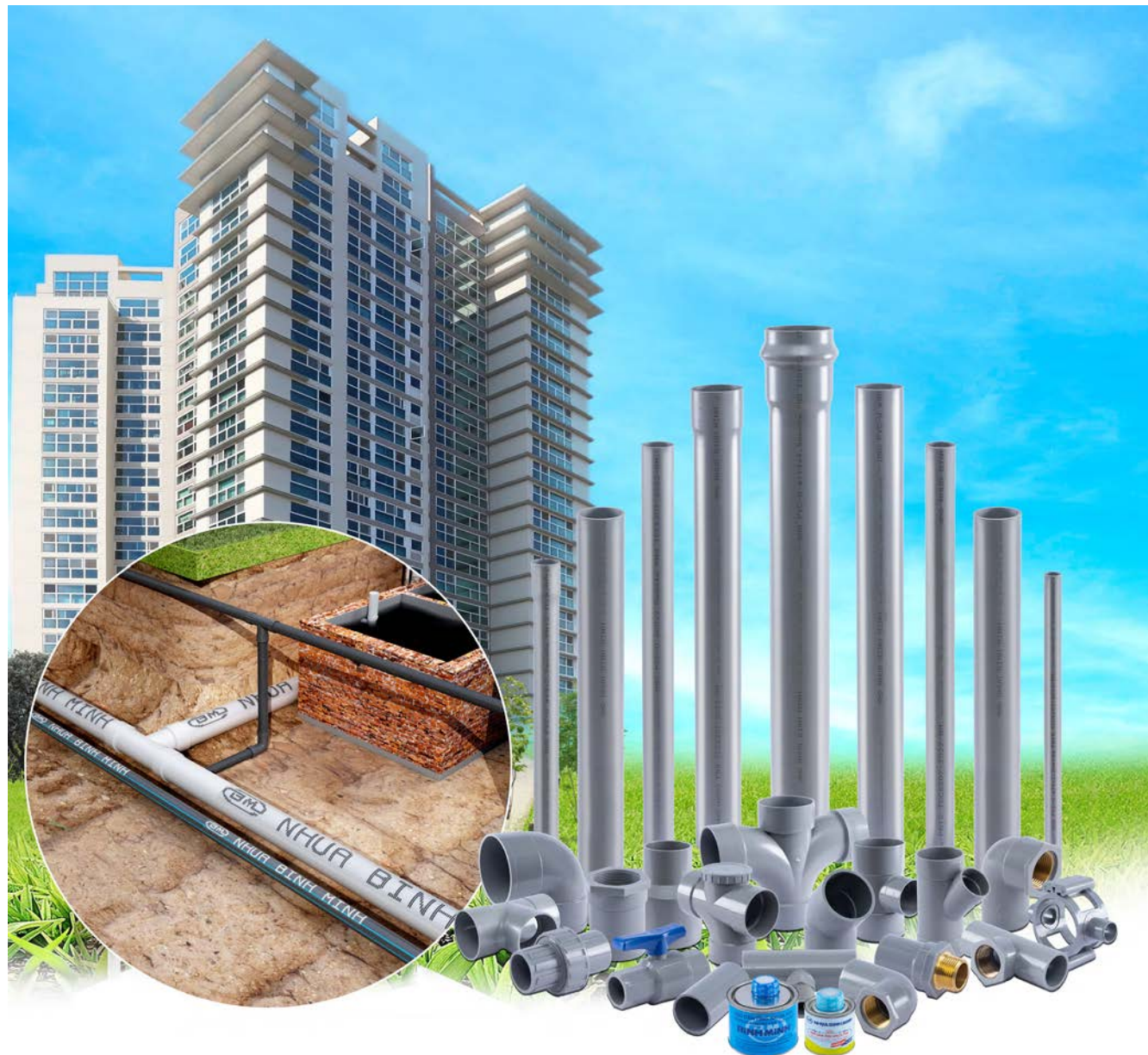


DANH MỤC SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

NHÓM ỐNG VÀ PHỤ TÙNG ỐNG PVC-U

Ống và phụ tùng ống nhựa PVC-U của Nhựa Bình Minh được sản xuất từ hợp chất nhựa PVC không hóa dẻo, tuân theo tiêu chuẩn ISO 1452:2009 (TCVN 8491:2011) và đạt chứng nhận Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 16:2019/BXD. Sản phẩm là lựa chọn hàng đầu cho hệ thống cấp thoát nước nhờ các ưu điểm vượt trội:

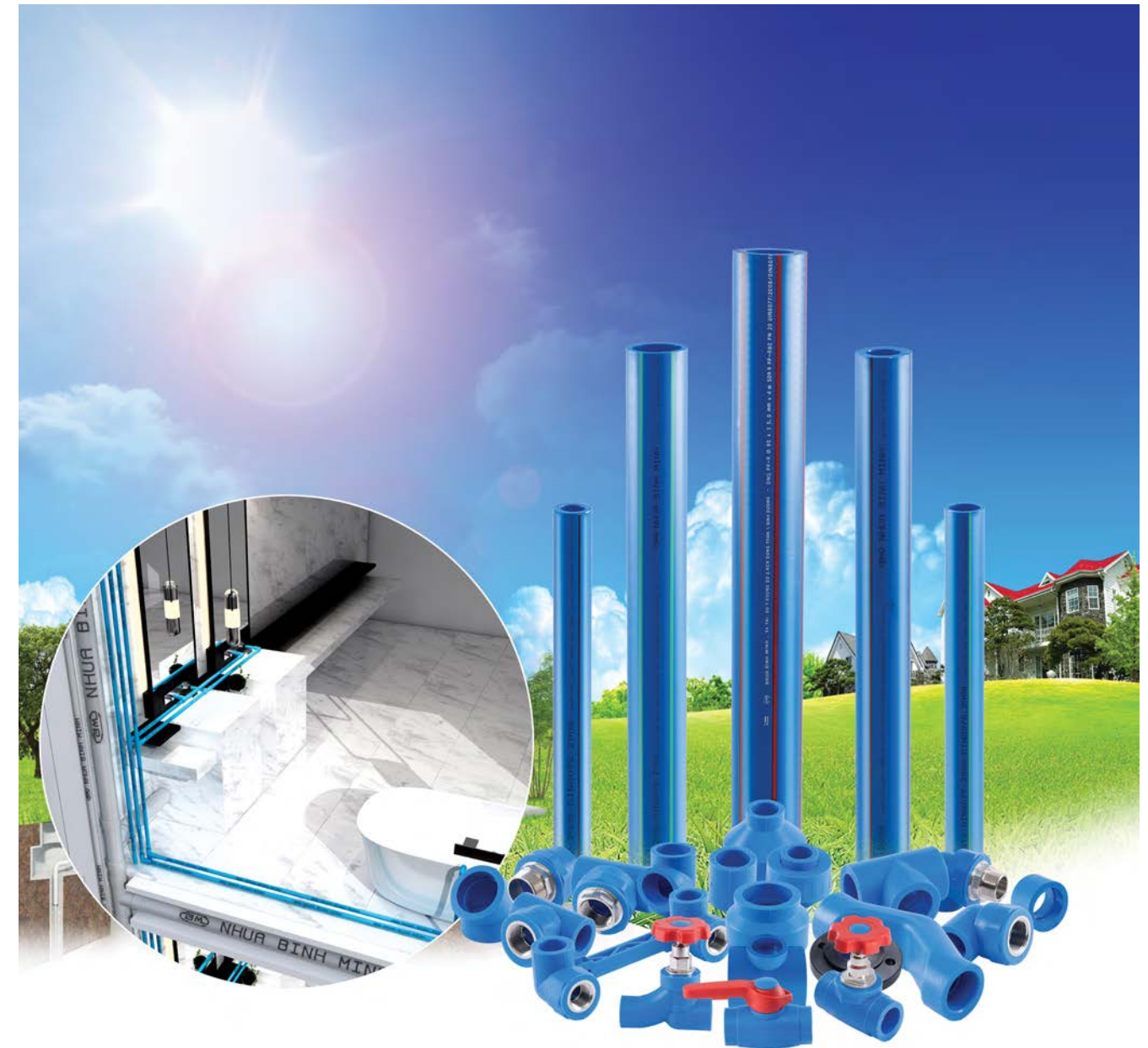
- Đạt tiêu chuẩn an toàn trong dẫn nước uống và nước sinh hoạt, không chứa kim loại nặng.
- Độ bền cao, chịu áp lực tốt, không bị ảnh hưởng bởi hóa chất thông thường.
- Đa dạng về kích cỡ, độ dày và chủng loại, giúp tối ưu hóa thiết kế và thi công lắp đặt đường ống.
- Thích hợp với nhiều loại công trình như: nhà cao tầng, dân dụng, công nghiệp, hệ thống cấp thoát nước và thoát khí.



NHÓM ỐNG VÀ PHỤ TÙNG ỐNG PP-R

Ống và phụ tùng ống nhựa PP-R của Nhựa Bình Minh được sản xuất từ hợp chất nhựa Polypropylene Random Copolymer, PP-R80, tuân theo tiêu chuẩn DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09, TCVN 10097:2013/ISO 15874:2013 và đạt chứng nhận Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 16:2019/BXD. Sản phẩm là lựa chọn tối ưu cho hệ thống cấp thoát nước, đặc biệt là hệ thống nước nóng - lạnh, nhờ các ưu điểm vượt trội:

- Phù hợp cho hệ thống nước nóng - lạnh, đạt tiêu chuẩn an toàn trong dẫn nước uống và sinh hoạt, không chứa kim loại nặng.
- Độ bền cao, chịu áp lực tốt và không bị ảnh hưởng bởi hóa chất thông thường.
- Đa dạng kích cỡ, độ dày và chủng loại, giúp tối ưu hóa thiết kế và thi công lắp đặt đường ống.
- Ứng dụng rộng rãi trong các công trình dân dụng, công nghiệp, cũng như hệ thống nước nóng - lạnh và vận chuyển dung dịch thực phẩm ở nhiệt độ cao và thấp.



DANH MỤC SẢN PHẨM TIÊU BIỂU (tiếp theo)

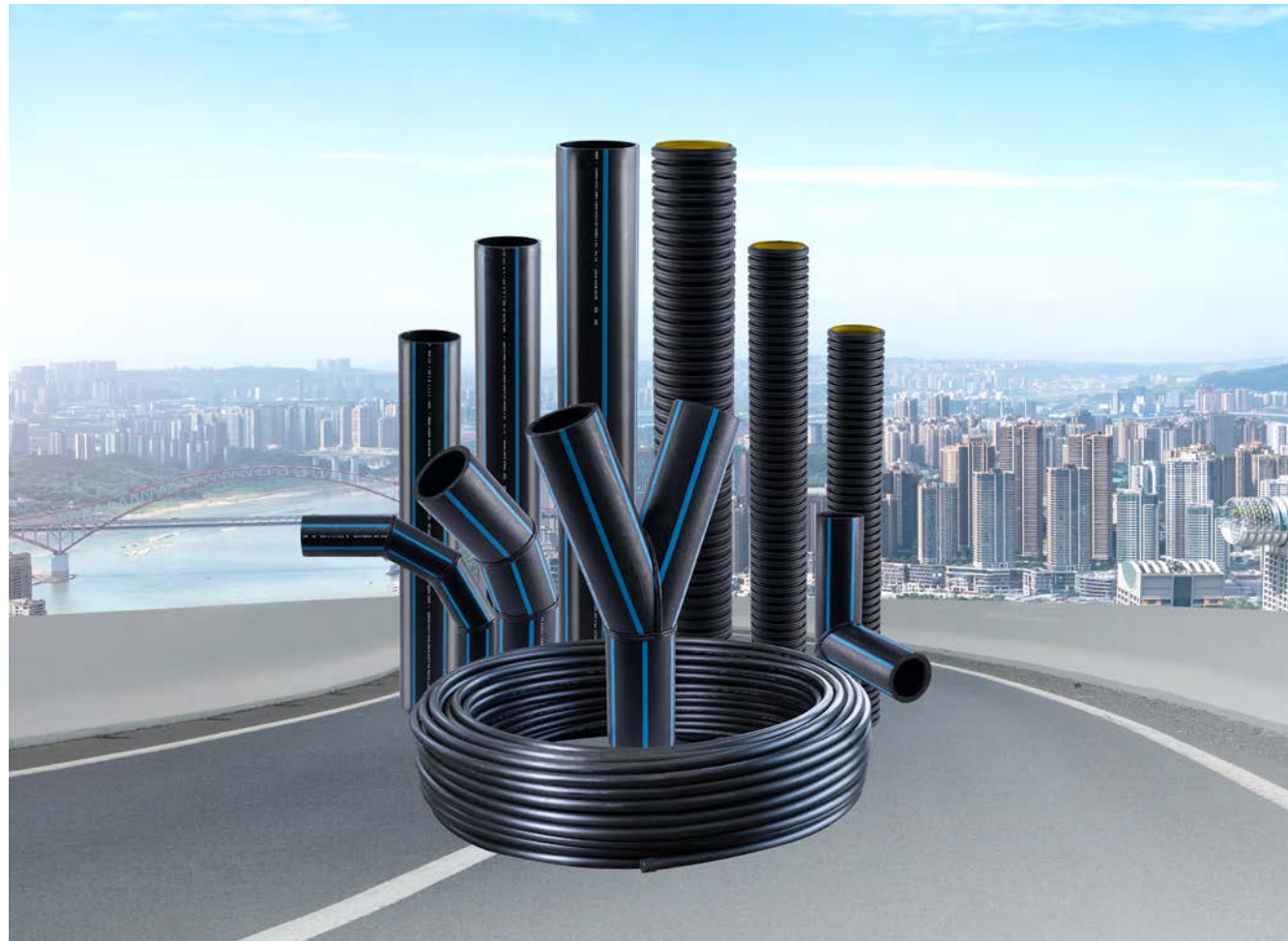
NHÓM ỐNG VÀ PHỤ TÙNG ỐNG HDPE & HDPE GÂN THÀNH ĐÔI

Ống và phụ tùng ống nhựa HDPE của Nhựa Bình Minh được sản xuất từ hợp chất nhựa Polyethylene tỷ trọng cao, tuân thủ tiêu chuẩn ISO 4427:2007 (TCVN 7305:2008) và đạt chứng nhận Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 16:2019/BXD. Sản phẩm được tin dùng trong hệ thống cấp thoát nước, đặc biệt là các công trình hạ tầng, nhờ các ưu điểm vượt trội:

- Đạt tiêu chuẩn an toàn cho việc dẫn nước và phân phối nước uống, phù hợp cho hệ thống cấp thoát nước hạ tầng.
- Độ bền cao, chịu áp lực tốt và không bị ảnh hưởng bởi hóa chất thông thường.
- Kích cỡ đường kính lớn, lên đến 1.200mm, đa dạng về độ dày và chủng loại, giúp tối ưu hóa thiết kế và thi công lắp đặt đường ống.
- Ứng dụng trong các hệ thống cấp thoát nước hạ tầng đô thị, khu công nghiệp và tưới tiêu nông nghiệp.

Ống và phụ tùng ống nhựa HDPE gân thành đôi của Nhựa Bình Minh được sản xuất từ hợp chất nhựa Polyethylene tỷ trọng cao, tuân thủ tiêu chuẩn EN 13476-3:2007 +A1:2009, DIN 4262-1:2001 và đạt chứng nhận Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 16:2019/BXD. Đây là lựa chọn tối ưu cho hệ thống thoát nước với những ưu điểm vượt trội:

- Độ bền cao, thiết kế đa dạng với nhiều kiểu xẻ rãnh, phù hợp cho hệ thống thoát nước công nghiệp và dân dụng.
- Đa dạng kích cỡ, độ dày và chủng loại, giúp tối ưu hóa thiết kế và thi công lắp đặt đường ống.
- Ứng dụng đa dạng trong hệ thống thoát nước xa lộ, sân golf, hạ tầng dân dụng và công nghiệp.



NHÓM CÁC SẢN PHẨM TƯỚI TIÊU

Bình xịt các loại (1 lít, 2 lít, 5 lít, 10 lít) và bộ phụ tùng tưới tiêu của Nhựa Bình Minh được sản xuất từ nhựa cao cấp PP, PE,... theo tiêu chuẩn TCVN 5931:1995, được chứng nhận hợp quy theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 01-182:2015/BNNPTNT. Sản phẩm là lựa chọn hàng đầu cho nông nghiệp công nghệ cao nhờ các ưu điểm vượt trội:

- Đa dạng dung tích, kèm bộ phụ kiện tưới tiêu phù hợp với nhiều loại cây trồng, từ tưới phun sương đến nhỏ giọt.
- Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và quy chuẩn Việt Nam, đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng cho nông nghiệp.
- Cơ chế bơm nén khí nhẹ, phun đều, tia nước mạnh giúp tối ưu hiệu quả tưới tiêu.
- Phù hợp cho nông nghiệp công nghệ cao, tưới cây cảnh và phun thuốc trừ sâu.



CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2024

1. KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ TẠI LOẠT SỰ KIỆN UY TÍN



Nhựa Bình Minh đã tạo dấu ấn nổi bật tại chuỗi triển lãm lớn gồm Vietbuild Hà Nội, Đà Nẵng, TP.HCM và Vietnam Water Week, cùng sự hiện diện ấn tượng tại sự kiện của Hiệp hội Xây dựng và Vật liệu Xây dựng SACA, Hiệp hội Cấp thoát nước Việt Nam. Đồng thời, Công ty vinh dự nhận giải Thương hiệu Vàng TP.HCM. Thông qua loạt sự kiện này, Nhựa Bình Minh không chỉ giới thiệu sản phẩm chất lượng và công nghệ tiên tiến mà còn tăng cường kết nối với đối tác, khách hàng trong lĩnh vực xây dựng và cấp thoát nước, khẳng định vị thế dẫn đầu ngành nhựa xây dựng.



2. KẾT NỐI HƠN 2.000 ĐỐI TÁC TẠI HỘI NGHỊ PHÂN PHỐI 2024



Tháng 7/2024, Nhựa Bình Minh đã tổ chức thành công Hội nghị Hệ thống Phân phối 2024 tại Thái Lan, thu hút hơn 2.000 nhà phân phối và cửa hàng tham gia. Sự kiện mang đến trải nghiệm văn hóa đặc sắc, đồng thời tạo cơ hội gắn kết và lắng nghe ý kiến từ đối tác, qua đó cải tiến chất lượng sản phẩm và thúc đẩy hợp tác bền vững trong tương lai.



CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2024 (tiếp theo)

3. ĐẦU TƯ VÀO CON NGƯỜI, TĂNG TỐC PHÁT TRIỂN



Năm 2024, Nhựa Bình Minh đẩy mạnh đầu tư vào đào tạo nguồn nhân lực với số lượng khóa học tăng hơn 30% và ngân sách gấp đôi năm trước. Công ty xây dựng chương trình tiêu chuẩn cho từng vị trí, áp dụng đa dạng phương pháp đào tạo (trực tiếp, trực tuyến...). Kết quả, 90% phản hồi tích cực từ học viên và quản lý, khẳng định giá trị thực tiễn cao. Nhựa Bình Minh cam kết phát triển nguồn nhân lực chất lượng để đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững.

4. NHỰA BÌNH MINH “THAY ÁO MỚI”, NÂNG CAO AN TOÀN LAO ĐỘNG

B.M. NHỰA BÌNH MINH®

GIÀY CÓ NHIỀU CHỨC NĂNG:

- Chống va đập
- Chống đâm xuyên
- Chống trơn trượt
- Chống tĩnh điện
- Chống dầu

GIÀY BẢO HỘ LAO ĐỘNG

NÂNG CAO AN TOÀN LAO ĐỘNG

- Giúp giảm nguy cơ chấn thương bàn chân

MÀU SẮC THƯƠNG HIỆU

Khẳng định sự đồng nhất và chuyên nghiệp

CHẤT LIỆU CẢI TIẾN

Vải cao cấp hơn, thoáng khí và bền bỉ

ÁO ĐỒNG PHỤC VĂN PHÒNG

THIẾT KẾ HIỆN ĐẠI

Phù hợp với mọi đối tượng

ÁO ĐỒNG PHỤC NHÀ MÁY

TỰ HÀO SẮC XANH

NHỰA BÌNH MINH

Nhựa Bình Minh vừa nâng cấp trang bị bảo hộ hiện đại và ra mắt đồng phục mới, kết hợp sự thoải mái và chuyên nghiệp. Những đổi mới này không chỉ tăng cường an toàn lao động mà còn khẳng định sự quan tâm của Công ty đối với người lao động, đồng thời nâng tầm hình ảnh thương hiệu.

5. NHỰA BÌNH MINH KIẾN TẠO VĂN HÓA, VỮNG MẠNH VƯỜN TÀM



Kỷ niệm 47 năm thành lập, Nhựa Bình Minh không chỉ nhìn lại chặng đường phát triển mà còn khẳng định tầm nhìn hướng đến tương lai bằng việc thiết lập văn hóa doanh nghiệp vững mạnh. Công ty chính thức phát động 3 giá trị cốt lõi: *Lấy khách hàng làm trung tâm, Xuất sắc trong mọi hoạt động, và Cởi mở đón nhận thử thách*. Đây sẽ là nền tảng gắn kết tập thể, tạo động lực phát triển bền vững và khẳng định vị thế Nhựa Bình Minh trên thị trường. Cũng trong dịp này, Nhựa Bình Minh tự hào được vinh danh trong Top 100 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam 2024.

6. NHỰA BÌNH MINH KỶ NIỆM 47 NĂM THÀNH LẬP: GẮN KẾT VÀ PHÁT TRIỂN



Ngày 16/11, Nhựa Bình Minh trang trọng tổ chức “Liên hoan kỷ niệm 47 năm thành lập”, nhìn lại hành trình gần nửa thế kỷ xây dựng và phát triển đầy tự hào. Nhân dịp này, công ty tổ chức hội thao sôi nổi với 3 bộ môn: Chạy bộ, Cầu lông và Đá bóng, tạo sân chơi gắn kết cho toàn thể nhân viên. Sự kiện không chỉ là dịp ôn lại hành trình đã qua mà còn thể hiện tinh thần đoàn kết, sẵn sàng chinh phục những mục tiêu mới của Nhựa Bình Minh.

CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2024 (tiếp theo)

7. CHUNG TAY GIẢI “CÒN KHÁT” NƯỚC SẠCH CHO ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG



Ngày 15/05/2024, Nhựa Bình Minh đã tham gia hội thảo “Giải pháp cấp thiết bảo vệ Đồng bằng sông Cửu Long” do báo SGGP phối hợp UBND TP Cần Thơ và Viện Nghiên cứu - Phát triển Kinh tế tuần hoàn (Đại học Quốc gia TP.HCM) tổ chức, đóng góp ý kiến thiết thực về giải pháp quản lý nguồn nước cho người dân miền Tây Nam Bộ.

8. CHUNG TAY VÌ CỘNG ĐỒNG VỚI DỰ ÁN “THƯƠNG NGUỒN NƯỚC, YÊU TƯƠNG LAI”



Với mong muốn mang lại cuộc sống tốt đẹp hơn cho cộng đồng, Nhựa Bình Minh đã triển khai dự án “Thương nguồn nước, yêu tương lai” tại nhiều địa phương như: Vĩnh Long, Phú Yên, Quảng Nam, Lào Cai và TP. HCM. Chương trình trao tặng hệ thống lọc nước sạch cùng các thiết bị cần thiết, tổng giá trị tài trợ gần 3 tỷ đồng, giúp hơn 1.600 hộ dân vùng sâu vùng xa tiếp cận nguồn nước an toàn. Đây là minh chứng cho cam kết phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội của Nhựa Bình Minh, đồng thời lan tỏa tinh thần sẻ chia đầy nhân văn.

9. TIẾP SỨC ĐAM MÊ, VINH DANH TINH THẦN THỂ THAO



Năm 2024, Nhựa Bình Minh tiếp tục đồng hành cùng thể thao Việt Nam, thể hiện qua hai sự kiện nổi bật. Ngày 05/06, doanh nghiệp phối hợp cùng Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Dương vinh danh Đội đua xe đạp Toàn quốc tranh cúp truyền hình TP.HCM lần thứ 36. Song song đó, Nhựa Bình Minh tiếp tục gắn bó cùng Giải xe đạp nữ Quốc tế Bình Dương – Cúp Biwase lần thứ 14, nơi gần 100 nữ cua-ro tài năng tranh tài qua 10 chặng đua đầy thử thách. Sự đồng hành này khẳng định cam kết của Nhựa Bình Minh trong việc phát triển thể thao Việt Nam, truyền cảm hứng vươn lên mạnh mẽ và ghi dấu ấn sâu sắc trong cộng đồng.

10. NHỰA BÌNH MINH TRUYỀN CẢM HỨNG BỀN VỮNG CHO THẾ HỆ TRẺ



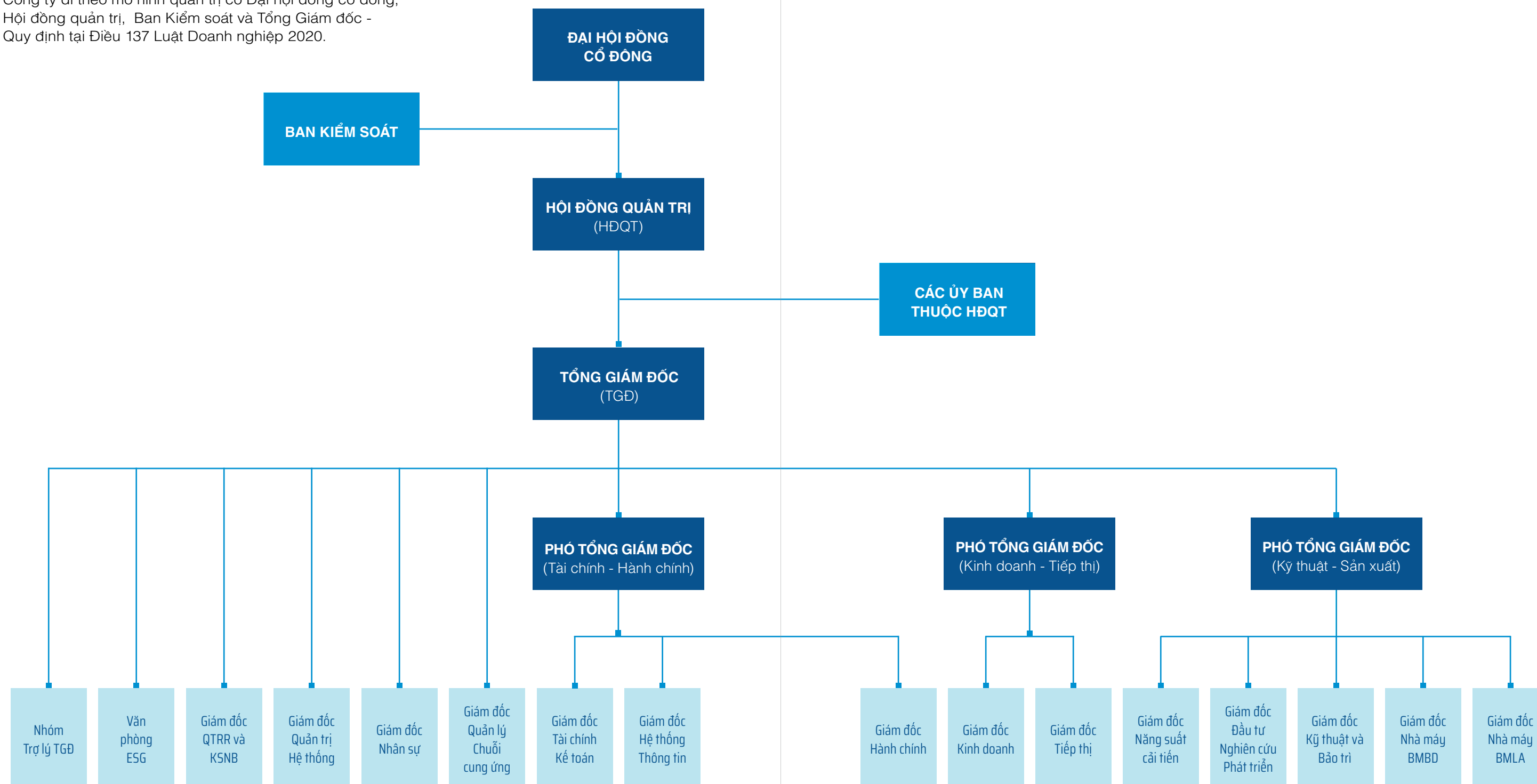
Nhựa Bình Minh không chỉ tiên phong trong chất lượng sản phẩm mà còn tích cực đồng hành cùng thế hệ trẻ thông qua các chương trình cộng đồng ý nghĩa như Ngày hội Ngành nước tại ĐH Bách Khoa, “The Future Civil Engineers” lần 9 của Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM và Hội thảo “An toàn hệ thống nước với chất lượng vượt bậc”. Thông qua chuỗi hoạt động thiết thực, Công ty không chỉ truyền cảm hứng sáng tạo và ý thức bảo vệ môi trường cho sinh viên mà còn khơi dậy niềm đam mê và trách nhiệm cộng đồng trong thế hệ kỹ sư tương lai, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành nước Việt Nam.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị

Công ty đi theo mô hình quản trị có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc - Quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020.

Cơ cấu bộ máy quản lý

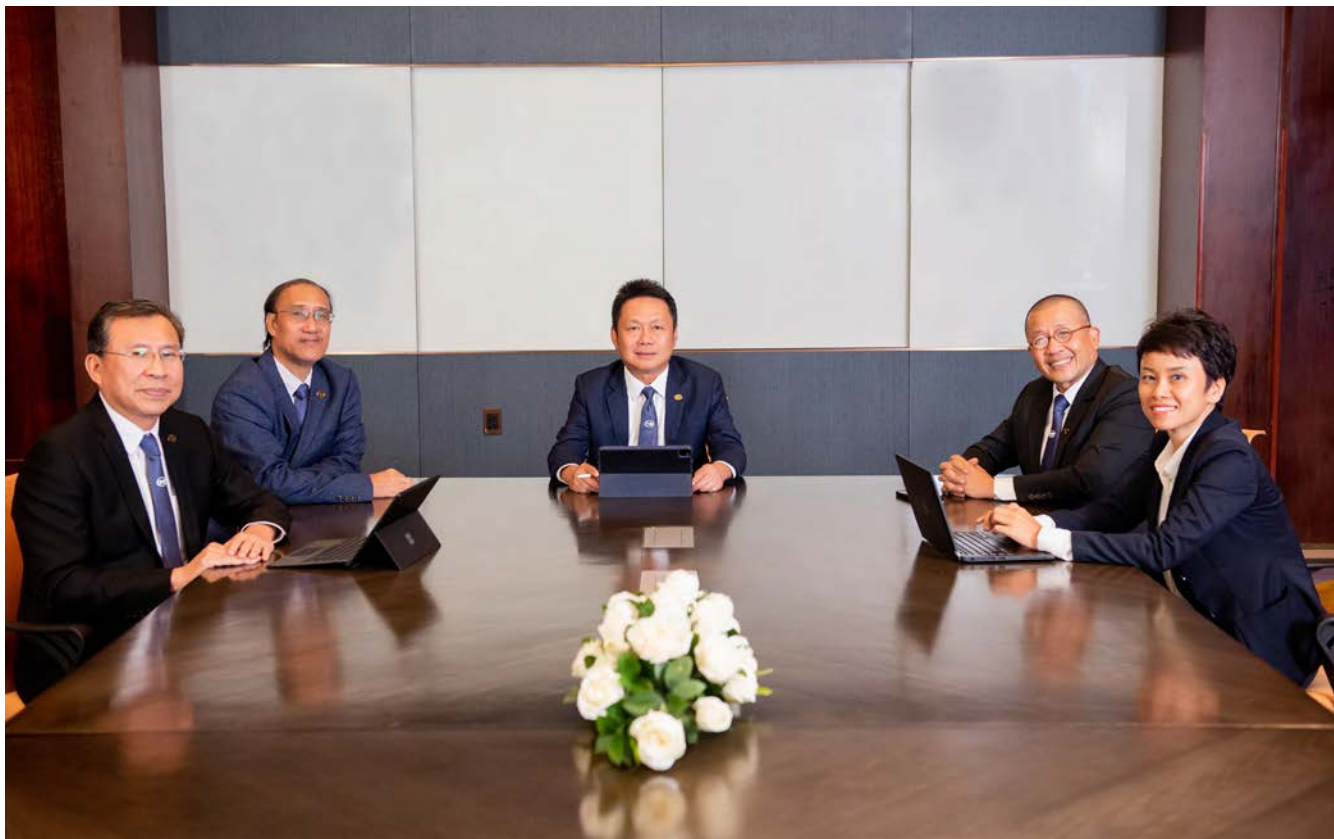


GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Nhựa Bình Minh (BMP), được trao quyền thay mặt BMP quyết định và thực hiện các quyền, nghĩa vụ không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xác định và xây dựng các kế hoạch, chính sách quan trọng như: chính sách quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển kinh doanh và các kế hoạch phát triển toàn diện của BMP.

Các thành viên HĐQT tại BMP bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết(%)
1	Ông Sakchai Patiparnpreechavud	Chủ tịch HĐQT (Thành viên không điều hành)	0	0
2	Ông Chaowalit Treejak	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (Thành viên không điều hành)	0	0
3	Ông Nguyễn Hoàng Ngân	Thành viên HĐQT (Thành viên không điều hành)	618.550	0,756%
4	Ông Poramate Larnroongroj	Thành viên HĐQT (Thành viên không điều hành)	0	0
5	Bà Nguyễn Thị Minh Giang	Thành viên HĐQT độc lập	0	0
6	Ông Krit Bunnag	Thành viên HĐQT (Thành viên không điều hành)	0	0



Chi tiết về các thành viên HĐQT:



Ông SAKCHAI PATIPARNPREECHAVUD Chủ tịch HĐQT (Thành viên không điều hành)

Năm sinh: 1967
Quốc tịch: Thái Lan
Trình độ: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- Năm 2005: Giám đốc Điều hành Công ty Petrochemical – Iran
- Năm 2009: Giám đốc Điều hành Công ty SCG Plastics Ltd. – Thái Lan
- Năm 2015: Giám đốc Điều hành Công ty SCG Chemicals Co. Ltd – Thái Lan
- Năm 2017: Phó Chủ tịch ngành Polyolefin & Vinyl SCG – Thái Lan
- Từ năm 2018 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nhựa Bình Minh

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Giám đốc Điều hành Công ty SCGC Public Company Limited-Thailand

Ông CHAOWALIT TREEJAK Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1966
Quốc tịch: Thái Lan
Trình độ: Cử nhân Hóa

Quá trình công tác:

- Năm 1998: Trưởng phòng Kinh doanh xuất khẩu Công ty Thai Plastic and Chemicals PLC
- Năm 2002: Trưởng phòng Cung ứng Công ty Thai Plastic and Chemicals PLC
- Năm 2003: Trưởng phòng Kinh doanh – Tiếp thị Công ty Siam Maspion Polymers PT
- Năm 2006: Trưởng phòng Tiếp thị Công ty Thai Plastic and Chemicals PLC
- Năm 2007: Giám đốc Điều hành Công ty PT. TPC Indo Plastic and Chemical
- Năm 2010: Giám đốc Kinh doanh nội địa Công ty SCG Chemicals Co., Ltd
- Năm 2017: Giám đốc Kinh doanh xuất khẩu Công ty SCG Chemicals Co., Ltd
- Năm 2018: Giám đốc Điều hành Công ty Thai Plastic and Chemicals PLC
- Từ tháng 07/2021- tháng 07/2022: Phó Tổng Giám đốc Tài chính-Hành chính Công ty CP Nhựa Bình Minh kiêm Thành viên HĐQT
- Từ tháng 08/2022 – nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Nhựa Bình Minh kiêm Phó Chủ tịch HĐQT

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Nhựa Bình Minh Miền Bắc
- Thành viên HĐQT Công ty CP Nhựa Đà Nẵng



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



Ông NGUYỄN HOÀNG NGÂN

Thành viên HĐQT (Thành viên không điều hành)

Năm sinh: 1962

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ: Kỹ sư Cơ khí, Thạc sĩ Quản trị

Quá trình công tác:

- Năm 1988: Nhân viên Kỹ thuật BMP
- Năm 1992: Trưởng phòng Kỹ thuật BMP
- Năm 1997: Phó Giám đốc BMP
- Năm 2004: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc BMP
- Từ năm 2007-2010: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc BMP; Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc NBM
- Từ năm 2010 - tháng 3/2012: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc BMP
- Từ tháng 11/2012 – năm 2014: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc BMP; Chủ tịch HĐQT NBM; Chủ tịch HĐQT DPC
- Từ năm 2014 - tháng 07/2022: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc BMP
- Từ tháng 08/2022 – nay: Thành viên HĐQT

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT Công ty CP Chế biến Gỗ Đức Thành



Ông PORAMATE LARNROONGROJ

Thành viên HĐQT (Thành viên không điều hành)

Năm sinh: 1963

Quốc tịch: Thái Lan

Trình độ: Thạc sĩ Công nghiệp

Quá trình công tác:

- Năm 2004: Trưởng Phòng Kế hoạch – Mua sắm của Công ty Thai CRT Co., Ltd
- Năm 2005: Giám đốc Điều hành Công ty Siam Forestry Co., Ltd
- Năm 2008: Giám đốc Điều hành Công ty Thai Cane Paper Public Co., Ltd
- Năm 2010: Giám đốc Điều hành Công ty Thai Container Group Co., Ltd
- Năm 2019 - nay: Giám đốc Điều hành Công ty Nawaplastic Industries Co., Ltd; Thành viên HĐQT Công ty CP Nhựa Bình Minh

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có



Bà NGUYỄN THỊ MINH GIANG

Thành viên HĐQT độc lập

Năm sinh: 1981

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ: Kỹ sư CNTT, Thạc sĩ Tài chính

Quá trình công tác:

- Từ năm 2005 - 2008: Kỹ sư phần mềm Công ty NCS Pte. Ltd, Singapore
- Từ năm 2010 - 2013: Chuyên viên phân tích đầu tư Công ty Cổ Phần Tư Vấn Quản Lý Đầu Tư TIM
- Từ năm 2013 - 2016: Chuyên viên phân tích đầu tư Tập đoàn Dragon Capital, Văn phòng đại diện TP.HCM
- Từ năm 2016 - 2018: Chuyên viên phân tích đầu tư Công ty Cổ phần DBA-Rhino
- Từ năm 2018 – nay: Giám đốc Điều hành Công ty Cổ phần TIM Việt Nam
- Từ tháng 4/2023 – nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Nhựa Bình Minh

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Giám đốc Điều hành Công ty Cổ phần TIM Việt Nam



Ông KRIT BUNNAG

Thành viên HĐQT (Thành viên không điều hành)

Năm sinh: 1975

Quốc tịch: Thái Lan

Trình độ: Thạc sĩ Tài chính và Marketing

Quá trình công tác:

- Năm 1998: Kỹ sư tại Công ty CTR Display Technology Co., Ltd. Thailand
- Năm 2000: Kỹ sư tại Công ty Siam Cement PLC
- Năm 2008: Chuyên viên phân tích tại Công ty SCG Chemicals Co., Ltd
- Năm 2009: Trưởng phòng sản phẩm khuôn xoay tại Công ty SCG Performance Chemicals
- Năm 2010: Trưởng phòng Hoạch định Chiến lược & Tiếp thị Công ty SCG Performance Chemicals Co., Ltd.
- Năm 2014: Giám đốc Công ty SCG ICO Polymers Co., Ltd.
- Năm 2017: Giám đốc Kinh doanh Công ty Building Infrastructure & Formulation, SCG Performance Chemicals Co., Ltd.
- Năm 2018: Ủy viên Công ty PT Nusantara Polymer Solutions
- Năm 2020: Giám đốc ngành hàng ống và phụ tùng PVC Công ty Nawaplastic Industries Co., Ltd.
- Năm 2023-nay: Tổng Giám đốc Công ty Nawaplastic Industries Co., Ltd.
- Từ tháng 4/2024-nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Nhựa Bình Minh

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Tổng Giám đốc Công ty Nawaplastic Industries Co., Ltd.

Những thay đổi trong HĐQT năm 2024:

- Ông Poramate Larnroongroj đã từ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT Công ty CP Nhựa Bình Minh từ ngày 29/04/2024
- Ông Krit Bunnag được bổ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT Công ty CP Nhựa Bình Minh từ ngày 29/04/2024

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



Ban Điều hành chịu trách nhiệm tổ chức và quản lý điều hành các hoạt động hàng ngày của Nhựa Bình Minh (BMP) theo quy định tại Điều lệ của Công ty, đồng thời chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị. Ban Điều hành được hỗ trợ bởi các hội đồng chuyên trách, bao gồm: Hội đồng Nhân sự, Hội đồng Tín dụng, Hội đồng 5S, Hội đồng Dự án Cải tiến trọng điểm, Hội đồng Quản trị rủi ro, Hội đồng ESG (Môi trường, Xã hội và Quản trị), Hội đồng Xây dựng môi trường làm việc hạnh phúc, Hội đồng Thu mua và Hội đồng Phát triển Sản phẩm mới.

Các thành viên BĐH tại BMP bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết(%)
1	Ông Chaowalit Treejak	Tổng Giám đốc kiêm Phó Chủ tịch HĐQT	0	0
2	Ông Nguyễn Thanh Quan	Phó Tổng Giám đốc	11.709	0,001%
3	Ông Asada Boonsirat	Phó Tổng Giám đốc	0	0
4	Ông Phùng Hữu Luận	Kế toán trưởng	0	0
5	Ông Bông Hoa Việt	Người phụ trách Quản trị công ty	69.000	0,01%

Chi tiết về các thành viên BĐH:

Ông CHAOWALIT TREEJAK
Tổng Giám đốc kiêm Phó Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1966
Quốc tịch: Thái Lan
Trình độ: Cử nhân Hóa

- Quá trình công tác:
- Năm 1998: Trưởng phòng Kinh doanh xuất khẩu Công ty Thai Plastic and Chemicals PLC
 - Năm 2002: Trưởng phòng Cung ứng Công ty Thai Plastic and Chemicals PLC
 - Năm 2003: Trưởng phòng Kinh doanh – Tiếp thị Công ty Siam Maspion Polymers PT
 - Năm 2006: Trưởng phòng Tiếp Thị Công ty Thai Plastic and Chemicals PLC
 - Năm 2007: Giám đốc Điều hành Công ty PT. TPC Indo Plastic and Chemical
 - Năm 2010: Giám đốc Kinh doanh nội địa Công ty SCG Chemicals Co., Ltd
 - Năm 2017: Giám đốc Kinh doanh xuất khẩu Công ty SCG Chemicals Co., Ltd
 - Năm 2018: Giám đốc Điều hành Công ty Thai Plastic and Chemicals PLC
 - Từ tháng 07/2021- tháng 07/2022: Phó Tổng Giám đốc Tài chính-Hành chính Công ty CP Nhựa Bình Minh kiêm Thành viên HĐQT
 - Từ tháng 08/2022 – nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Nhựa Bình Minh kiêm Phó Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Nhựa Bình Minh Miền Bắc
 - Thành viên HĐQT Công ty CP Nhựa Đà Nẵng



Ông NGUYỄN THANH QUAN
Phó Tổng Giám đốc (Kỹ thuật - Sản xuất)

Năm sinh: 1968
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ: Kỹ sư Hóa, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác:
- Năm 1994: Nhân viên phòng Kỹ thuật – Công ty Nhựa Bình Minh
 - Năm 1997: Phó phòng Kỹ thuật – Công ty Nhựa Bình Minh
 - Năm 2000: Quản đốc Xưởng 1 – Công ty Nhựa Bình Minh
 - Năm 2007: Giám đốc Nhà máy 1 - BMP
 - Năm 2010: Giám đốc Nhà máy 2 - BMP
 - Từ năm 2013 - nay: Phó Tổng Giám đốc BMP phụ trách mảng Kỹ thuật-Sản xuất

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)



Ông ASADA BOONSRIRAT
Phó Tổng Giám đốc (Tài chính - Hành chính)

Năm sinh: 1978
Quốc tịch: Thái Lan
Trình độ: Kỹ sư Hóa

Quá trình công tác:

- Từ năm 2003-2014: Kỹ sư Sản xuất Công ty Thai Plastic and Chemical PLC
- Từ năm 2014-2018: Giám đốc Đầu tư Công ty Siam Cement PLC
- Từ năm 2018-2019: Giám Đốc Kinh doanh Kênh hiện đại Công ty Nawaplastic Industries Co. Ltd
- Từ năm 2019-2023: Giám đốc Kinh doanh các thị trường mới nổi Công ty SCG Chemicals Co. Ltd
- Từ năm 2023 - nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính – Hành chính Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có



Ông PHÙNG HỮU LUẬN
Kế toán trưởng

Năm sinh: 1976
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ: Thạc sĩ Tài chính

Quá trình công tác:

- Năm 1998: Nhân viên phòng Tài chính Kế toán – Công ty Nhựa Bình Minh
- Năm 2011: Phó phòng Tài chính Kế toán – Công ty Nhựa Bình Minh
- Năm 2021: Giám đốc Tài chính Kế toán BMP
- Từ năm 2022 - nay: Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Tài chính Kế toán BMP

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có



Để hỗ trợ HĐQT và BDH hoạt động hiệu quả và tuân thủ các quy định về quản trị công ty, HĐQT đã bổ nhiệm một nhân sự giữ chức danh Người phụ trách Quản trị công ty.

Ông BÔNG HOA VIỆT
Người phụ trách Quản trị công ty

Năm sinh: 1972
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- Năm 1994: Nhân viên Công ty CP Sữa Việt Nam
- Năm 2008: Giám đốc kinh doanh Công ty TNHH An Thuận Phát
- Năm 2010: Phó Trưởng phòng Tiếp thị Công ty CP Nhựa Bình Minh
- Năm 2015: Giám đốc Quản trị Hành chính Công ty CP Nhựa Bình Minh
- Năm 2018-nay: Người phụ trách Quản trị Công ty, Trợ lý Tổng Giám đốc.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT Công ty CP Nhựa Đà Nẵng
- Thành viên HĐQT Công ty CP Giải pháp Công nghệ Thuận Thiên

Những thay đổi trong BDH năm 2024: Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh - Tiếp thị BMP đã từ nhiệm từ tháng 01/2024.



GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát được bầu bởi Đại hội đồng Cổ đông, có nhiệm vụ thực hiện kiểm toán nội bộ và giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, quy chế nội bộ, cũng như Điều lệ, các nghị quyết và quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị.

Các thành viên BKS tại BMP bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết(%)
1	Ông Nguyễn Thanh Thuận	Trưởng Ban Kiểm soát	0	0
2	Ông Praween Wirotpan	Thành viên Ban Kiểm soát	0	0
3	Bà Nguyễn Lưu Thùy Minh	Thành viên Ban Kiểm soát	0	0

Ông PRAWEEN WIROTPAN Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh: 1968
Quốc tịch: Thái Lan
Trình độ: Thạc sĩ Tài chính kế toán

Quá trình công tác:

- Năm 1991: Kiểm toán viên nội bộ tại The Siam Cement Public Co.Ltd. - Thái Lan
- Năm 1998: Trưởng phòng Hành chính tại Tianjin CEMENTHAI Plastic & Product Co., Ltd - Trung Quốc
- Năm 2000: Giám đốc Kế toán & Mua hàng Công ty TNHH Nhựa & Hóa chất TPC Vina - Việt Nam
- Năm 2002: Trưởng phòng Nhân sự tại Thai Plastic & Chemicals Public Co., Ltd. - Thái Lan
- Năm 2006: Giám đốc Kế toán & Mua hàng Công ty TNHH Nhựa & Hóa chất TPC Vina – Việt Nam
- Năm 2009: Trưởng phòng Thư ký Công ty Thai Plastic & Chemicals Public Co., Ltd. - Thái Lan
- Năm 2011: Giám đốc Kế toán & Mua hàng Công ty TNHH Nhựa & Hóa chất TPC Vina – Việt Nam
- Năm 2015 – nay: Tổng Giám đốc Công ty TNHH SCG Việt Nam
- Từ ngày 20/04/2018 - nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Tổng Giám đốc Công ty TNHH SCG Việt Nam

Chi tiết về các thành viên BKS:



Ông NGUYỄN THANH THUẬN Trưởng Ban Kiểm soát

Năm sinh: 1987
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ: Thạc sĩ Tài chính ngân hàng

Quá trình công tác:

- Từ năm 2009-2018: Làm việc tại Vietinbank
- Từ năm 2018-nay: Trưởng Ban Kiểm soát tại BMP
- Từ năm 2023-nay: Trưởng phòng Đầu tư Dự án cho Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc Nova

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Trưởng phòng Đầu tư Dự án cho Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc Nova



Bà NGUYỄN LƯU THÙY MINH Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh: 1983
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ: Thạc sĩ Tài chính

Quá trình công tác:

- Từ năm 2006-2012: Nhân viên Kế toán BMP
- Từ năm 2013 - 2023: Thành viên BKS BMP
- Từ năm 2013 - tháng 11/2023: Chuyên viên QTRR & KSNB BMP
- Tháng 12/2023 - nay: Giám đốc QTRR & KSNB BMP

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có

Những thay đổi trong BKS năm 2024: Trong năm 2024, BMP không có thay đổi về nhân sự của BKS.

2.

Chiến lược phát triển

Tổng quan thị trường và triển vọng ngành nhựa	46
Các yếu tố tạo động lực tăng trưởng	48
Phân tích S.W.O.T	50
Định hướng phát triển	52

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG VÀ TRIỂN VỌNG NGÀNH NHỰA

“ Bước sang năm 2025, ngành nhựa xây dựng Việt Nam được kỳ vọng sẽ tiếp tục đà tăng trưởng, hưởng lợi từ các chính sách hỗ trợ của Chính phủ, sự phục hồi của thị trường bất động sản.

Bối cảnh thị trường năm 2024

Thị trường nhựa xây dựng toàn cầu đang ghi nhận đà tăng trưởng ổn định nhờ vào sự phát triển của các hoạt động xây dựng trên khắp thế giới. Các yêu cầu ngày càng đa dạng của ngành, gắn liền với xu hướng ưu tiên vật liệu bền vững và tiết kiệm năng lượng, đang thúc đẩy việc sử dụng nhựa trong các công trình hiện đại. Đồng thời, nhu cầu về các giải pháp xây dựng hiệu quả, tiết kiệm chi phí và thân thiện với môi trường cũng đang tạo thêm nhiều cơ hội phát triển cho ngành. Động lực tăng trưởng này càng được củng cố bởi những sáng kiến xây dựng xanh và xu hướng ưu tiên các loại vật liệu bền vững.

Tại Việt Nam, năm 2024 đánh dấu tốc độ tăng trưởng kinh tế ấn tượng ở mức 7,09%, được dẫn dắt bởi sự phát triển của sản xuất và dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tăng. Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh đầu tư công vào hạ tầng, tiện ích và các dự án năng lượng tái tạo, tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư và tăng trưởng kinh tế. Khối ngành sản xuất cũng chứng kiến sự gia tăng đáng kể về số lượng và quy mô các khu công nghiệp, thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Việc triển khai Luật Đất đai sửa đổi trong năm 2024 đã đặt ra một số thách thức cho ngành xây dựng, đặc biệt liên quan đến quyền sử dụng đất và điều chỉnh giá đất. Trong bối cảnh ngành xây dựng và bất động sản chưa có dấu hiệu hồi phục rõ rệt, thị trường nhựa xây dựng tiếp tục đối mặt với sự cạnh tranh sát sao về giá giữa các doanh nghiệp cùng ngành. Trước tình hình đó, Nhựa Bình Minh đã chủ động triển khai các biện pháp quản trị rủi ro hiệu quả, duy trì quan hệ đối tác chiến lược với các nhà cung cấp uy tín, tối ưu hóa quy trình quản lý tồn kho, cân đối cung - cầu dựa trên tình hình thị trường cũng như nâng cao hiệu quả chi phí.



Triển vọng ngành nhựa xây dựng năm 2025

Bước sang năm 2025, ngành nhựa xây dựng Việt Nam được kỳ vọng sẽ tiếp tục đà tăng trưởng, hưởng lợi từ các chính sách hỗ trợ của Chính phủ, sự phục hồi của thị trường bất động sản. Đặc biệt, xu hướng chuyển đổi sang vật liệu nhựa xây dựng thân thiện với môi trường đang trở thành động lực chính thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành. Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách và sáng kiến nhằm khuyến khích sử dụng vật liệu xanh, giảm thiểu tác động đến môi trường, tạo tiền đề cho sự mở rộng của các sản phẩm nhựa bền vững.

Nhựa Bình Minh sẽ tập trung vào các mục tiêu chiến lược:

- 1 Nắm bắt cơ hội:** Tận dụng tiềm năng tăng trưởng từ bất động sản và thị trường bán lẻ.
- 2 Nâng cao vị thế dẫn đầu:** Tiếp tục khẳng định vai trò nhà cung cấp hàng đầu về nhựa xây dựng bền vững, với hệ thống quản lý chất lượng nghiêm ngặt và các chứng nhận uy tín như WRAS, Lotus.
- 3 Đổi mới và phát triển:** Đầu tư mạnh mẽ vào nghiên cứu và phát triển (R&D) để tạo ra các sản phẩm mới phù hợp với xu hướng vật liệu xanh và đáp ứng nhu cầu thị trường.
- 4 Phát triển bền vững:** Cam kết mang lại giá trị lâu dài cho khách hàng, cổ đông và cộng đồng, đồng thời duy trì nguyên tắc **"MỘT THƯƠNG HIỆU – MỘT CHẤT LƯỢNG"** nhằm đảm bảo chất lượng đồng nhất trên toàn bộ sản phẩm.

Với tầm nhìn và chiến lược rõ ràng, Nhựa Bình Minh tin tưởng sẽ tiếp tục gặt hái thành công và đóng góp vào sự phát triển của ngành nhựa xây dựng Việt Nam.

CÁC YẾU TỐ TẠO ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG



Dẫn đầu về chất lượng sản phẩm

Chất lượng là nền tảng cho sự phát triển của Nhựa Bình Minh. Với vai trò là nhà cung cấp hàng đầu các sản phẩm nhựa chất lượng cao cho ngành xây dựng và ngành cấp thoát nước, BMP cam kết không ngừng hoàn thiện chuỗi cung ứng, từ khâu lựa chọn nguyên liệu đầu vào đến quy trình sản xuất và phân phối:

- **Nguyên liệu xanh:** Ưu tiên sử dụng nguồn nguyên liệu thân thiện với môi trường từ các nhà cung cấp uy tín, đảm bảo an toàn cho người sử dụng và giảm thiểu tác động đến môi trường.
- **Kiểm soát chất lượng:** Áp dụng hệ thống kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt, từ khâu kiểm tra nguyên liệu đầu vào đến giám sát quy trình sản xuất và kiểm tra chất lượng thành phẩm. Phòng thí nghiệm của Công ty TNHH MTV Nhựa Bình Minh Miền Bắc đã đạt chứng nhận ISO 70125, thể hiện cam kết chiến lược của BMP đối với nguyên tắc **"Một thương hiệu – Một chất lượng"** (One Brand – One Quality).
- **Tiêu chuẩn quốc tế:** BMP tự hào là doanh nghiệp nhựa duy nhất tại Việt Nam sở hữu chứng nhận WRAS từ năm 2019, đảm bảo sản phẩm không chứa kim loại nặng và đáp ứng tiêu chuẩn về nước uống.
- **Công trình xanh:** Năm 2024, BMP vinh dự nhận Chứng nhận Lotus Việt Nam từ Hiệp hội Xây dựng Việt Nam, khẳng định sản phẩm đáp ứng các tiêu chí của công trình xanh, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành xây dựng. Đồng thời, BMP cam kết sẽ là doanh nghiệp đầu tiên và duy nhất trong ngành Nhựa vật liệu xây dựng Việt Nam đạt chứng nhận Sản phẩm Xanh Singapore (SGBP) ở mức cao nhất – Dẫn đầu (Leader) cho dòng sản phẩm ống và phụ tùng ống PVC-U và PP-R.

Với những nỗ lực không ngừng, Nhựa Bình Minh cam kết mang đến cho khách hàng những sản phẩm chất lượng vượt trội, thân thiện với môi trường, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về tính bền vững của thị trường.



Đa dạng hóa danh mục sản phẩm

Nhận thức rõ vai trò trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của Việt Nam, BMP chú trọng đa dạng hóa danh mục sản phẩm để đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường.

BMP đã thành lập Hội đồng Phát triển Sản phẩm Mới (NPD) đóng vai trò then chốt trong việc:

- **Nghiên cứu và phát triển:** Tìm kiếm các giải pháp vật liệu nhựa xây dựng mới, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng ngày càng cao của các công trình xây dựng hiện đại.
- **Gắn kết với khách hàng:** Lắng nghe ý kiến và nhu cầu của khách hàng để phát triển các sản phẩm và giải pháp phù hợp, mang lại giá trị gia tăng cho khách hàng. Trong năm 2024, NPD đã hoàn thành việc hợp tác với khách hàng để xây dựng lộ trình phát triển sản phẩm, đảm bảo đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường và bao phủ mọi phân khúc trọng điểm.
- **Tìm kiếm cơ hội mới:** Chủ động khám phá các thị trường ngách và cơ hội tăng trưởng mới, đa dạng hóa nguồn doanh thu và giảm thiểu rủi ro kinh doanh.



Nhựa Bình Minh (BMP) xác định rõ các động lực tăng trưởng cốt lõi, giúp doanh nghiệp duy trì vị thế dẫn đầu trên thị trường và sẵn sàng đón nhận những cơ hội mới trong tương lai.



Năng lực chuyên môn và bề dày kinh nghiệm

Với 47 năm kinh nghiệm trong ngành sản xuất ống nhựa, BMP sở hữu nền tảng kiến thức và năng lực chuyên môn vững chắc, được thể hiện qua:

- **Quản lý tri thức:** Xây dựng và duy trì hệ thống quản lý tri thức hiệu quả, bao gồm các quy trình vận hành, công nghệ sản xuất, kết quả nghiên cứu và phát triển, cũng như các bài học kinh nghiệm từ các dự án cải tiến.
- **Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực:** Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc chuyển giao kinh nghiệm và kiến thức cho đội ngũ nhân viên, BMP đã xây dựng lộ trình đào tạo chuyên sâu về vận hành xuất sắc (Operational Excellence), chú trọng cả kiến thức chuyên môn và kỹ năng mềm, đồng thời gắn kết với văn hóa doanh nghiệp.
- **Hợp tác với các tổ chức giáo dục:** BMP tích cực hợp tác với các trường đại học và viện nghiên cứu để phát triển chương trình đào tạo ngành sản xuất nhựa, đồng thời tổ chức các hội thảo thực hành trong khuôn khổ dự án **"Trung tâm Học tập" (Learning Center Project)**, hỗ trợ sinh viên, thợ thi công đường ống và các đối tượng liên quan nâng cao kiến thức và kỹ năng. Sự hợp tác này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho ngành nhựa mà còn lan tỏa nhận thức về việc sử dụng sản phẩm nhựa chất lượng cao vì lợi ích sức khỏe và bảo vệ môi trường.



Vận hành xuất sắc và ứng dụng dữ liệu

BMP không ngừng nỗ lực để nâng cao hiệu quả vận hành và tối ưu hóa quy trình sản xuất bằng cách:

- **Ứng dụng công nghệ tiên tiến:** Tích cực triển khai các công nghệ mới như Internet of Things (IoT) vào quy trình sản xuất, giúp thu thập và phân tích dữ liệu thời gian thực, từ đó đưa ra các quyết định chính xác và kịp thời để tối ưu hóa hiệu suất và chất lượng sản phẩm. Năm 2024, việc triển khai hệ thống IoT đã mang lại nguồn dữ liệu lớn, phục vụ phân tích và tối ưu hóa sản phẩm, giúp BMP gia tăng lợi thế cạnh tranh.
- **Phân tích dữ liệu và ra quyết định:** Đầu tư vào các phần mềm phân tích dữ liệu tiên tiến và phát triển hệ thống lập trình riêng để hỗ trợ quá trình phân tích dữ liệu, ra quyết định, báo cáo và tự động hóa quy trình, giúp giảm thiểu sai sót và nâng cao năng suất lao động.
- **Xây dựng văn hóa doanh nghiệp:** Khuyến khích nhân viên phát huy tinh thần vận hành xuất sắc, an toàn và lấy khách hàng làm trung tâm thông qua các hoạt động làm việc nhóm, các chương trình đào tạo kỹ năng và các hoạt động gắn kết. Điều này giúp nâng cao năng lực và khả năng lãnh đạo của đội ngũ, đồng thời thúc đẩy hiệu quả kinh doanh.



PHÂN TÍCH S.W.O.T

S ĐIỂM MẠNH

- Thương hiệu Nhựa Bình Minh uy tín, nổi tiếng và dẫn đầu ngành Nhựa vật liệu xây dựng; sản phẩm được định vị ở phân khúc chất lượng cao, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế.
- Quy mô sản xuất lớn với thiết bị công nghệ hiện đại, đảm bảo hiệu quả sản xuất cao.
- Năng lực tài chính vững mạnh, tạo nền tảng ổn định cho hoạt động kinh doanh và đầu tư phát triển.
- Mạng lưới phân phối rộng khắp, đảm bảo khả năng tiếp cận thị trường nhanh chóng và hiệu quả.
- Hệ thống quản lý tiên tiến, vận hành dựa trên tinh thần cải tiến liên tục, giúp nâng cao hiệu suất hoạt động.
- Đội ngũ Ban Lãnh đạo chính trực, có trình độ chuyên môn cao và giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý và phát triển doanh nghiệp.
- Đội ngũ nhân sự gắn kết, có khả năng thích ứng tốt với những thay đổi của thị trường.

W ĐIỂM YẾU

- Chủng loại một số nhóm sản phẩm chưa hoàn toàn đáp ứng đầy đủ nhu cầu đa dạng của khách hàng.
- Hệ thống phân phối tại miền Bắc chưa phát huy hết tiềm năng thị trường khu vực.

O CƠ HỘI

- Chính phủ đẩy mạnh đầu tư công trong xây dựng hạ tầng, tạo ra nhu cầu lớn cho sản phẩm nhựa vật liệu xây dựng.
- Môi trường đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) hấp dẫn, thu hút dòng vốn lớn, mở ra cơ hội mở rộng thị trường.
- Xu hướng tiêu dùng ngày càng hướng đến các sản phẩm chất lượng cao và thân thiện với môi trường, phù hợp với định hướng phát triển bền vững của Công ty.
- Phân khúc thị trường nông nghiệp còn nhiều tiềm năng chưa được khai thác hiệu quả.

T THÁCH THỨC

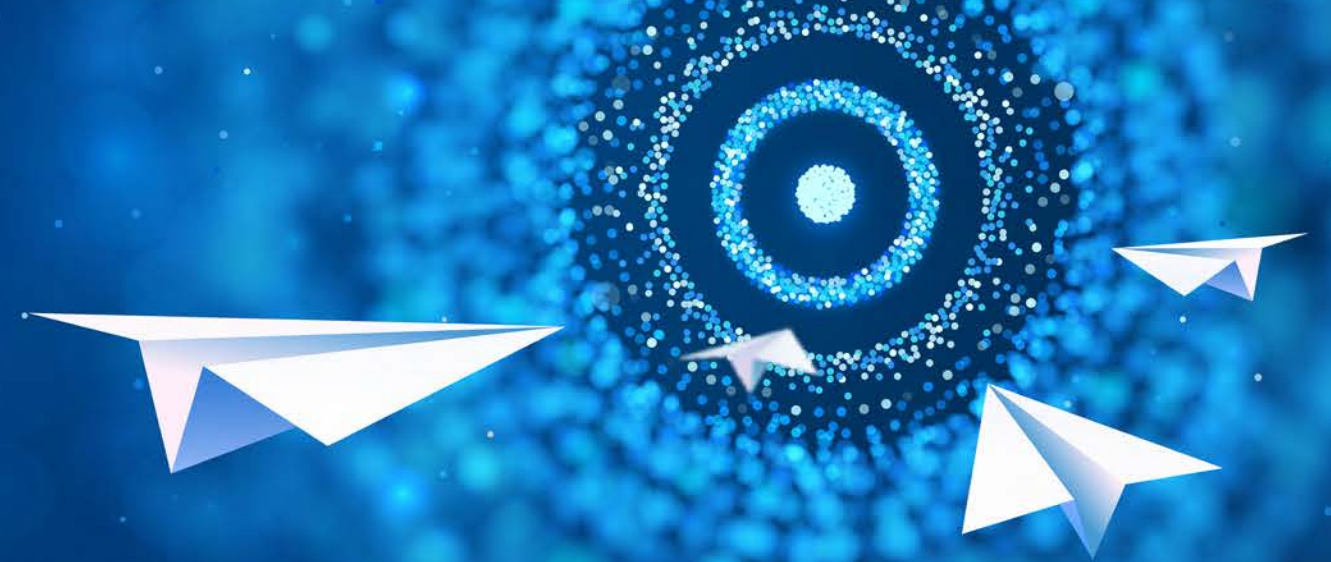
- Cạnh tranh khốc liệt trong nước giữa các nhà sản xuất cùng ngành do tổng cung vượt tổng cầu.
- Thị trường bất động sản tiếp tục trầm lắng, không có nhiều dự án mới, ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu sử dụng sản phẩm.
- Giá nguyên liệu đầu vào có xu hướng biến động, tạo áp lực về chi phí sản xuất.
- Tình trạng hàng giả nhảm lẫn với nhãn hiệu Nhựa Bình Minh ngày càng phức tạp, ảnh hưởng đến uy tín của Công ty.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Mục tiêu trọng tâm

Gia tăng thị phần tại Việt Nam thông qua chất lượng vượt trội trong từng phân khúc thị trường, tiếp tục đa dạng hóa danh mục sản phẩm, khẳng định vị thế nhà sản xuất hàng đầu về ống nhựa và phụ kiện, đồng thời khuyến khích các bên liên quan hướng đến phát triển bền vững trên tinh thần “**Chủ động**” và “**Tập trung**” theo các chiến lược phát triển trọng tâm.



Đưa sản phẩm mới ra thị trường dựa trên nhu cầu khách hàng và sự thấu hiểu thị trường



Chia sẻ kiến thức về ống và phụ tùng ống nhựa



Hiện đại hóa hoạt động bằng cách áp dụng số hóa và xây dựng tổ chức dựa trên dữ liệu



Thúc đẩy phát triển bền vững thông qua chiến lược ESG



Nâng cao năng lực nhân viên thông qua 4 giá trị văn hóa cốt lõi: Xuất sắc trong mọi hoạt động; Cởi mở và đón nhận thử thách; Lấy khách hàng làm trung tâm và Văn hóa An toàn, cùng với Lộ trình Phát triển Nguồn nhân lực



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN² (tiếp theo)

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

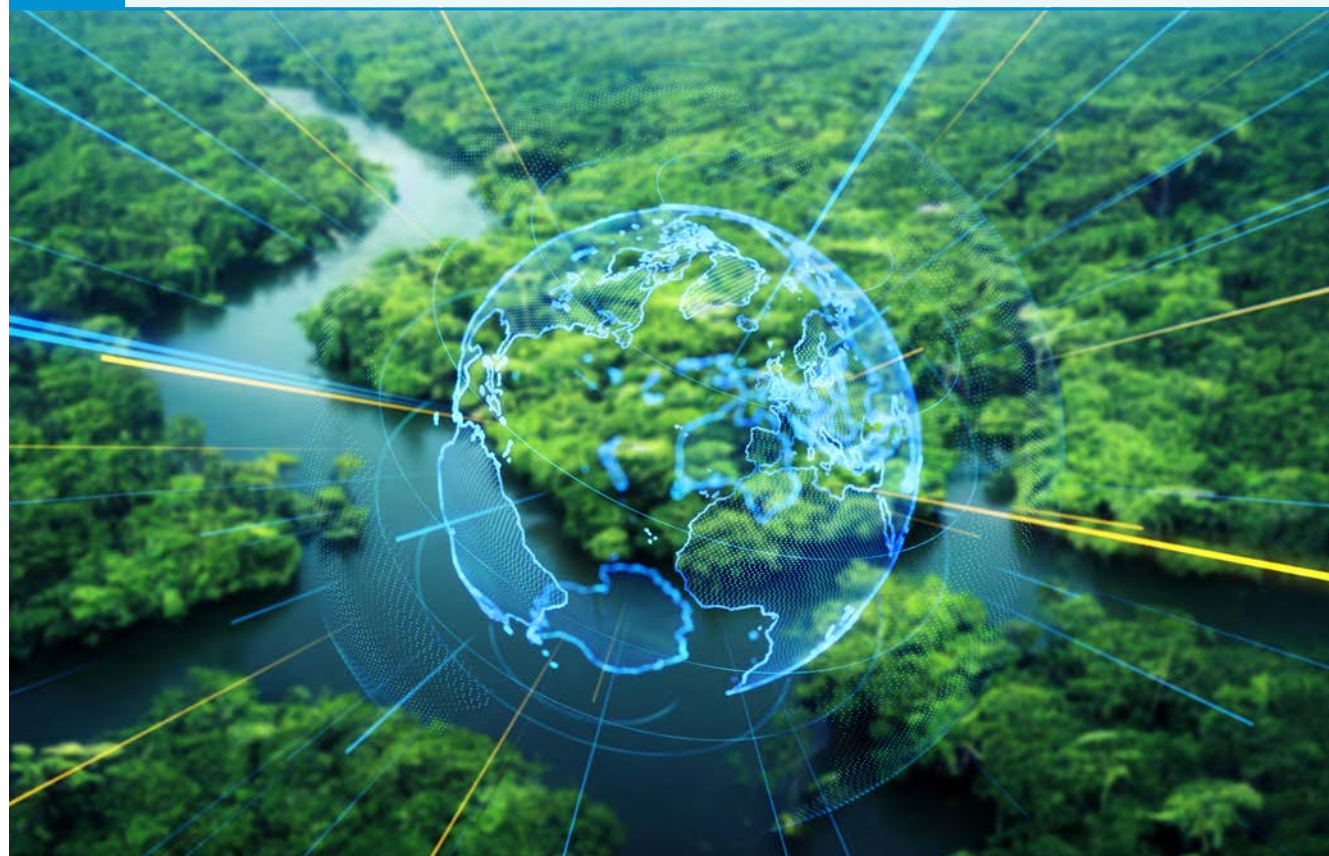


Duy trì Sản phẩm chất lượng cao trên thị trường và Đa dạng hóa sản phẩm

- Đầu tư hệ thống IoT và công nghệ hiện đại mới để cải tiến và tự động phân tích quy trình sản xuất nhằm đảm bảo tính nhất quán và đồng đều về chất lượng sản phẩm, đáp ứng và đáp ứng vượt qua các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế.
- Đẩy mạnh phát triển sản phẩm mới để mở rộng danh mục sản phẩm phù hợp với phân khúc mục tiêu và nhu cầu khách hàng.
- Truyền thông đến khách hàng về chất lượng sản phẩm ống nhựa và phụ tùng ống nhựa cho cuộc sống bền vững với thông điệp **“Chất lượng vượt bậc kết nối tương lai bền vững”**.
- Dẫn đầu về chất lượng và tiêu chuẩn quốc tế thông qua việc đạt được các giải thưởng, chứng nhận.



Cam kết thực hiện các mục tiêu Phát triển bền vững (SDGs)



Sức khỏe và cuộc sống tốt



Nước sạch và vệ sinh



Công việc tốt và tăng trưởng kinh tế



Công nghiệp, sáng tạo và phát triển hạ tầng



Các thành phố và cộng đồng bền vững



Tiêu thụ và sản xuất có trách nhiệm



Dẫn đầu sản xuất nhựa xây dựng bền vững thông qua chiến lược ESG

- Ra mắt các sản phẩm xanh thông qua chuỗi cung ứng và sản xuất xanh.
- Thúc đẩy sản xuất xanh thông qua mô hình kinh tế tuần hoàn.
- Triển khai văn hóa an toàn cả trong và ngoài nơi làm việc.
- Phát triển cùng đối tác kinh doanh trên tinh thần trách nhiệm về phát triển bền vững.
- Thực hiện các chương trình CSR hướng tới cuộc sống tốt đẹp hơn thông qua dự án cung cấp nước sạch **“Thương nguồn nước, yêu tương lai”**.
- Nâng cao quản trị doanh nghiệp thông qua Hệ thống Quản lý Tuân thủ.
- Triển khai tiêu chuẩn mới ISO 45001:2018 và ISO 50001:2018



Tổ chức Vận hành xuất sắc



- Thúc đẩy cải tiến liên tục trong quy trình làm việc, tập trung vào các dự án cải tiến trọng điểm để nâng cao hiệu quả quản lý chi phí, quản lý kỹ thuật và bảo trì, an toàn tại nơi làm việc với cam kết đảm bảo chất lượng sản phẩm vẫn là ưu tiên hàng đầu.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng dữ liệu làm nền tảng cho việc ra quyết định.
- Phát triển Trung tâm học tập và chương trình đào tạo để chia sẻ những kinh nghiệm thực tiễn tốt nhất của Công ty đến cộng đồng.



Phát triển Nguồn nhân lực

- Xây dựng năng lực cho nhân viên để trở thành "Chuyên gia" trong mọi hoạt động và quy trình làm việc.
- Khuyến khích văn hóa BMP trong môi trường làm việc nhằm phát triển thương hiệu cá nhân gắn liền với thương hiệu BMP thông qua truyền thông nội bộ và gắn kết nhân viên.
- Triển khai quy hoạch nhân sự, phát triển sự nghiệp và năng lực lãnh đạo cho nhân viên thông qua khung và lộ trình phát triển nguồn nhân lực.

3.

Tình hình hoạt động trong năm 2024

Tổ chức và Nhân sự	58
Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành	62
Đánh giá của Hội đồng quản trị	68
Tình hình tài chính	72
Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án	76



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

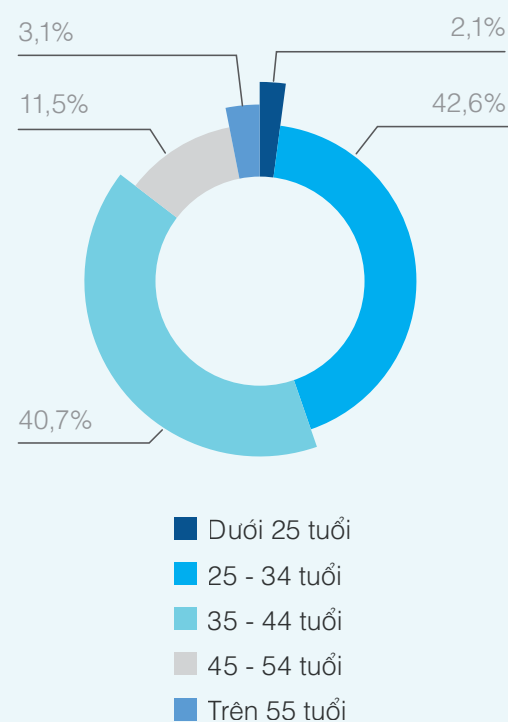
“

Tại Nhựa Bình Minh, nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi quyết định sự thành công. Chúng tôi trân trọng sự đóng góp của người lao động, cam kết xây dựng môi trường làm việc an toàn, thân thiện và chuyên nghiệp. Nhựa Bình Minh không ngừng nâng cao chất lượng nhân sự, phát triển đội ngũ quản lý và lao động tay nghề cao. Đồng thời, chúng tôi đẩy mạnh chính sách đãi ngộ, tạo điều kiện để mỗi cá nhân phát huy tối đa năng lực, gắn bó lâu dài, cùng đóng góp vào sự phát triển bền vững của công ty.

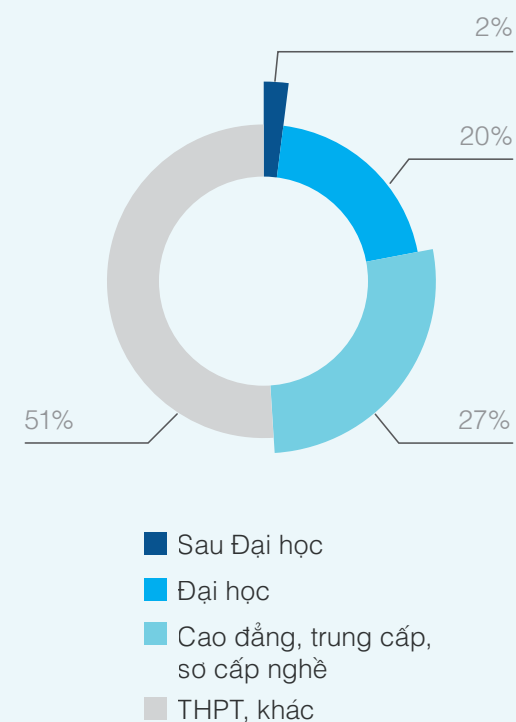
Nguồn nhân lực

Tính đến thời điểm 31/12/2024, tổng số lượng nhân sự của BMP là: **1.299** người

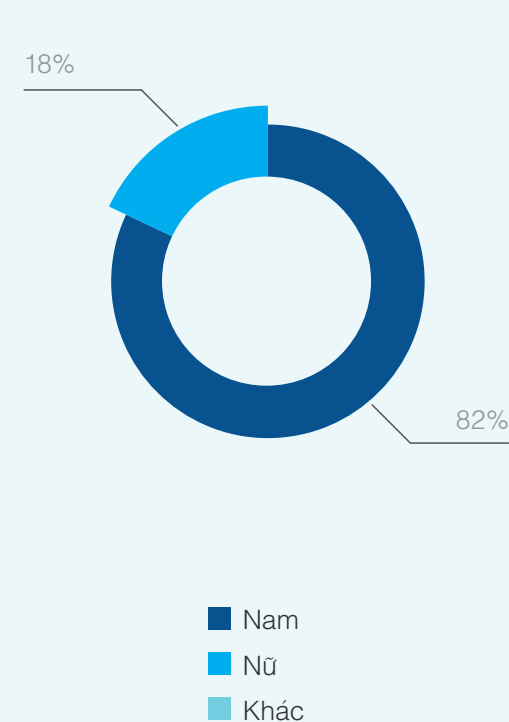
Cơ cấu nhân sự theo độ tuổi



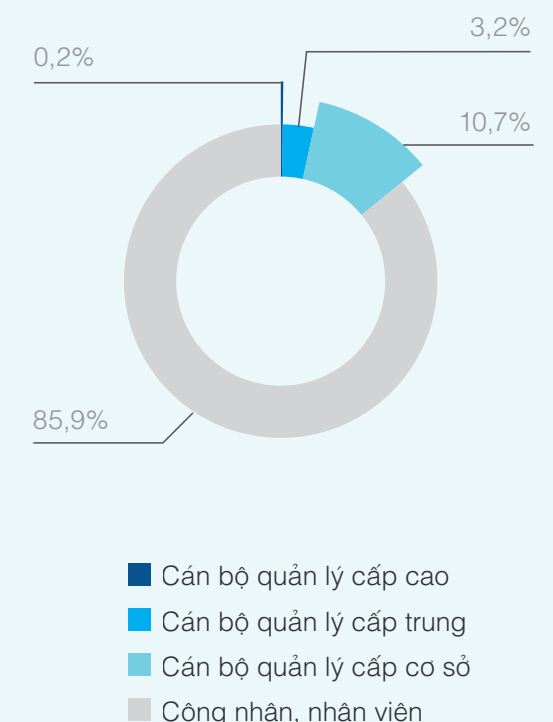
Cơ cấu nhân sự theo trình độ



Cơ cấu nhân sự theo giới tính



Cơ cấu nhân sự theo cấp quản lý



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

Công tác Quản trị nhân sự năm 2024

Chính sách và thay đổi chính sách nhân sự năm 2024

Nhựa Bình Minh tiếp tục hoàn thiện chính sách nhân sự, đảm bảo công bằng, hiệu quả và phù hợp với chiến lược phát triển bền vững của Công ty.



Tuyển dụng

Áp dụng mô hình tuyển dụng dựa trên năng lực, đánh giá toàn diện ứng viên về kiến thức, kỹ năng và phẩm chất. Đồng thời, đẩy mạnh luân chuyển nội bộ, tạo cơ hội phát triển và thăng tiến cho nhân viên.

Chính sách đa dạng và bình đẳng trong cơ hội nghề nghiệp tiếp tục được thực hiện, không phân biệt giới tính, độ tuổi hay xuất phát điểm. Trải nghiệm ứng viên được tối ưu hóa nhờ quy trình tuyển dụng tinh gọn, xử lý hồ sơ nhanh, nâng cao chất lượng phỏng vấn và phản hồi kịp thời.



Đào tạo và phát triển

Tiếp tục đẩy mạnh chương trình đào tạo theo năng lực, xây dựng khung chương trình tiêu chuẩn cho từng vị trí, cấp bậc. Kết hợp đa dạng phương pháp đào tạo (trực tiếp, trực tuyến, học tập qua công việc, huấn luyện chuyên sâu). Chú trọng đo lường hiệu quả đào tạo, đảm bảo giá trị thực tiễn cho nhân viên và tổ chức.



Môi trường làm việc và văn hóa doanh nghiệp

Nhựa Bình Minh xây dựng và lan tỏa ba giá trị văn hóa cốt lõi:

- **Lấy khách hàng làm trung tâm:** Hợp tác dựa trên sự trung thực và tôn trọng khách hàng (cả nội bộ và bên ngoài)
- **Xuất sắc trong mọi hoạt động:** Không ngừng nỗ lực, học hỏi và sáng tạo để làm tốt hơn hiện tại
- **Cởi mở và đón nhận thử thách:** Sẵn sàng chia sẻ ý tưởng và chấp nhận thử thách để hoàn thành mục tiêu chung



Lương thưởng và phúc lợi

Chính sách lương thưởng được rà soát định kỳ, đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng và linh hoạt. Công ty tập trung đánh giá và điều chỉnh mức lương các vị trí công việc theo giá trị đóng góp của người lao động và mở rộng các phúc lợi nhằm tăng cường sự gắn kết.

Các chính sách mới không chỉ đảm bảo thu nhập ổn định mà còn nâng cao phúc lợi toàn diện về chăm sóc sức khỏe, đào tạo và cơ hội phát triển nghề nghiệp, giúp nhân viên an tâm cống hiến.



Đánh giá hiệu suất

Công ty từng bước thực hiện phương thức đánh giá hiệu suất mới, kết hợp phản hồi đa chiều và dữ liệu thực tế. Cách tiếp cận này tăng tính minh bạch, giảm thiểu sự chủ quan trong đánh giá và cung cấp góc nhìn toàn diện hơn về năng suất làm việc.

Kết quả thực hiện công tác nhân sự năm 2024

Nhựa Bình Minh thực hiện chi trả lương, thưởng, phúc lợi và các chế độ chính sách khác phù hợp quy định của pháp luật và quy chế Công ty, đảm bảo đời sống ổn định cho cán bộ nhân viên (CBNV). Công đoàn BMP thường xuyên tham gia các chương trình tập huấn nghiệp vụ nhằm cập nhật những sửa đổi, bổ sung trong Điều lệ và Hướng dẫn thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam, đồng thời bảo vệ quyền lợi của người lao động.

Việc thực hiện đồng bộ các chính sách nhân sự trong năm đã mang lại nhiều kết quả tích cực, thể hiện qua các chỉ số sau:



Tuyển dụng

Trải nghiệm ứng viên được cải thiện đáng kể, với phản hồi tích cực về tính minh bạch, quy trình xử lý hồ sơ nhanh chóng và sự chuyên nghiệp trong phỏng vấn.



Đào tạo và phát triển

Số lượng khóa học tăng

> **30%**

so với năm trước, đáp ứng tốt nhu cầu nâng cao năng lực của nhân viên

Ngân sách đào tạo tăng

100%

thể hiện cam kết đầu tư vào con người

Hiệu quả đào tạo được phản ánh qua kết quả khảo sát từ học viên và quản lý đạt

> **90%**

cho thấy chương trình có tính thực tiễn và ứng dụng cao



Môi trường làm việc

Tỷ lệ nghỉ việc luôn thấp hơn đáng kể so với trung bình thị trường, cho thấy chính sách phúc lợi và môi trường làm việc hấp dẫn.

Chỉ số gắn kết nhân viên luôn duy trì ở mức cao so với các doanh nghiệp khác, góp phần tạo động lực làm việc tích cực.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



Mặc dù chịu tác động bởi nhiều yếu tố không thuận lợi, đặc biệt là sự bất ổn của nguồn cung ứng nguyên liệu đầu vào và cạnh tranh gay gắt từ các sản phẩm giá rẻ nhập khẩu nhưng nhờ vận dụng hiệu quả mô hình quản lý chuỗi cung ứng tiên tiến và hợp tác chặt chẽ với các nhà cung ứng, BMP vẫn giữ vững vị thế dẫn đầu và đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh



Thuận lợi

- Hệ thống phân phối rộng khắp cả nước, đặc biệt tại các tỉnh thành đang phát triển, đã góp phần gia tăng thị phần Công ty.
- “Chất lượng vượt bậc - Kết nối tương lai bền vững”** thể hiện vị thế dẫn đầu chất lượng trên thị trường và định hướng phát triển xanh của BMP.
- Nhựa Bình Minh miền Bắc đã phát huy năng lực vận hành xuất sắc và quản lý tri thức, đảm bảo chất lượng sản phẩm cao và đồng nhất với phương châm **“Một thương hiệu, một chất lượng”**, đạt chứng nhận ISO 10725-2017, giữ vững niềm tin của khách hàng.
- BMP đã chủ động xây dựng kịch bản cung ứng hiệu quả, phối hợp tốt với đối tác kinh doanh, kiểm soát chi phí và quản lý tồn kho hàng tháng trong bối cảnh nguồn cung nguyên liệu không ổn định.
- Giá trị thương hiệu được gia tăng thông qua các giải thưởng và chứng nhận uy tín cấp quốc gia và quốc tế, điển hình như:

Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao

Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất lượng cao (2016-2024)

Top 25 Thương hiệu Dẫn Đầu Việt Nam

Forbes Vietnam (2023, 2024)

Top 50 Công ty

Kinh Doanh Hiệu Quả Nhất Việt Nam

Tạp chí Nhip cầu Đầu tư (2018 - 2024)

Top 50 Công Ty Niêm Yết Tốt Nhất

Forbes Vietnam (2018 – 2020, 2022 – 2024)

Doanh Nghiệp TP. Hồ Chí Minh Tiêu Biểu

UBND TP.HCM (2018, 2020, 2022, 2024)

Chất Lượng Quốc Tế

Châu Á – Thái Bình Dương GPEA

Hạng World Class cho loại hình sản xuất lớn

Tổ chức Chất lượng Châu Á – Thái Bình Dương (APQO) (2018)



Khó khăn

- Xung đột địa chính trị cùng với những khó khăn kinh tế và bất động sản tại các quốc gia trên thế giới, dẫn đến tình trạng bất ổn nguồn cung nguyên liệu tại thị trường Việt Nam.
- Thị trường cạnh tranh gay gắt về giá, xuất hiện nhiều sản phẩm gây nhầm lẫn, ảnh hưởng đến uy tín thương hiệu của Công ty.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

STT	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2024	Thực hiện 2024	Thực hiện 2023	Tỷ lệ 2024/KH (%)	Tỷ lệ 2024/2023 (%)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	5.540	4.679	5.200	84,46%	89,98%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.290	1.241	1.307	96,20%	94,95%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.030	991	1.041	96,21%	95,20%

Đánh giá chung

- Doanh thu năm 2024 của BMP giảm nhẹ so với năm trước do ảnh hưởng từ suy giảm nhu cầu của thị trường bất động sản và xây dựng.
- BMP chủ động đầu tư vào tự động hóa, IoT, áp dụng các giải pháp sáng tạo và công nghệ sản xuất tiên tiến để đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng; mở rộng phân khúc thị trường nhằm củng cố vị thế dẫn đầu trong ngành nhựa xây dựng.
- Với cam kết phát triển bền vững thông qua chiến lược ESG, BMP đã đạt được những tiến bộ trong việc triển khai các dự án sản xuất xanh như chuyển đổi hơn 60% xe nâng từ xăng sang điện trong nhà máy, giảm 21.694L nhiên liệu vận chuyển và triển khai vận hành hệ thống Điện mặt trời tại NBM với tổng lượng điện đã sử dụng là 338.231 kWh. Bên cạnh đó, BMP cũng nhận được các chứng chỉ sản phẩm xanh như chứng chỉ Lotus Green cho PVC và PP-R, và đạt chứng chỉ Sản phẩm Xây dựng Xanh Singapore (SGBP) ở mức cao nhất (Leader) vào tháng 01 năm 2025.
- BMP kiên định giữ vững vị thế thương hiệu và cam kết chất lượng sản phẩm, hướng đến cuộc sống bền vững cho người tiêu dùng thông qua các hoạt động chăm sóc khách hàng, truyền thông thương hiệu và trách nhiệm xã hội (CSR).

Tình hình tài chính

- Công ty duy trì vị thế tài sản ổn định với tổng giá trị tài sản đạt 3.200 tỷ đồng. Cơ cấu tài sản cân đối tốt, đảm bảo khả năng thanh khoản cao và ổn định tài chính lâu dài.
- Công ty sở hữu hệ thống máy móc hiện đại với tổng giá trị tài sản cố định hữu hình là 2.182 tỷ đồng, tăng cường hiệu quả vận hành và phát triển bền vững.
- Công ty duy trì dòng tiền hoạt động dương ổn định nhờ nền tảng kinh doanh vững chắc và hoạt động cốt lõi mạnh mẽ. Bên cạnh đó, sau nhiều năm nỗ lực, BMP đã thu hồi thành công khoản nợ xấu 21 tỷ đồng từ Công ty Thanh Tuyết.
- Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức kỷ lục, đạt khoảng 969 tỷ đồng cho các cổ đông, thể hiện quản lý tài chính hiệu quả và cam kết mang lại giá trị gia tăng cho các nhà đầu tư.

Tình hình nợ phải trả

- Về tình hình nợ phải trả, tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu năm 2024 duy trì ở mức an toàn, chỉ chiếm 15,6% tổng vốn, giảm 1,8% so với năm 2023. Điều này cho thấy khả năng quản lý nợ hiệu quả của Công ty.

60%

xe nâng điện trong nhà máy

↓21.694L

nhiên liệu vận chuyển

Tổng lượng điện mặt trời đã sử dụng tại NBM

338.231

kWh

Chi trả cổ tức kỷ lục

969

tỷ đồng cho các cổ đông

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Việc thành lập các Hội đồng chuyên môn với sự tham gia của lực lượng lao động liên phòng ban, đã mang lại những thành tựu đáng kể. Cụ thể:

Hội đồng Nhân sự	Hội đồng Quản lý rủi ro
Phát triển khung phát triển nhân sự và thúc đẩy văn hóa doanh nghiệp.	Triển khai hệ thống quản lý tuân thủ và quy trình đánh giá rủi ro.
Hội đồng Tín dụng	Hội đồng ESG
Tăng cường kiểm soát tín dụng tại NBM, giảm hiệu quả nợ tiềm ẩn.	Tổ chức các hoạt động phát triển bền vững, đảm bảo trách nhiệm môi trường, xã hội và quản trị.
Hội đồng 5S	Hội đồng Xây dựng môi trường làm việc hạnh phúc
Đạt điểm 5S tổng thể là 4.8/5.0, đặc biệt chú trọng vào tái đào tạo kỹ năng & thay đổi hành vi làm việc, đồng thời nâng cao văn hóa an toàn lao động.	Thúc đẩy hoạt động làm việc theo nhóm, tự hào làm việc cùng nhau bằng việc tăng cường sự gắn kết nhân viên.
Hội đồng Dự án cải tiến trọng điểm	Hội đồng Thu mua
Khuyến khích 100% các phòng ban đề xuất ý tưởng đổi mới, cải tiến quy trình làm việc và thúc đẩy sáng tạo.	Thực hiện hiệu quả chính sách mua sắm, tối ưu hóa chi phí và đảm bảo chất lượng đầu vào.

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm 01 Hội đồng và 01 Ban mới, bao gồm:



Hội đồng Phát triển sản phẩm mới

Thực hiện quy trình phát triển sản phẩm và dịch vụ mới, đồng thời mở rộng phân khúc thị trường tiềm năng.

Ban Bảo vệ dữ liệu

Xây dựng hệ thống bảo vệ dữ liệu cá nhân tuân thủ luật pháp và quy định hiện hành, đảm bảo an toàn bảo mật thông tin của công ty.

Về phát triển năng lực lãnh đạo, BMP đã triển khai chính sách quản lý ngân sách theo chức năng và chính sách phân quyền nhằm trao quyền và quản lý trách nhiệm một cách hiệu quả, đồng thời đảm bảo giám sát và kiểm soát chặt chẽ.



Đánh giá về công tác môi trường và năng lượng

Là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu ngành nhựa, BMP đặt mục tiêu đạt chứng nhận ISO 45001:2018 về Quản lý An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp và ISO 50001:2018 về Quản lý Năng lượng vào năm 2025, nhằm củng cố nền tảng cho sự phát triển bền vững.



Đánh giá trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR)

Tổng chiều dài ống dẫn nước chất lượng cao

16.200
mét ống

Tác động tích cực đến

1.392
hộ gia đình

Dự án CSR “**Thương nguồn nước, yêu tương lai**”, với mục đích mang sản phẩm ống dẫn nước chất lượng cao để cung cấp nước sạch cho cộng đồng đã được triển khai cùng với mạng lưới phân phối của BMP tại các tỉnh Vĩnh Long, Phú Yên, Quảng Nam và Lào Cai, với tổng chiều dài 16.200 mét ống, tác động tích cực đến 1.392 hộ gia đình.

BMP cũng hợp tác các đối tác chiến lược như các ngân hàng thương mại, nhóm nhà đầu tư, trường đại học, cơ quan chính phủ trong các hoạt động CSR và quyền góp trong các dịp đặc biệt như Tết Nguyên Đán, Tết Trung Thu và hỗ trợ các nạn nhân của cơn bão số 3.

BMP tự hào được vinh danh là “Doanh nghiệp vì Cộng đồng” trong 04 năm liên tiếp (2021-2024) do Tạp chí Kinh tế Sài Gòn tổ chức.



Đánh giá về công tác nhân sự

BMP vinh dự
nằm trong danh sách

Nơi làm việc
tốt nhất Châu Á
được công nhận 04 lần
từ năm 2019 do
Tạp chí HR Asia bình chọn

Kết quả khảo sát mức độ gắn kết của nhân viên hàng năm là chỉ số quan trọng để Ban Điều hành, Hội đồng Nhân sự và Hội đồng Xây dựng Môi trường Làm việc Hạnh phúc triển khai các giải pháp cải thiện môi trường làm việc, thiết kế chương trình đào tạo, hoạt động gắn kết và chính sách khen thưởng, phúc lợi cho nhân viên.

BMP đã xây dựng khung phát triển nhân lực, tạo lộ trình rõ ràng cho từng cấp bậc nhân viên về năng lực chung và năng lực chuyên môn. Nhằm duy trì chuyên môn cao trong hoạt động sản xuất - kinh doanh, BMP luôn ghi nhận và phát huy năng lực của các chuyên gia nội bộ, chuyển giao kiến thức thông qua việc tiếp cận hệ thống quản lý học tập phù hợp với khung phát triển nhân lực.



Đánh giá về công tác chăm sóc khách hàng

Cùng với các Nhà phân phối chiến lược, BMP đã tổ chức hội nghị Nhà phân phối tại Châu Âu và hội nghị Hệ thống phân phối tại Thái Lan thu hút hơn 2.000 của hàng tham gia - sự kiện lớn kể từ sau đại dịch COVID-19. Sự kiện nhằm chia sẻ kinh nghiệm, lắng nghe phản hồi để cải thiện dịch vụ, khuyến khích sáng kiến mới, thắt chặt mối quan hệ khách hàng và củng cố niềm tin vào thương hiệu với cam kết thân thiện môi trường và chất lượng cao.

Ngoài ra, BMP vẫn tiếp tục duy trì các hoạt động chăm sóc khách hàng thường niên và tổ chức các hội thảo chuyên đề hàng quý.



Đánh giá về công tác quản trị

BMP đã triển khai Hệ thống Quản lý Tuân thủ (CMS) cho tất cả các phòng ban nhằm cập nhật pháp luật thường xuyên, đảm bảo sự tuân thủ, từ đó rà soát và cải tiến quy trình làm việc, tạo nền tảng vững chắc cho quản trị doanh nghiệp hiệu quả.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2025

Công ty nhận định rằng thị trường xây dựng và bất động sản trong năm 2025 sẽ có những dấu hiệu khởi sắc hơn so với năm 2024. Bên cạnh đó, Chính phủ đang tích cực thúc đẩy các dự án phát triển cơ sở hạ tầng và nhà ở xã hội, tạo nền tảng thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Trên cơ sở đó, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 sẽ được trình lên Đại hội đồng cổ đông để xem xét và thông qua.

Giải trình của BTGD đối với ý kiến Kiểm toán

Không có vấn đề cần giải trình



Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội



Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Với hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, các chỉ tiêu môi trường tại Công ty được kiểm soát chặt chẽ nhằm nâng cao điều kiện làm việc của người lao động và đáp ứng các quy định của pháp luật. Cụ thể:

- Về chất thải:** Tất cả các loại chất thải được Công ty tổ chức phân loại, thu gom và xử lý đúng quy định.
- Về nước thải:** 100% nước sử dụng trong hoạt động sản xuất tại Công ty được tuần hoàn và tái sử dụng, chỉ có nước thải sinh hoạt của NLĐ. Toàn bộ lượng nước thải này đều được các nhà máy và đơn vị thành viên tổ chức xử lý trước khi xả thải vào hệ thống thu gom của địa phương hoặc khu công nghiệp.
- Về khí thải:** Công ty đang triển khai thực hiện quy định về kiểm toán khí nhà kính phát thải đối với tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty theo đúng quy định và lộ trình theo quy định của Chính phủ. Công ty đã đầu tư các trang thiết bị nhằm hạn chế phát thải bụi và đã phát huy hiệu quả rõ rệt. Các kết quả đo kiểm môi trường vi khí hậu đều thấp (tốt) hơn rất nhiều so với quy định cho phép của pháp luật hiện hành.



Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Đối với người lao động, BMP luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về chế độ việc làm, tiền lương, bảo hiểm và hoàn thiện, bổ sung các chế độ phúc lợi cạnh tranh, xây dựng môi trường lao động nhân văn, truyền cảm hứng để tăng năng suất làm việc và phát huy tối đa năng lực của bản thân.
- Không ngừng cập nhật, nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động, cũng như phổ biến các quy định trong quan hệ lao động.
- Trong năm 2024, với việc triển khai bộ từ điển năng lực đã hoàn chỉnh, Nhựa Bình Minh đang từng bước hoàn chỉnh công tác quản lý lộ trình phát triển nghề nghiệp cho nhân viên. Bên cạnh đó, Công ty đang đẩy mạnh áp dụng việc vận hành các đội dự án Cải tiến trọng điểm (FI projects) và hình thành các Hội đồng chuyên môn trực thuộc BTGD. Các đội nhóm này vừa hướng đến **“Cải tiến liên tục”**, vừa sẽ tạo môi trường rèn luyện, phát triển năng lực chuyên môn và quản lý-lãnh đạo của mỗi nhân viên. Thông qua đó, Công ty có thể ghi nhận, chọn lọc, sắp xếp để giúp nhân viên phát triển sự nghiệp phù hợp.



Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Việc thành lập và vận hành Văn phòng ESG cùng Hội đồng ESG trực thuộc BTGD giúp định hướng rõ ràng và đồng bộ các hoạt động trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong năm 2024, đảm bảo việc thực thi chủ động các chiến lược phát triển bền vững của Công ty.
- Năm 2024, các hoạt động Công tác xã hội của Công ty đã nhận được được sự đánh giá cao của cộng đồng địa phương, cũng như sự ủng hộ nhiệt tình của đội ngũ nhân viên trong Công ty.
- Với nỗ lực trong hành trình thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, BMP tự hào đạt các giải thưởng:
 - “Top 100 Doanh nghiệp Bền vững tại Việt Nam”** tại Chương trình CSI 2024 do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức.
 - “Doanh nghiệp Xanh TP.HCM”** do Hiệp hội Doanh nghiệp TP.HCM (HUBA) phối hợp Báo SGGP tổ chức.
 - “Vì tương lai xanh”** trong hạng mục “Doanh nghiệp có chiến lược chuyển đổi xanh năm 2024” do Báo Đầu tư tổ chức.

*Chi tiết báo cáo đánh giá liên quan tới trách nhiệm môi trường và xã hội, Quý vị xem tại chương 5 - Báo cáo Phát triển bền vững, trang 116 - 167

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty



Đánh giá liên quan đến hoạt động kinh doanh

Năm 2024, thị trường xây dựng, bất động sản tiếp tục trầm lắng, đặc biệt ở khu vực phía Nam, kéo theo nhu cầu về vật liệu xây dựng suy giảm. Nhận thức được bối cảnh thị trường không thuận lợi, Công ty xác định cần tập trung vào việc duy trì hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời nâng cao nội lực cạnh tranh theo định hướng bền vững.

Mặc dù doanh thu chưa đạt kỳ vọng nhưng HĐQT nhận thấy kết quả lợi nhuận và biên lợi nhuận vẫn đạt mức cao so với các doanh nghiệp cùng ngành, thể hiện sự nỗ lực không ngừng của tập thể người lao động Công ty, tạo tiền đề vững chắc để Nhựa Bình Minh tiếp tục phát huy các lợi thế cạnh tranh khi nhu cầu thị trường phục hồi.



Đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Nhựa Bình Minh luôn quan tâm các vấn đề bảo vệ môi trường và an sinh xã hội. Công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật, đồng thời chủ động triển khai các giải pháp quản lý môi trường đồng bộ. Đặc biệt, Nhựa Bình Minh còn tiên phong trong nghiên cứu, áp dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất nhằm giảm thiểu tác động sinh thái. Về trách nhiệm xã hội, Công ty luôn tích cực tham gia các chương trình hỗ trợ cộng đồng, chú trọng xây dựng môi trường làm việc tốt cho người lao động.

Thông tin chi tiết về kết quả thực hiện trách nhiệm môi trường và xã hội năm 2024 được trình bày tại Chương 5 - Báo cáo Phát triển Bền vững, trang 116 - 167



Đánh giá của HĐQT về hoạt động của BĐH

Hội đồng quản trị đánh giá cao Ban Điều hành trong các hoạt động mang tính chiến lược. Cụ thể:

- **Duy trì vị thế dẫn đầu thị trường về chất lượng sản phẩm:** Việc triển khai thực hiện các đánh giá và chứng nhận sản phẩm xanh bởi các tổ chức uy tín trong nước và quốc tế đã đạt các kết quả cao nhất, mà chưa doanh nghiệp cùng ngành nào trong nước có được.
- **Tăng cường truyền thông về giá trị thương hiệu hàng đầu của Nhựa Bình Minh đến khách hàng:** Trong năm 2024, Công ty đã tổ chức tốt công tác truyền thông bằng việc tích cực sử dụng các công cụ mạng xã hội và nâng cao trải nghiệm khách hàng dành cho hệ thống phân phối.
- **Vận hành xuất sắc:** Công ty tiếp tục thực hiện thành công các hoạt động nâng cao năng suất lao động như tự động hóa hoàn toàn một số dây chuyền lắp ráp sản phẩm; đầu tư thử nghiệm thiết bị nâng suất cao; tái bố trí lại hệ thống máy móc thiết bị tại các khu vực sản xuất để tối ưu hóa luồng sản phẩm. Bên cạnh đó, Công ty đã đạt kỷ lục triển khai hơn 100 dự án cải tiến trọng điểm, ước tính giá trị làm lợi khoảng 35 tỷ đồng.
- **Phát triển con người:** Số lượng các lớp đào tạo, huấn luyện, hội thảo tăng gần 50% với nhiều đổi mới về nội dung và hình thức, nhằm nâng cao năng lực cá nhân và kỹ năng làm việc nhóm. Quan trọng hơn, Công ty thực thi chiến lược phát triển con người dựa trên hệ thống đánh giá năng lực, quản lý tri thức và mức độ gắn kết, qua đó tiết kiệm nguồn lực, đảm bảo phù hợp nhất với điều kiện thực tế của Công ty và người lao động.
- **Định hình rõ ràng và cụ thể các nguyên tắc ESG trong định hướng mọi hoạt động.** Nổi bật trong năm 2024 có các tiến bộ sau:
 - Tập trung vào 06/17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc phù hợp với chiến lược Công ty.
 - Công tác kiểm toán khí thải carbon, kiểm toán năng lượng đã được đầu tư và bám sát các khung tiêu chuẩn quốc gia.
 - Thực hiện thành công dự án chuyển đổi xe nâng điện trong vận chuyển hàng hóa.

Công ty đã đạt kỷ lục triển khai hơn

100 dự án cải tiến trọng điểm

Ước tính giá trị làm lợi khoảng

35 tỷ đồng

Số lượng các lớp đào tạo, huấn luyện, hội thảo tăng gần

50%

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Đánh giá của thành viên HĐQT độc lập



Với vai trò là thành viên độc lập của Hội đồng quản trị, tôi đánh giá cao sự chủ động của Hội đồng quản trị trong việc đưa ra những phản hồi và định hướng chiến lược cho Ban Điều hành, đặc biệt trong công tác quảng bá thương hiệu và duy trì tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm ở mức cao.

Năm 2024 tiếp tục là một năm đầy thách thức đối với ngành vật liệu xây dựng tại Việt Nam. Giá bất động sản duy trì ở mức cao do nguồn cung hạn chế, hệ quả từ việc các thủ tục cấp phép dự án mới bị đình trệ, dẫn đến sự suy giảm trong nhu cầu tiêu thụ.

Mặc dù thị trường bất động sản đối mặt với nhiều khó khăn trong ngắn hạn, nhu cầu nhà ở dài hạn vẫn được kỳ vọng ở mức cao nhờ quá trình đô thị hóa liên tục và sự gia tăng thu nhập của người dân. Bên cạnh đó, các chính sách thúc đẩy đầu tư công và phát triển hạ tầng cũng được kỳ vọng sẽ tạo ra động lực tăng trưởng mới cho ngành vật liệu xây dựng, trong đó có sản phẩm ống nhựa.

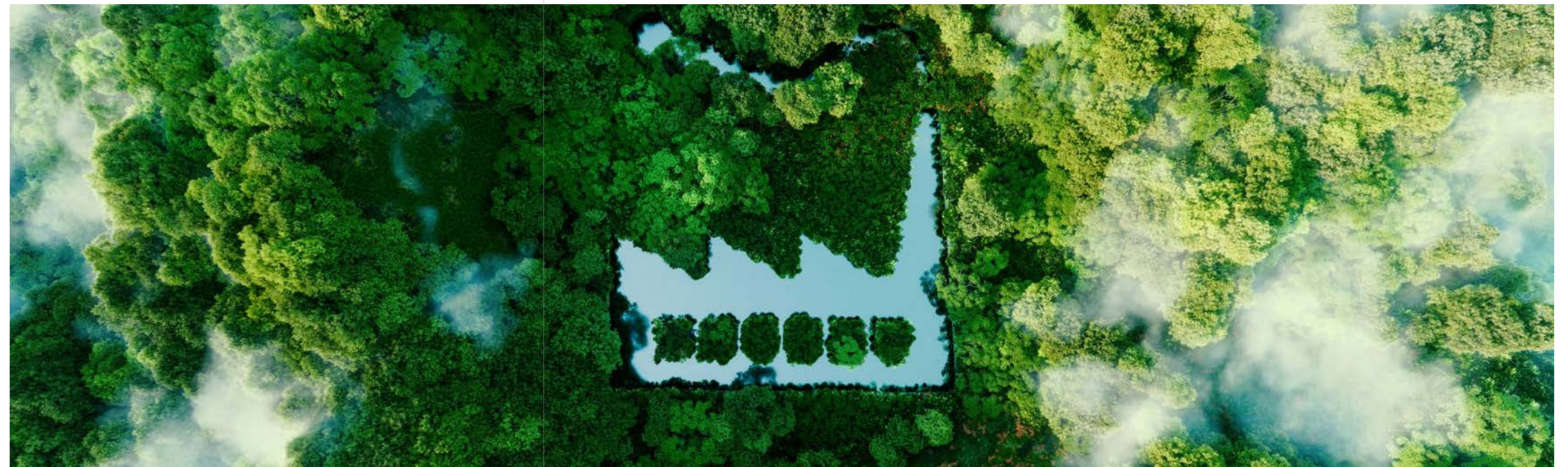
Trước bối cảnh đó, Ban Lãnh đạo Công ty đã chủ động tận dụng giai đoạn thị trường chững lại để tập trung hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ. Cụ thể, Công ty đã triển khai các sáng kiến nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, đảm bảo sự đồng bộ về chất lượng sản phẩm và củng cố công tác quản trị rủi ro. Nhờ đó, Công ty vẫn duy trì được biên lợi nhuận ở mức cao so với các doanh nghiệp cùng ngành.

Với vai trò là thành viên độc lập của Hội đồng quản trị, tôi đánh giá cao sự chủ động của Hội đồng quản trị trong việc đưa ra những phản hồi và định hướng chiến lược cho Ban Điều hành, đặc biệt trong công tác quảng bá thương hiệu và duy trì tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm ở mức cao. Một minh chứng rõ nét là việc Công ty cam kết đạt được mức đánh giá cao nhất từ Singapore Green Building Council về tiêu chuẩn sản phẩm thân thiện với môi trường.

Thêm vào đó, Ban Điều hành đã tích cực duy trì các hoạt động định kỳ nhằm cập nhật thông tin và trao đổi với các nhà đầu tư, cổ đông về tình hình hoạt động

kinh doanh. Những nỗ lực này không chỉ nâng cao tính minh bạch mà còn củng cố niềm tin của cộng đồng nhà đầu tư vào Công ty. Hội đồng quản trị cũng tiếp tục đề cao các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp minh bạch, đảm bảo sự phát triển bền vững và hài hòa lợi ích của cổ đông.

Trong năm tới, thành viên HĐQT độc lập đề xuất Ban Lãnh đạo tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động quảng bá thương hiệu và khẳng định chất lượng sản phẩm. Đồng thời, Công ty cần tập trung nghiên cứu và phát triển thêm các dòng sản phẩm mới để mở rộng thị trường tiềm năng. Ngoài ra, thành viên HĐQT độc lập cho rằng Công ty có thể xem xét cơ hội mở rộng thị trường tại khu vực miền Trung và miền Bắc, nhằm khai thác tối đa tiềm năng tăng trưởng trong dài hạn.



Định hướng và kế hoạch của HĐQT năm 2025

Năm 2025, kinh tế Việt Nam đã có nhiều dấu hiệu tích cực, thể hiện sự phục hồi và khả năng tiếp tục tăng trưởng. Bên cạnh các dự báo thuận lợi và cơ hội, vẫn đan xen nhiều rủi ro và thách thức. Trước bối cảnh đó, HĐQT đã chỉ đạo Công ty bám sát mục tiêu, đảm bảo tuyệt đối an toàn trong quá trình SXKD; tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng quản trị và điều hành Công ty, hướng đến nâng cao khả năng cạnh tranh; tập trung vào các mục tiêu trọng tâm nhằm duy trì sự ổn định và phát triển bền vững, đảm bảo và hài hòa lợi ích của cổ đông và các bên liên quan. Bên cạnh đó, Công ty sẽ tập trung vào các giải pháp hiệu quả sau:

- Đẩy mạnh nghiên cứu thị trường, xác định các phân khúc thị trường mà Công ty đang có lợi thế để củng cố vị thế, đồng thời tìm kiếm các phân khúc thị trường mới phù hợp với năng lực của Công ty.
- Khẳng định vị trí dẫn đầu của Công ty về chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Tận dụng lợi thế về chất lượng sản phẩm xanh để nắm bắt các cơ hội mới trong xu hướng xây dựng xanh.
- Đa dạng hóa sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu của các phân khúc thị trường mới. Mở rộng hợp tác liên minh để nhanh chóng bổ sung danh mục sản phẩm cần thiết.
- Tiếp tục đầu tư vào công nghệ mới để nâng cao năng suất lao động.
- Củng cố thị phần thông qua năng lực cạnh tranh bền vững.
- Tiếp tục xây dựng hệ thống Quản trị Công ty theo thông lệ tốt nhất. Xây dựng khung chiến lược Phát triển bền vững (ESG) và triển khai thực hành ESG. Kích hoạt và vận hành Văn phòng ESG để điều hành công tác ESG như một hoạt động hàng ngày.
- Chú trọng phát triển chất lượng nguồn nhân lực thông qua các chương trình “Học đi đôi với Hành” nhằm phát triển nguồn nhân lực quản lý và lao động chất lượng cao; Nghiên cứu xây dựng lại chính sách đãi ngộ ổn định hơn nhằm giữ chân nhân tài.
- Xây dựng và phát huy văn hóa cốt lõi trong Công ty dựa trên 03 giá trị: Lấy khách hàng làm trung tâm; Xuất sắc trong mọi hoạt động; Cởi mở và đón nhận thử thách.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	2020	2021	2022	2023	2024
Kết quả hoạt động kinh doanh						
Doanh thu	Tỷ đồng	4.700	4.565	5.825	5.200	4.679
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	4.686	4.553	5.808	5.157	4.616
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	1.247	704	1.608	2.116	1.989
Chi phí hoạt động	Tỷ đồng	549	369	632	783	676
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	698	335	976	1.304	1.229
Lợi nhuận thuần từ hoạt động tài chính	Tỷ đồng	-46	-65	-102	-27	-84
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	Tỷ đồng	2	-4	3	3	12
Lợi nhuận được chia từ Công ty liên kết	Tỷ đồng	2	2	-5	-2	-
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	657	268	871	1.307	1.241
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	523	214	694	1.041	991

Bảng cân đối kế toán

Tổng tài sản	Tỷ đồng	3.023	2.838	3.045	3.255	3.200
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	819	819	819	819	819
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	2.472	2.293	2.621	2.690	2.702

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Biên lợi nhuận gộp	%	27%	16%	28%	41%	43%
Biên lợi nhuận trước thuế	%	14%	6%	15%	25%	27%
ROS	%	11%	5%	12%	20%	21%
ROA	%	18%	7%	24%	32%	31%
ROE	%	21%	9%	28%	39%	37%

Chỉ tiêu cho một đơn vị cổ phiếu

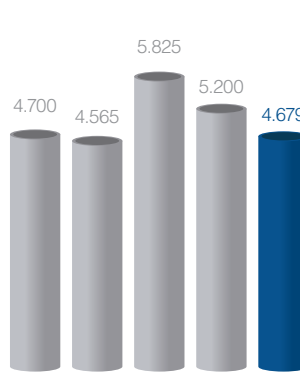
Số lượng CP đang lưu hành cuối kỳ	Cổ phiếu	81.860.938	81.860.938	81.860.938	81.860.938	81.860.938
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND	6.384	2.619	8.481	12.717	12.103
Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu	VND	30.192	28.017	32.022	32.857	33.004
Cổ tức (*)	VND	6.320	2.600	3.100	11.800	11.840
Giá thị trường thời điểm cuối năm	VND	62.600	59.900	60.000	104.300	131.100

*Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất BMP Quý IV/2024



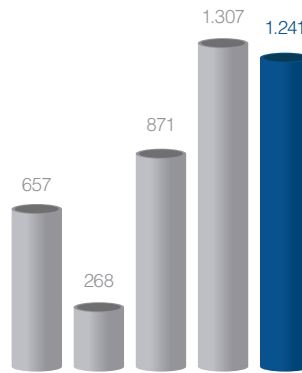
4.679 tỷ đồng

Doanh thu



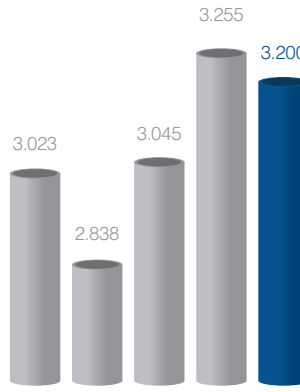
1.241 tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế



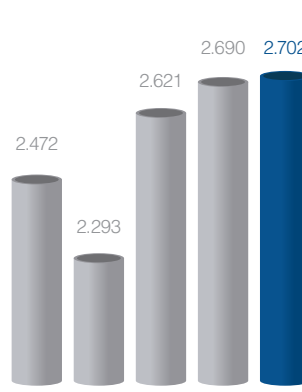
3.200 tỷ đồng

Tổng tài sản



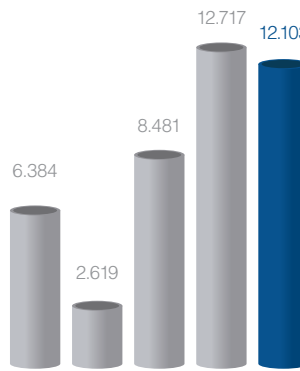
2.720 tỷ đồng

Vốn chủ sở hữu



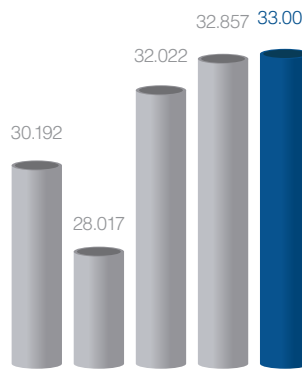
12.103 đồng

EPS



33.004 đồng

BVPS



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)



Cơ cấu tài sản

Chỉ tiêu	Đơn vị	2020	2021	2022	2023	2024
Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	2.129	2.008	2.215	2.594	2.596
Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	894	830	830	661	604

*Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất BMP Quý IV/2024

Cơ cấu nguồn vốn

Chỉ tiêu	Đơn vị	2020	2021	2022	2023	2024
Nợ phải trả	Tỷ đồng	551	545	423	565	499
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	2.472	2.293	2.621	2.690	2.702

*Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất BMP Quý IV/2024

Cơ cấu chi phí

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024
Giá vốn hàng bán/Doanh thu thuần	73,39%	84,50%	72,30%	59,00%	57,00%
Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	10,35%	6,20%	8,70%	13,10%	12,00%
Chi phí quản lý/Doanh thu thuần	1,36%	1,90%	2,20%	2,10%	3,00%
Chi phí tài chính/Doanh thu thuần	2,64%	2,70%	2,70%	2,80%	4,00%

*Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất BMP Quý IV/2024

Khả năng thanh toán

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024
Khả năng thanh toán bằng tiền	2,7	1,9	3,3	3,7	4,0
Khả năng thanh toán nhanh	3,3	2,7	4,1	4,1	4,4
Khả năng thanh toán hiện tại	4,0	3,8	5,5	4,8	5,4

*Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất BMP Quý IV/2024

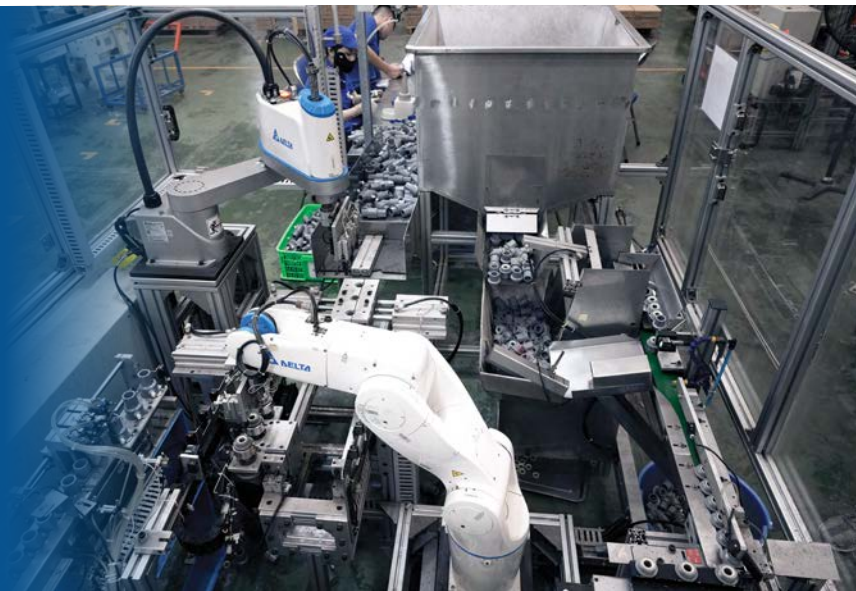
Khả năng sinh lời

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024
Biên lợi nhuận gộp	26,60%	15,50%	27,70%	41,00%	43,00%
Biên lợi nhuận trước thuế	14,00%	5,90%	15,00%	25,00%	27,00%
Biên lợi nhuận sau thuế	11,20%	4,70%	12,00%	20,20%	21,00%
ROA	17,80%	7,30%	23,60%	31,90%	31,00%
ROE	21,20%	9,00%	28,30%	38,70%	37,00%

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các khoản đầu tư lớn trong năm 2024

Năm 2024, BMP tiếp tục đẩy mạnh đầu tư vào hệ thống tự động hóa với giá trị đầu tư 91 tỷ đồng, thực hiện năm 2024 đạt 65% so với kế hoạch.



Các công ty con, công ty liên kết

Công ty con

CÔNG TY TNHH MTV NHỰA BÌNH MINH MIỀN BẮC (NBM)



Diện tích

40.000
m²

Công suất

40.000
tấn/năm

Địa chỉ: Đường D1, Khu D, Khu Công nghiệp Phố Nối A, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Ngành nghề hoạt động: Các sản phẩm dân dụng và công nghiệp từ chất dẻo và cao su.

Giới thiệu: NBM được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0504000211 ngày 18/9/2006, do BMP sở hữu 100% vốn. Công ty chuyên sản xuất và phân phối các loại ống nhựa cùng phụ kiện PVC-U, HDPE, PPR. Nhà máy đặt tại KCN Phố Nối A, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, chính thức hoạt động từ ngày 21/12/2007.

Hiện tại, NBM có vốn điều lệ 155 tỷ đồng, sở hữu hệ thống trang thiết bị hiện đại, nhà xưởng đồng bộ trên diện tích 40.000 m², với công suất 40.000 tấn/năm. Trong năm 2024, công ty tiếp tục duy trì hoạt động ổn định.

Công ty liên kết

CTCP ĐẦU TƯ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN BÌNH MINH VIỆT (BMV)



Địa chỉ: 240 Hậu Giang, P.9, Q.6, TP. HCM.

Ngành nghề hoạt động: Kinh doanh bất động sản, buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

Giới thiệu: Công ty được thành lập với vốn điều lệ 6 tỷ đồng, nhằm mục đích thực hiện dự án chuyển đổi công năng khu đất tại địa chỉ 240 Hậu Giang khi nhựa Bình Minh phải di dời Nhà máy 1 theo chủ trương của Nhà nước. Tháng 12/2016, Bình Minh Việt đã tăng vốn đầu tư là 210 tỷ đồng. Trong đó, nhựa Bình Minh góp vốn 54,6 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ sở hữu 26%. Hiện đang được tiến hành thủ tục chấm dứt hoạt động.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐÀ NẴNG (DPC)



Địa chỉ: 371 Trần Cao Vân, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.

Ngành nghề hoạt động: Sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm, nguyên liệu, thiết bị ngành nhựa.

Giới thiệu: Thành lập năm 1976, Công ty Cổ phần Nhựa Đà Nẵng được cổ phần hóa năm 2000 và niêm yết năm 2001. Công ty có trụ sở và nhà máy sản xuất tại khu công nghiệp Liên Chiểu, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng. Công ty chuyên sản xuất và kinh doanh ống nhựa PVC-U, HDPE, bao bì các loại.

Năm 2008, nhựa Bình Minh đầu tư 29% cổ phần trong tổng vốn điều lệ 22,4 tỷ đồng, trở thành đối tác chiến lược của DPC, nhằm phát triển thương hiệu nhựa Bình Minh tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên. Hiện nay, DPC là kho trung chuyển của nhựa Bình Minh, góp phần phân phối sản phẩm cho thị trường miền Trung và Tây Nguyên. Trong năm 2024, công ty tiếp tục duy trì hoạt động ổn định.

4.

Quản trị doanh nghiệp

Báo cáo Quản trị công ty	80
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HDQT, BTGD và BKS	86
Cổ phiếu và quan hệ nhà đầu tư	88
Đánh giá công tác quản trị công ty theo thể điểm QTCT ASEAN	91
Báo cáo Quản trị rủi ro	110

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Cơ cấu của Hội đồng quản trị

- HĐQT của BMP hiện có 05 thành viên theo quy định của Điều lệ Công ty, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập, 4/5 thành viên HĐQT là thành viên không điều hành. Ngoài ra, HĐQT đã bổ nhiệm 01 nhân sự phụ trách Quản trị công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và đảm bảo tuân thủ quy định quản trị.
- Cơ cấu thành viên HĐQT đảm bảo tính đa dạng về độ tuổi, giới tính, chuyên môn, cùng với tỷ lệ thành viên không điều hành và tỷ lệ thành viên độc lập phù hợp với yêu cầu quản trị công ty hiệu quả.
- Trong năm 2024, số lượng thành viên HĐQT đương nhiệm luôn được duy trì ổn định ở mức 05 thành viên. Khi có 01 thành viên nộp đơn từ nhiệm, thì Đại hội đồng cổ đông đã kịp thời bầu bổ sung 01 thành viên mới nhằm đảm bảo cơ cấu HĐQT không bị gián đoạn.



Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024

Thực hiện những nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, cũng như được ĐHCĐ giao, đã triển khai các hoạt động trong năm 2024 như sau:

Tổ chức ĐHCĐ thường niên 2024

HĐQT đã tổ chức thành công kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vào ngày 29/04/2024 thông qua các vấn đề:



Thông qua Báo cáo tài chính và Báo cáo hoạt động năm 2023



Thông qua Chính sách cổ tức năm 2024



Thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị công ty sửa đổi



Phê duyệt Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023



Phê duyệt Thù lao HĐQT và BKS năm 2024



Thông qua việc từ nhiệm của 01 thành viên HĐQT



Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024



Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm 2024



Bầu 1 thành viên HĐQT có nhiệm kỳ 2024-2028 thay thế thành viên từ nhiệm

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm 2024, HĐQT Công ty đã tổ chức năm (05) cuộc họp, có sự tham gia đầy đủ của các thành viên HĐQT, cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Sakchai Patiparnpreechavud	Chủ tịch HĐQT (Thành viên không điều hành)	28/04/2023	5/5	100%	-
2	Ông Chaowalit Treejak	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (Thành viên không điều hành)	28/04/2023	5/5	100%	-
3	Ông Nguyễn Hoàng Ngân	Thành viên HĐQT (Thành viên không điều hành)	28/04/2023	5/5	100%	-
4	Bà Nguyễn Thị Minh Giang	Thành viên HĐQT độc lập	28/04/2023	5/5	100%	-
5	Ông Krit Bunnag	Thành viên HĐQT (Thành viên không điều hành)	29/04/2024	3/3	100%	Mới bổ nhiệm ngày 29/04/2024
6	Ông Poramate Larnroongroj	Thành viên HĐQT (Thành viên không điều hành)	28/04/2023	2/2	100%	Đã miễn nhiệm ngày 29/04/2024

Tại các kỳ họp trên, HĐQT đã thông qua các Nghị quyết và Quyết định thuộc phạm vi quyền hạn và nghĩa vụ của mình như sau:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-BM/HĐQT/2024	06/02/2024	Về Thanh lý tài sản máy móc thiết bị không thể sử dụng
2	02/NQ-BM/HĐQT/2024	06/02/2024	Về Thanh lý tài sản máy móc thiết bị còn có thể sử dụng
3	03/NQ-BM/HĐQT/2024	06/02/2024	Phê duyệt các giao dịch với bên có liên quan trong 2024
4	04/NQ-BM/HĐQT/2024	06/02/2024	Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh
5	05/NQ-BM/HĐQT/2024	06/02/2024	Chuẩn bị ĐHCĐ 2024
6	06/NQ-BM/HĐQT/2024	06/02/2024	Về ngày đăng ký cuối cùng chốt quyền tham dự ĐHCĐ 2024
7	07/NQ-BM/HĐQT/2024	29/04/2024	Chi trả cổ tức 2023 lần 2
8	08/NQ-BM/HĐQT/2024	29/04/2024	Trao quyền cho Mr. Chaowalit giao dịch với ACB
9	09/NQ-BM/HĐQT/2024	29/04/2024	Trao quyền cho Mr. Chaowalit giao dịch với Sacombank
10	10/NQ-BM/HĐQT/2024	29/04/2024	Trao quyền cho Mr. Chaowalit giao dịch với Vietinbank
11	11/NQ-BM/HĐQT/2024	29/04/2024	Trao quyền cho Mr. Chaowalit giao dịch với các đối tác nói chung
12	12/NQ-BM/HĐQT/2024	29/04/2024	Phê duyệt ngân sách tiền thưởng 2024 cho người lao động
13	13/NQ-BM/HĐQT/2024	18/10/2024	Tạm ứng cổ tức lần 1 cho năm 2024
14	01/QĐ-BM/HĐQT/2024	06/02/2024	Tái cấu trúc cơ cấu tổ chức Công ty

BÁO CÁO

QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Thành viên HĐQT độc lập đã phát huy vai trò độc lập và chủ động trong việc nêu vấn đề và đề xuất giải pháp, đóng góp nhiều ý kiến cõi mỗ, sáng tạo, góp phần quan trọng vào quá trình thảo luận và ra quyết định của HĐQT.

Các Ủy Ban trực thuộc HĐQT

- Công ty hiện có 03 Ủy ban trực thuộc HĐQT, đóng vai trò hỗ trợ HĐQT trong việc xem xét, phân tích chuyên sâu và đề xuất các giải pháp hiệu quả cho các vấn đề quan trọng.
- Cơ cấu, quy mô thành phần của các Ủy ban là phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty. Hoạt động của các Ủy ban giúp HĐQT phát huy được sức mạnh tổng hợp, nâng cao vai trò và phát huy hiệu quả năng lực quản trị của Công ty.

Thông tin về các thành viên trong Ủy ban

	Ủy ban Đề cử và Thù lao
---	--------------------------------

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Krit Bunnag	Trưởng ban – Thành viên HĐQT
2	Ông Chaowalit Treejak	Thành viên – Thành viên HĐQT
3	Bà Nguyễn Ngọc Linh	Thư ký – Giám đốc Nhân sự

	Ủy ban Quản trị rủi ro và Kiểm soát nội bộ
---	---

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Nguyễn Hoàng Ngân	Trưởng ban - Thành viên HĐQT
2	Bà Nguyễn Thị Minh Giang	Thành viên - Thành viên HĐQT
3	Ông Sirichai Boonsaksri	Thành viên - Giám đốc Chuỗi cung ứng
4	Bà Nguyễn Lưu Thùy Minh	Thư ký - Giám đốc Quản lý rủi ro

	Ủy ban Quản trị Công ty và Phát triển bền vững
---	---

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Chaowalit Treejak	Trưởng Ban - Thành viên HĐQT
2	Ông Bông Hoa Việt	Thư ký - Người phụ trách QTCT
3	Ông Lê Anh Huy	Thành viên - Giám đốc Quản lý hệ thống

Hoạt động của các Ủy ban

- Ủy ban Đề cử và Thù lao đang rà soát, đánh giá lại chính sách lương thưởng nhằm xây dựng cơ chế thu nhập ổn định và bền vững hơn cho người lao động trong tương lai.
- Ủy ban Quản trị rủi ro và Kiểm soát nội bộ đã rà soát các rủi ro tuân thủ trong Quy chế nội bộ về quản trị công ty, đề xuất điều chỉnh phù hợp và trình ĐHĐCĐ 2024 phê duyệt thành công.
- Ủy ban Quản trị Công ty và Phát triển bền vững tiếp tục xây dựng và tích hợp các chiến lược ESG vào hoạt động sản xuất kinh doanh, hướng tới phát triển bền vững và gia tăng giá trị lâu dài.
- Các Ủy ban đều có lịch làm việc định kỳ để đảm bảo hoạt động hiệu quả.

Đào tạo về quản trị công ty

Trong năm 2024, Công ty đã cử 2 cán bộ cấp cao dự lớp đào tạo về QTCT do VIOD tổ chức:

- Ông Nguyễn Thanh Quan – Phó Tổng Giám đốc
- Ông Asada Boonsrirat – Phó Tổng Giám đốc

Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

STT	Họ và tên	Nơi cấp chứng chỉ
1	Ông Sakchai Patiparnpreechavud	Thailand
2	Ông Chaowalit Treejak	Thailand
3	Ông Poramate Larnroongroj	Thailand
4	Ông Nguyễn Hoàng Ngân	VIOD -2022

Hoạt động của Ban Kiểm soát

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Năm 2024, Ban Kiểm soát đã tổ chức hai (02) cuộc họp nội bộ, có sự tham gia đầy đủ của các Thành viên Ban Kiểm soát, cụ thể như sau:

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn Thanh Thuận	Trưởng ban	20/4/2018	2/2	100%
2	Ông Praween Wirotpan	Thành viên	20/4/2018	2/2	100%
3	Bà Nguyễn Lưu Thùy Minh	Thành viên	25/4/2013	2/2	100%

Kết quả các cuộc họp của BKS trong năm:

STT	Phiên họp	Số thành viên tham gia	Nội dung chính
1	25/6/2024	3/3	- Cập nhật kết quả kinh doanh Quý I/2024 - Xem xét các khoản nợ quá hạn hiện tại và kế hoạch xử lý - Xem xét các khuyến nghị của đoàn IA SCG - Xem xét quy định nội bộ liên quan đến bảo mật thông tin
2	24/12/2024	3/3	- Cập nhật kết quả kinh doanh 9 tháng 2024 - Xem xét việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2024 - Cập nhật các khoản nợ quá hạn hiện tại và kế hoạch xử lý - Xem xét quy định nội bộ về thẩm quyền phê duyệt và mua hàng - Xem xét báo cáo tổng thể về rủi ro hoạt động và tuân thủ

BÁO CÁO

QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

Kết quả kiểm tra và giám sát của Ban Kiểm soát năm 2024

Kết quả giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024

HDQT và Ban Điều hành đã thực hiện đầy đủ các nội dung được thông qua trong Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024.

Mặc dù ngành xây dựng và bất động sản đang trên đà phục hồi, Nhựa Bình Minh vẫn chịu tác động do sự cạnh tranh về giá và sức mua hạn chế từ thị trường bán lẻ, dẫn đến sự giảm nhẹ về doanh thu và lợi nhuận năm 2024 so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

Kết quả giám sát của BKS đối với hoạt động quản trị, điều hành của HDQT và BDH

BKS ghi nhận không có vấn đề bất thường trong hoạt động của các thành viên HDQT và Ban Điều hành.

HDQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo đúng quy định, với sự tham gia đầy đủ của các thành viên. Trong các cuộc họp, tất cả các thành viên HDQT đều làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. Các nội dung quan trọng đều được thảo luận dân chủ, minh bạch và đánh giá thấu đáo trước khi đưa ra quyết định thống nhất.

HDQT tuân thủ nghiêm ngặt Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ, Quy chế Công ty và các quy định của pháp luật; đảm bảo thực thi đầy đủ quyền hạn, chức năng, đồng thời duy trì lợi ích hài hòa giữa Công ty và cổ đông.

HDQT đã chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi và đồng hành cùng TGD trong việc giải quyết các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động SXKD.

TGD và BDH luôn bám sát, triển khai nghiêm túc các Nghị quyết của HDQT, tuân thủ quy định của Công ty và pháp luật. BDH tập trung áp dụng phương thức vận hành hiệu quả nhằm tối ưu hóa chi phí, đồng thời thúc đẩy mạnh mẽ chiến lược ESG, hướng đến tăng trưởng bền vững.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HDQT, BDH và các cán bộ quản lý khác

BKS ghi nhận sự phối hợp chặt chẽ từ HDQT và BDH trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giám sát. Thông tin về kế hoạch và tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty luôn được cập nhật thường xuyên, đảm bảo tính minh bạch và kịp thời.

Các cuộc họp của BKS được BTGD tổ chức chu đáo với đầy đủ tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động giám sát. BKS cũng nhận được đầy đủ các nghị quyết, văn bản của HDQT và BTGD liên quan đến việc triển khai nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ).

Bên cạnh đó, Trưởng Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của HDQT để kịp thời cập nhật thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như tình hình tài chính của Công ty, qua đó nâng cao hiệu quả giám sát và đảm bảo sự tuân thủ các quy định hiện hành.

Kết quả giám sát, thẩm định báo cáo tài chính

Ban Kiểm soát đã thực hiện xem xét báo cáo tài chính các quý, bán niên và cả năm dựa trên báo cáo do Công ty trình bày và kết quả kiểm toán của đơn vị kiểm toán độc lập KPMG. Qua đó, Ban Kiểm soát nhận thấy báo cáo tài chính đã thể hiện trung thực và hợp lý theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, không phát hiện sai sót trọng yếu và rủi ro gian lận trong báo cáo tài chính.

Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo quy định pháp luật

Công ty tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo quy định của pháp luật, không có vi phạm nào.

Các báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính công ty mẹ hàng quý, bán niên và thường niên đều công bố đúng thời hạn.

Báo cáo tự đánh giá hoạt động của BKS trong năm 2024

Các thành viên BKS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đã phân công cho từng thành viên.

Xây dựng và bám sát kế hoạch, chương trình công tác của BKS trong năm 2024.

Ban Kiểm soát đã phối hợp tốt với HDQT và BDH, các phòng ban chức năng để hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của Ban, thực hiện kiểm tra, giám sát quá trình hoạt động của công ty, phát hiện các rủi ro tiềm tàng, đề xuất các giải pháp khắc phục, đảm bảo hoạt động của công ty an toàn, hiệu quả và tuân thủ pháp luật.

Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025

Thực hiện theo quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, trong đó tập trung vào các hoạt động giám sát, kiểm tra tính tuân thủ, minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Giám sát việc thực hiện và tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HDQT
- Giám sát hoạt động quản lý và điều hành của HDQT, Ban Điều hành
- Thẩm tra tính trung thực, minh bạch các Báo cáo tài chính quý, năm của Công ty
- Kiểm tra, giám sát việc xây dựng hệ thống kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro của Công ty
- Rà soát và có ý kiến đối với các quy trình/quy định nội bộ
- Kiểm tra, giám sát việc ký kết, thực hiện các giao dịch với các bên liên quan theo quy định của pháp luật
- Thực hiện các công việc khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông giao



Đề xuất của Ban Kiểm soát

- Nâng cao năng lực quản trị của công ty theo các thông lệ quản trị tốt nhất.
- Phối hợp với bộ phận Tài chính kế toán làm việc sâu sát hơn với đơn vị kiểm toán và tư vấn thuế nhằm nâng cao hiệu quả công tác tài chính kế toán.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BTGD VÀ BKS

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BTGD và BKS

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương		Thưởng	Khác (Thù lao & Thưởng HĐQT-BKS)	Tổng thu nhập	Thuế TNCN (Kê khai)	Còn lại
1	Nguyễn Hoàng Ngân	TV. HĐQT	0		0	1.971.685.244	1.971.685.244	197.168.524	1.774.516.720
2	Sakchai Patiparnpreechawud	CT.HĐQT	0		0	3.178.634.626	3.178.634.626	635.726.926	2.542.907.700
3	Phan Khắc Long	TV.HĐQT	0		0	387.026.801	387.026.801	38.702.680	348.324.121
4	Poramate Larnroongroj	TV. HĐQT	0		0	1.436.830.475	1.436.830.475	287.366.095	1.149.464.380
5	Chaowalit Treejak	P.CT. HĐQT kiêm TGD	2.519.390.292		953.153.422	2.711.219.773	6.183.763.487	1.983.398.620	4.200.364.867
6	Krit Bunnag	TV. HĐQT	0		0	470.350.302	470.350.302	94.070.060	376.280.242
7	Nguyễn Thị Minh Giang	TV. HĐQT độc lập	0		0	1.520.153.976	1.520.153.976	152.015.397	1.368.138.579
8	Bông Hoa Việt	Phụ trách QTCT, Trợ lý TGD	1.102.119.281		420.692.043	964.590.388	2.487.401.712	697.018.810	1.790.382.902
Cộng HĐQT			3.621.509.573		1.373.845.465	12.640.491.585	17.635.846.623	4.085.467.112	13.550.379.511
1	Nguyễn Lưu Thùy Minh	TV.BKS Giám đốc Quản lý Rủi ro	914.505.033		273.510.384	834.850.335	2.022.865.752	463.469.593	1.559.396.159
2	Nguyễn Thanh Thuận	Trưởng BKS	0		0	1.372.592.227	1.372.592.227	137.259.222	1.235.333.005
3	Praween Wirotpan	TV.BKS	0		0	823.555.335	823.555.335	82.355.534	741.199.801
Cộng BKS			914.505.033		273.510.384	3.030.997.897	4.219.013.314	683.084.349	3.535.928.965
1	Nguyễn Thanh Quan	P. TGD	2.145.055.671		935.129.205	25.500.000	3.105.684.876	903.592.688	2.202.092.188
2	Nguyễn Thanh Hải	P. TGD	472.951.609		544.484.690	4.000.000	1.021.436.299	307.572.100	713.864.199
3	Asada Boonsrirat	P. TGD	1.829.453.608		374.172.147	361.000.004	2.564.625.759	679.740.416	1.884.885.343
4	Phùng Hữu Luận	KTT	1.757.468.135		664.494.769	13.000.000	2.434.962.904	650.804.270	1.784.158.634
Cộng khác			6.204.929.023		2.518.280.811	403.500.004	9.126.709.838	2.541.709.474	6.585.000.364

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Họ và Tên	Chức vụ	Số CP trước giao dịch	Mua CP	Bán CP	Số CP sau giao dịch	Tỷ lệ sở hữu
Bông Hoa Việt	Phụ trách Quản trị Công ty	105.000		36.000	69.000	0,01%

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông sở hữu 5% trở lên: Không có

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

CỔ PHIẾU VÀ QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ



Thông tin cổ phiếu

Thông tin cổ phiếu BMP tại ngày 31/12/2024

▣ Mã cổ phiếu:	BMP
▣ Sàn niêm yết:	HOSE
▣ Thay đổi vốn điều lệ trong năm:	Không
▣ Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS):	12.103 đồng
▣ Số lượng cổ phiếu niêm yết:	81.860.938 cổ phiếu
▣ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	81.860.938 cổ phiếu
▣ Số lượng cổ phiếu quỹ:	Không
▣ Giá trị vốn hóa thị trường:	10.731.968.971.800 đồng
▣ Cổ tức năm 2024:	Tỷ lệ chi trả cổ tức tối thiểu 50% lợi nhuận sau thuế
▣ Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần:	33.004 đồng
▣ Giá thị trường tại ngày 31/12/2024:	131.100 đồng/cổ phiếu
▣ Giá cao nhất năm 2024:	137.500 đồng/cổ phiếu
▣ Giá thấp nhất năm 2024:	90.100 đồng/cổ phiếu
▣ Khối lượng giao dịch bình quân năm 2024:	220.000 cổ phiếu/ngày
▣ P/B:	3,97 lần
▣ P/B:	10,83 lần

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cổ phần: (tại thời điểm 31/12/2024)

- Tổng số cổ phần: 81.860.938
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 81.860.938
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0

Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu theo loại cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông cá nhân	3.351	9.852.211	12,04%
2	Cổ đông tổ chức	118	72.008.727	87,96%
3	Cổ đông trong nước	3.156	13.091.451	15,99%
4	Cổ đông nước ngoài	313	68.769.487	84,01%
Tổng cộng		3.469	81.860.938	100%

Thông tin cổ đông lớn nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty

STT	Tên cổ đông lớn	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Nawaplastic Industries Co.,Ltd	1 Siam Cement Road, Bangsue, Bangkok 10800, Thailand	45.015.911	54,99%
2	KWE Beteiligungen AG	Bellevueweg 1, 8832 wollerau, Switzerland	9.305.008	11,37%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2024, Công ty không có thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2024, Công ty không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ.

Các chứng khoán khác

Trong năm 2024, Công ty không thực hiện việc phát hành bất kỳ loại chứng khoán nào.

CỔ PHIẾU VÀ QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ (tiếp theo)

Hoạt động quan hệ nhà đầu tư

Với gần 20 năm kinh nghiệm trên thị trường chứng khoán, Nhựa Bình Minh luôn coi trọng hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR) như một yếu tố then chốt để đảm bảo quyền lợi hợp pháp và tối đa hóa giá trị cho cổ đông. Công ty nỗ lực xây dựng khung IR công bằng, minh bạch, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật trong mọi hoạt động.

Đại hội đồng cổ đông thường niên

Nhựa Bình Minh đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vào ngày 29/04/2024. Trước đó, thu mời dự họp và các tài liệu quan trọng đã được gửi trực tiếp đến địa chỉ đăng ký của từng cổ đông trước 22 ngày. Đồng thời, thông tin mời họp, chương trình nghị sự và các tài liệu liên quan cũng được công bố trên website của Công ty.

Toàn bộ biên bản và nghị quyết của cuộc họp ĐHĐCĐ được công bố minh bạch trên website của Công ty trong vòng 24 giờ sau khi kết thúc. Đại hội năm 2024 có sự tham dự của các cổ đông đại diện cho 83,13% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc đều tham dự đầy đủ, sẵn sàng trả lời mọi chất vấn từ cổ đông.

Cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật

Trong hoạt động IR, Nhựa Bình Minh ý thức tầm quan trọng của việc công khai, minh bạch thông tin để xây dựng niềm tin đối với cổ đông và nhà đầu tư. Công ty đã thực hiện các biện pháp sau:

- Tuân thủ nghiêm túc quy định công bố thông tin:** Trong năm 2024, Công ty không có trường hợp nào vi phạm quy định công bố thông tin hoặc bị cơ quan quản lý nhắc nhở.
- Đa dạng hóa kênh thông tin:** Công ty duy trì mục Quan hệ cổ đông trên website, số hotline (0913749817) và địa chỉ email (bhviet@binhminhplastic.com.vn) để cổ đông và nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận thông tin.
- Đảm bảo công bằng thông tin:** Mọi câu hỏi gửi đến Nhựa Bình Minh đều được xem xét và phản hồi cẩn trọng, đảm bảo nguyên tắc công bằng trong cung cấp thông tin.
- Liên kết thông tin mở rộng:** Công ty liên kết với các trang web chuyên ngành kinh tế, tài chính, chứng khoán của FPT-S để cung cấp thông tin rộng rãi cho nhà đầu tư.
- Hỗ trợ cổ đông nước ngoài:** Các thông tin công bố đều được phát hành bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh để cổ đông nước ngoài dễ dàng tiếp cận.
- Gặp gỡ nhà đầu tư và cổ đông:** Công ty duy trì các cuộc họp trao đổi thông tin hàng quý để làm rõ các vấn đề liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.
- Tiếp xúc nhà đầu tư mới:** Tổng Giám đốc luôn sẵn sàng gặp gỡ và giới thiệu về Công ty, giúp các nhà đầu tư tiềm năng có cái nhìn sâu sắc và toàn diện hơn về Nhựa Bình Minh.

Nhựa Bình Minh cam kết tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động IR, không ngừng xây dựng mối quan hệ bền vững, tin cậy với cổ đông và nhà đầu tư, vì sự phát triển bền vững của Công ty.

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QTCT ASEAN

Để tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh, Hội đồng quản trị BMP không chỉ tập trung thúc đẩy hoạt động sản xuất nhằm gia tăng doanh thu, kiểm soát chi phí và nâng cao lợi nhuận, mà còn chú trọng nâng cao năng lực quản trị theo các thông lệ quốc tế. Mục tiêu là khai thác hiệu quả mọi nguồn lực, tạo dựng giá trị bền vững dài hạn, đồng thời thu hút và sử dụng tối ưu các nguồn vốn, nhân lực và trí lực của doanh nghiệp.

Theo đó, Công ty đã tiến hành đánh giá hiệu quả hệ thống quản trị theo thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN, dựa trên 05 khía cạnh cốt lõi: Quyền của cổ đông, Đối xử công bằng giữa các cổ đông, Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan, Minh bạch trong công bố thông tin và Trách nhiệm của Hội đồng quản trị.

Quy ước Mức độ đánh giá:

- ✓ Dấu tick: Tuân thủ
- Dấu tròn: Tuân thủ một phần
- ✗ Dấu chéo: Chưa tuân thủ

STT	Tiêu chí đánh giá	Tính tuân thủ tại BMP	Cơ sở đánh giá năm 2024
A	QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG		
A.1	Quyền cơ bản của cổ đông		
A.1.1	Công ty có trả cổ tức (kỳ giữa và kỳ cuối hàng năm) một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là, tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được (i) công bố đối với cổ tức giữa kỳ và (ii) được cổ đông thông qua tại các đại hội cổ đông đối với cổ tức cuối năm? Trong trường hợp công ty công bố phương án chọn lựa chi trả cổ tức cổ phiếu (script dividend), công ty có trả cổ tức trong vòng 60 ngày kể từ ngày công bố hay không?	✓	Năm 2024, Công ty chi trả cổ tức hai đợt, vào tháng 6 (cho năm 2023) và tháng 12 (tạm ứng cho năm 2024).
A.2	Quyền tham gia hiệu quả và biểu quyết trong các cuộc họp đại hội đồng cổ đông và phải được thông báo về các quy tắc, bao gồm cả thủ tục biểu quyết, chi phối các cuộc họp đại hội đồng cổ đông.		
A.2.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao (phí, thù lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc các bổng lộc khác) hoặc mọi khoản tăng thù lao cho thành viên/ ủy viên Hội đồng quản trị không điều hành?	✓	Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ 2024.
A.2.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử thành viên/ ủy viên Hội đồng quản trị?	✓	Quy định tại Điều lệ Công ty. Để chuẩn bị cho ĐHĐCĐ năm 2024, Công ty đã có thông báo và đề nghị cổ đông, nhóm cổ đông thực hiện việc đề cử ứng viên nhằm bầu bổ sung 1 thành viên HĐQT.

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QTCT ASEAN (tiếp theo)

STT	Tiêu chí đánh giá	Tính tuân thủ tại BMP	Cơ sở đánh giá năm 2024
A.2.3	Công ty có cho phép cổ đông bầu chọn từng thành viên Hội đồng quản trị?	✓	Quy định tại Điều lệ Công ty
A.2.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước khi đại hội tiến hành?	✓	Để chuẩn bị cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, Công ty đã công bố dự thảo Quy chế bầu cử TV HĐQT bổ sung. Tại ĐHĐCĐ 2024, các cổ đông đã tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử này.
A.2.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận?	✓	Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ 2024
A.2.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?	✓	Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ 2024.
A.2.7	Công ty có công bố danh sách thành viên HĐQT tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	✓	Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ 2024.
A.2.8	Công ty có công bố rằng tất cả thành viên HĐQT và TGD/Giám đốc Điều hành (nếu TGD/Giám đốc Điều hành không phải là thành viên HĐQT) có tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	✓	Biên bản ĐHCĐ năm 2024 có ghi nhận vấn đề này
A.2.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	✗	Công ty chưa tổ chức phương thức này.
A.2.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất?	✓	Công ty biểu quyết theo số phiếu biểu quyết của cổ đông, với quyền biểu quyết ghi rõ trên phiếu.
A.2.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) tham gia ban kiểm phiếu để đếm và/hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ?	✓	Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ 2024.
A.2.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất?	✓	Biên bản ĐHĐCĐ năm 2024 đã ghi nhận và thông qua nội dung này. Kết quả biểu quyết các nghị quyết được công bố công khai trong vòng 24 giờ sau khi ĐHĐCĐ kết thúc.

STT	Tiêu chí đánh giá	Tính tuân thủ tại BMP	Cơ sở đánh giá năm 2024
A.2.13	Công ty có thông báo ĐHĐCĐ và ĐHCĐ bắt thường trước tối thiểu 21 ngày?	✓	Thông báo về ĐHĐCĐ năm 2024 được gửi trước 22 ngày (theo quy định 21 ngày).
A.2.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ/ tài liệu ĐHĐCĐ/Dự thảo và/hoặc các báo cáo đính kèm?	✓	Thể hiện tại các tài liệu họp ĐHĐCĐ năm 2024, được cung cấp cho cổ đông trước Đại hội.
A.2.15	Công ty có tạo cơ hội cho các cổ đông đề xuất/ kiến nghị về nội dung chương trình họp đại hội đồng cổ đông và/ hoặc yêu cầu triệu tập đại hội theo một tỷ lệ nhất định không?	✓	Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ 2024.
A.3	Thị trường giao dịch thầu tóm công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch		
A.3.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại và/hoặc thầu tóm cần được cổ đông thông qua, thành viên/ ủy viên HĐQT của công ty được đề nghị có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?	✓	Năm 2024, BMP không phát sinh giao dịch sáp nhập, mua lại. Công ty sẽ thực hiện vấn đề này vào giao dịch gần nhất (nếu có)
A.4	Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức		
A.4.1	Công ty có công bố công khai chính sách/thực hành nhằm khuyến khích tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ?	✓	Công ty công bố công khai Báo cáo tài chính định kỳ, duy trì kênh liên lạc với cổ đông qua đường dây nóng, email, đầu mối quan hệ cổ đông, tổ chức họp cổ đông theo quý và đối thoại riêng khi có nhu cầu chính đáng.
B	ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG		
B.1	Cổ phiếu và quyền biểu quyết		
B.1.1	Mỗi Cổ phiếu phổ thông của Công ty có 1 phiếu biểu quyết?	✓	Quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp
B.1.2	Trong trường hợp công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu (vd: thông qua trang thông tin điện tử/báo cáo/sổ giao dịch chứng khoán/trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý)?	✓	Công ty hiện chỉ có duy nhất 1 loại cổ phiếu phổ thông
B.2	Thông báo ĐHĐCĐ		
B.2.1	Mỗi nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một nghị quyết?	✓	Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ 2024.

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QTCT ASEAN (tiếp theo)

STT	Tiêu chí đánh giá	Tính tuân thủ tại BMP	Cơ sở đánh giá năm 2024
B.2.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ gần nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố vào cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương?	✓	Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 được công bố thông tin song song hai ngôn ngữ (Việt - Anh)
	Các thông báo/ thông tin của ĐHĐCĐ có các nội dung sau:		
B.2.3	Có cung cấp tiểu sử của thành viên/ ủy viên HĐQT sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại (tối thiểu là tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm, và vị trí thành viên HĐQT đang tại vị trong các công ty niêm yết khác)?	✓	Thể hiện trong tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 và BCTN 2024
B.2.4	Kiểm toán viên/công ty kiểm toán chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?	✓	Thể hiện trong tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2024
B.2.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng?	✓	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2024 được công bố rộng rãi trên website công ty và gửi đến cổ đông.
B.3	Giao dịch nội gián và hành vi lạm dụng kinh doanh để tư lợi		
B.3.1	Công ty có chính sách hoặc quy định cấm Thành viên Hội đồng quản trị và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài?	✓	Quy định tại Điều lệ Công ty và Nội quy lao động của Công ty
B.3.2	Thành viên HĐQT có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu công ty trong vòng 3 ngày làm việc?	✓	BMP cam kết tuân thủ theo quy định công bố thông tin hiện hành trên thị trường.
B.4	Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao		
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu Thành viên Hội đồng quản trị công bố lợi ích liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với Công ty không?	✓	Quy định tại Điều lệ Công ty
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu một tiểu ban bao gồm thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu/ quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông không?	✓	Ủy ban Quản trị rủi ro và Kiểm soát nội bộ, với sự tham gia của một thành viên HĐQT độc lập trong năm 2024, đã rà soát và đưa ra ý kiến nhằm đảm bảo chặt chẽ các giao dịch với bên liên quan.
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích?	⦿	Hiện tại, Công ty chưa có chính sách cụ thể về việc thành viên HĐQT vắng mặt trong các cuộc họp liên quan đến giao dịch có xung đột lợi ích. Tuy nhiên, Công ty tuân thủ quy định về việc thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với các giao dịch có liên quan đến bản thân hoặc bên liên quan

STT	Tiêu chí đánh giá	Tính tuân thủ tại BMP	Cơ sở đánh giá năm 2024
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho thành viên HĐQT, trong đó quy định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?	✓	Quy định tại Điều lệ Công ty
B.5	Bảo vệ cổ đông nhỏ lẻ từ các hành vi tư lợi cá nhân		
B.5.1	Công ty có công bố về việc giao dịch bên liên quan được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?	✓	Quy định tại Điều lệ Công ty
B.5.2	Đối với những giao dịch bên liên quan được chấp thuận bởi Đại hội đồng Cổ đông, có được thông qua bởi những cổ đông không có liên quan lợi ích?	✓	Quy định tại Điều lệ Công ty
C	VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN		
C.1	Công bố thông tin một cách nhất quán và đáng tin cậy về các chủ đề bền vững, bao gồm đầy đủ thông tin trọng yếu mang tính hồi tố và dự báo		
	Các thông tin trọng yếu liên quan đến vấn đề phát triển bền vững cần được đề cập		
C.1.1	Công ty có xác định/ báo cáo các chủ đề ESG trọng yếu đối với chiến lược cốt lõi của tổ chức không?	✓	Thể hiện tại BCTN 2024, trang 138 - 140 (mục lĩnh vực trọng yếu)
C.1.2	Công ty có xác định biến đổi khí hậu là một vấn đề quan trọng không?	✓	Thể hiện tại BCTN 2024, trang 152 - 153 (mục phát thải KNK)
C.1.3	Công ty có áp dụng khuôn khổ hoặc tiêu chuẩn báo cáo được quốc tế công nhận về tính bền vững không (ví dụ: GRI, Báo cáo tích hợp, SASB, Tiêu chuẩn công bố thông tin bền vững IFRS)?	✓	Thể hiện tại BCTN 2024, trang 118 - 119 (mục Tổng quan về BC PTBV)
	Khung công bố thông tin có quy định các số liệu đáng tin cậy liên quan đến các mục tiêu phát triển bền vững cần được công bố thường xuyên ở dưới dạng dễ tiếp cận		
C.1.4	Công ty có công bố mục tiêu bền vững dưới dạng định lượng không?	⦿	BMP đang nghiên cứu triển khai
C.1.5	Các kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững được đề ra có được công bố không?	⦿	BMP đang nghiên cứu triển khai

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QTCT ASEAN (tiếp theo)

STT	Tiêu chí đánh giá	Tính tuân thủ tại BMP	Cơ sở đánh giá năm 2024
C.1.6	Có thông tin cho thấy Báo cáo Phát triển bền vững đã được xem xét và/ hoặc phê duyệt bởi Hội đồng quản trị hoặc một Ủy ban cấp Hội đồng quản trị không?	✓	Thể hiện tại BCTN 2024, trang 124 - 127 (mục Quản trị hướng đến PTBV)
C.2	Khung quản trị doanh nghiệp cần cho phép triển khai đối thoại giữa công ty, cổ đông và các bên liên quan để trao đổi quan điểm về các vấn đề bền vững		
C.2.1	Công ty có thiết lập kênh tương tác để thường xuyên tiếp nhận và phản hồi các mối quan tâm của các bên liên quan nội bộ về các vấn đề phát triển bền vững trọng yếu không?	✓	Thể hiện tại BCTN 2024, trang 128 - 137 (mục Gắn kết với các bên liên quan)
C.2.2	Công ty có thiết lập kênh tương tác để thường xuyên tiếp nhận và phản hồi các mối quan tâm của các bên liên quan bên ngoài về các vấn đề phát triển bền vững trọng yếu không?	✓	Thể hiện tại BCTN 2024, trang 128 - 137 (mục Gắn kết với các bên liên quan)
C.3	Khung quản trị công ty cần đảm bảo rằng các Hội đồng quản trị xem xét đầy đủ các rủi ro và cơ hội bền vững trọng yếu khi thực hiện các chức năng chính của mình trong việc xem xét, giám sát và hướng dẫn các hoạt động quản trị, công bố thông tin, chiến lược, quản lý rủi ro và hệ thống kiểm soát nội bộ, bao gồm cả đối với các rủi ro vật lý và chuyển đổi liên quan đến khí hậu		
C.3.1	Công ty có công bố rằng Hội đồng quản trị có đánh giá hàng năm rằng cơ cấu nợ vay của công ty tương thích với các mục tiêu chiến lược và khẩu vị rủi ro của công ty hay không?	✗	
C.4	Khung quản trị doanh nghiệp cần công nhận, tôn trọng quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương và khuyến khích sự hợp tác tích cực giữa doanh nghiệp và các bên có quyền lợi liên quan trong việc tạo ra của cải, việc làm và sự bền vững về mặt tài chính của doanh nghiệp.		
	Công ty có công bố chính sách và thông lệ liên quan đến:		
C.4.1	Các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo vệ quyền lợi của khách hàng?	✓	Thể hiện tại Chương 5 BCPTBV – BCTN 2024 trang 116 - 167
C.4.2	Quy trình lựa chọn nhà cung cấp/ nhà thầu?	✓	Thể hiện tại Chương 5 BCPTBV – BCTN 2024 trang 116 - 167
C.4.3	Các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững?	✓	Thể hiện tại Chương 5 BCPTBV – BCTN 2024 trang 116 - 167

STT	Tiêu chí đánh giá	Tính tuân thủ tại BMP	Cơ sở đánh giá năm 2024
C.4.4	Các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động?	✓	Thể hiện tại Chương 5 BCPTBV – BCTN 2024 trang 116 - 167
C.4.5	Chương trình và các thực hành phòng chống tham nhũng của công ty?	✓	Thể hiện tại Chương 5 BCPTBV – BCTN 2024 trang 116 - 167
C.4.6	Các thực hành, mô tả cách thức bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?	✓	Thể hiện tại BCTN 2024, trang 128 - 137 (mục Gắn kết với các bên liên quan)
C.4.7	Công ty có viết báo cáo/nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường/kinh tế và xã hội?	✓	Thể hiện tại Chương 5 BCPTBV – BCTN 2024 trang 116 - 167
C.5	Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm.		
C.5.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của công ty hay Báo cáo Thường niên để các bên có quyền lợi liên quan (ví dụ: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng...) có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và/hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?	✓	Công ty có cung cấp số điện thoại và phương thức liên hệ hiện tại website, BCTN và các phương tiện truyền thông khác
C.6	Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được xây dựng		
C.6.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về sức khỏe, an toàn, và phúc lợi cho nhân viên?	✓	Quy định tại Nội quy lao động, Thỏa ước Lao động tập thể, Chính sách an toàn, sức khỏe, vệ sinh trong lao động
C.6.2	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?	✓	Quy định tại Chính sách phát triển nguồn nhân lực; Chương trình đào tạo hàng năm
C.6.3	Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn?	✓	Thể hiện tại Quy chế lương 3P, Quy chế khen thưởng. Vai trò của Công đoàn trong các quy chế khen thưởng, kỷ luật, đối thoại với NLD
C.7	Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên HĐQT và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ.		
C.7.1	Công ty có chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên liên quan về hành vi không hợp pháp (kể cả tham nhũng) hoặc không phù hợp đạo đức và cung cấp thông tin liên hệ khiếu nại chi tiết được đề cập trên trang web công ty hoặc báo cáo thường niên?	✓	Công ty tuân thủ Quy chế dân chủ tại nơi làm việc và có kênh tiếp nhận thông tin phản ánh, khiếu nại thông qua Công đoàn, hotline, email,...

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QTCT ASEAN (tiếp theo)

STT	Tiêu chí đánh giá	Tính tuân thủ tại BMP	Cơ sở đánh giá năm 2024
C.7.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên/ cá nhân khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức?	✓	Công ty tuân thủ Quy chế dân chủ tại nơi làm việc và Chính sách bảo vệ thông tin cá nhân.
D	CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH		
D.1	Cấu trúc sở hữu minh bạch		
D.1.1	Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của các chủ sở hữu nắm giữ 5% cổ phần trở lên?	✓	Thể hiện tại Báo cáo định kỳ thông tin cổ đông lớn
D.1.2	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của cổ đông lớn?	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên 2024, trang 89 (mục Cơ cấu cổ đông)
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của thành viên HĐQT?	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty.
D.1.4	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của Ban Điều hành?	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty.
D.1.5	Công ty có công bố chi tiết về công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và doanh nghiệp/ công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/ (SPV)?	✓	Thể hiện tại Báo cáo Tài chính định kỳ
D.2	Chất lượng của báo cáo thường niên		
	Báo cáo thường niên của công ty có công bố những nội dung sau:		
D.2.1	Mục tiêu của công ty	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo thường niên - Chương 2 Chiến lược Phát triển, trang 46 - 55
D.2.2	Chỉ số hiệu quả tài chính	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo thường niên Chương 3 Tình hình hoạt động trong năm 2024, trang 58 - 77
D.2.3	Chỉ số hiệu quả phi tài chính	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo thường niên - Chương 5 BCPTBV, trang 116 - 167
D.2.4	Chính sách cổ tức	✓	Thể hiện tại tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 và được công bố trên website công ty.
D.2.5	Chi tiết tiểu sử (tối thiểu tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày đầu bổ nhiệm, kinh nghiệm phù hợp, và vị trí thành viên HĐQT nào khác đang nắm giữ tại các công ty niêm yết) của thành viên HĐQT	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo thường niên – Chương 1 Thông tin chung, trang 12 - 43

STT	Tiêu chí đánh giá	Tính tuân thủ tại BMP	Cơ sở đánh giá năm 2024
	Tuyên bố Khẳng định về Quản trị Công ty		
D.2.6	Báo cáo thường niên có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo thường niên – Chương 4 Quản trị doanh nghiệp, trang 80 - 113
D.3	Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và thành viên điều hành chủ chốt		
D.3.1	Cơ cấu thù lao cho thành viên HĐQT không điều hành có được công bố công khai?	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và báo cáo tài chính
D.3.2	Công ty có tiết lộ công khai [tức là báo cáo thường niên hoặc các tài liệu công bố công khai khác] chi tiết thù lao của các thành viên HĐQT không điều hành?	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và báo cáo tài chính
D.3.3	Công ty có công bố chính sách/thông lệ về thù lao (phí, phụ cấp, phúc lợi bằng hiện vật và các khoản thù lao khác) (tức là sử dụng các chính sách khích lệ và các chỉ tiêu hiệu quả ngắn và dài hạn) đối với các thành viên HĐQT điều hành và TGD?	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và báo cáo tài chính
D.3.4	Công ty có công bố công khai [tức là báo cáo thường niên hoặc các tài liệu được công bố công khai khác] chi tiết về thù lao của từng thành viên HĐQT điều hành và TGD [nếu TGD không phải là thành viên HĐQT]?	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và báo cáo tài chính
D.4	Công bố Giao dịch bên liên quan (GDBLQ)		
D.4.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt giao dịch bên liên quan trọng yếu/ quan trọng?	●	Tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp
D.4.2	Công ty có công bố tên của các bên liên quan, mối quan hệ, bản chất và giá trị của mỗi GDBLQ trọng yếu/quan trọng?	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và báo cáo tài chính
D.5	Thành viên/ủy viên HĐQT giao dịch cổ phiếu của công ty		
D.5.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của công ty do người nội bộ của công ty thực hiện?	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và báo cáo tình hình quản trị công ty
D.6	Kiểm toán độc lập và báo cáo kiểm toán		
	Trường hợp cùng một công ty kiểm toán tham gia cung cấp cả dịch vụ kiểm toán và phi kiểm toán		
D.6.1	Phí kiểm toán và phi kiểm toán có được công bố công khai?	✓	Thể hiện tại Báo cáo tài chính

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QTCT ASEAN (tiếp theo)

STT	Tiêu chí đánh giá	Tính tuân thủ tại BMP	Cơ sở đánh giá năm 2024
D.6.2	Phí dịch vụ phi kiểm toán có cao hơn phí dịch vụ kiểm toán?	✓	Công ty không có dịch vụ phi kiểm toán
D.7	Phương tiện truyền thông		
	Công ty có sử dụng các hình thức truyền thông sau đây:		
D.7.1	Báo cáo quý	✓	Thể hiện tại Website công ty
D.7.2	Trang thông tin điện tử của công ty	✓	Thông tin về hoạt động của BMP được đăng tải trên Website thường xuyên bằng song ngữ (Việt - Anh)
D.7.3	Đánh giá của chuyên gia phân tích	✓	Dẫn link của các công ty chứng khoán, đăng bản tin
D.7.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/hợp báo	✓	BMP sử dụng các phương tiện truyền thông khác gồm: thông tin báo chí, mạng xã hội, tổ chức gặp mặt nhà đầu tư,...
D.8	Nộp/công bố báo cáo thường niên/báo cáo tài chính đúng hạn		
D.8.1	Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	✓	Tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành.
D.8.2	Báo cáo thường niên có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	✓	Tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành.
D.8.3	Sự trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính năm có được thành viên HĐQT và/hoặc thành viên điều hành có thẩm quyền của công ty khẳng định?	✓	Tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành.
D.9	Trang thông tin điện tử của công ty		
	Công ty có trang thông tin điện tử công bố thông tin cập nhật về		
D.9.1	Báo cáo Tài chính (quý gần nhất)	✓	Thể hiện đầy đủ tại Website Công ty - mục Quan hệ cổ đông.
D.9.2	Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông	✗	
D.9.3	Báo cáo thường niên có thể được tải về	✓	Có thể tải về
D.9.4	Thông báo và tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên và/hoặc ĐHCĐ bất thường	✓	Thể hiện đầy đủ tại Website Công ty - mục Quan hệ cổ đông.

STT	Tiêu chí đánh giá	Tính tuân thủ tại BMP	Cơ sở đánh giá năm 2024
D.9.5	Biên bản họp ĐHCĐ thường niên và/hoặc ĐHCĐ bất thường	✓	Thể hiện đầy đủ tại Website Công ty - mục Quan hệ cổ đông.
D.9.6	Tài liệu pháp lý của công ty (Điều lệ công ty, bản ghi nhớ và các điều khoản của hiệp hội)	✓	Thể hiện đầy đủ tại Website Công ty - mục Quan hệ cổ đông.
D.10	Quan hệ nhà đầu tư		
D.10.1	Công ty có công bố thông tin liên hệ (vd: số điện thoại, fax, và email) của cán bộ/bộ phận chịu trách nhiệm về quan hệ nhà đầu tư?	✓	Thể hiện tại trang 128 - 137 Báo cáo thường niên 2024 (mục Gắn kết với các bên liên quan)
E	TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT		
E.1	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT		
	Trách nhiệm của HĐQT và quy chế quản trị công ty được xác định rõ ràng		
E.1.1	Công ty có công bố quy chế quản trị công ty/điều lệ hoạt động của HĐQT?	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên – Chương 4 Quản trị doanh nghiệp và công bố trên Website Công ty.
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai?	✓	Công bố thông tin đầy đủ theo quy định tại website công ty
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng?	✓	Thể hiện đầy đủ tại Điều lệ Công ty và theo Quyết định thành lập các ủy ban thuộc HĐQT
E.1.4	Công ty có công bố tầm nhìn và sứ mệnh được xem xét, cập nhật?	✓	Thể hiện tại BCTN và website công ty
E.1.5	Thành viên HĐQT có đóng vai trò lãnh đạo trong quá trình xây dựng/theo dõi chiến lược của công ty ít nhất một năm?	✓	Thể hiện tại Báo cáo của HĐQT năm 2024 – Tài liệu họp ĐHCĐ
E.1.6	Thành viên HĐQT có quy trình xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty?	✓	Thể hiện tại Báo cáo của HĐQT năm 2024 – Tài liệu họp ĐHCĐ
E.2	Cơ cấu Hội đồng quản trị		
	Quy tắc đạo đức hoặc ứng xử		
E.2.1	Chi tiết của Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử có được công bố công khai?	✗	
E.2.2	Công ty có công bố về việc tất cả thành viên HĐQT, lãnh đạo cấp cao và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?	✗	

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QTCT ASEAN (tiếp theo)

STT	Tiêu chí đánh giá	Tính tuân thủ tại BMP	Cơ sở đánh giá năm 2024
E.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử?	✗	
Cơ cấu HĐQT			
E.2.4	Thành viên độc lập HĐQT có chiếm ít nhất 50% tổng số thành viên HĐQT không	⦿	Hiện BMP có 01 thành viên HĐQT độc lập, tuân thủ theo Luật Chứng khoán và quy định hiện hành.
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ tối đa 9 năm hoặc ít hơn hoặc tối đa 2 nhiệm kỳ 5 năm* đối với mỗi thành viên HĐQT độc lập? (*) <i>Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi đưa ra Thẻ Điểm Quản trị Công ty ASEAN vào năm 2011</i>	✓	Tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa năm vị trí HĐQT mà một thành viên HĐQT độc lập/không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những công ty khác không?	✓	Tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp
E.2.7	Công ty có thành viên HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các công ty niêm yết ngoài tập đoàn?	✓	Công ty không phát sinh trường hợp này.
Ủy ban bổ nhiệm			
E.2.8	Công ty có Ủy ban bổ nhiệm/Nhân sự hay không?	✓	BMP có Ủy ban Đề cử và Thù lao với chức năng tham mưu, tư vấn, giúp việc cho HĐQT trong các vấn đề liên quan đến công tác quản trị, phát triển nguồn nhân lực, nhân sự, bổ nhiệm, lương thưởng và thù lao
E.2.9	Ủy ban bổ nhiệm/Nhân sự có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập?	✗	
E.2.10	Chủ tịch của Ủy ban bổ nhiệm/Nhân sự có phải là thành viên HĐQT độc lập?	✗	
E.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Ủy ban bổ nhiệm/Nhân sự?	✗	Công ty chỉ công bố Quyết định thành lập Ủy ban Đề cử và Thù lao và giới thiệu thành viên Ủy viên
E.2.12	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Ủy ban bổ nhiệm/Nhân sự có được công bố công khai, nếu có, Ủy ban bổ nhiệm có họp tối thiểu hai lần trong năm?	✗	

STT	Tiêu chí đánh giá	Tính tuân thủ tại BMP	Cơ sở đánh giá năm 2024
Ủy ban Thù lao/ Lương thưởng			
E.2.13	Công ty có Ủy ban thù lao lương thưởng không?	✓	BMP có Ủy ban Đề cử và Thù lao với chức năng tham mưu, tư vấn, giúp việc cho HĐQT trong các vấn đề liên quan đến công tác quản trị, phát triển nguồn nhân lực, nhân sự, bổ nhiệm, lương thưởng và thù lao
E.2.14	Ủy ban thù lao lương thưởng có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành với đa số thành viên/ ủy viên HĐQT độc lập?	✗	
E.2.15	Chủ tịch của Ủy ban thù lao lương thưởng có phải là thành viên HĐQT độc lập?	✗	
E.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Ủy ban thù lao lương thưởng?	✗	Công ty chỉ công bố Quyết định thành lập Ủy ban Đề cử và Thù lao và giới thiệu thành viên Ủy viên
E.2.17	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Ủy ban thù lao lương thưởng có được công bố công khai, nếu có, Ủy ban thù lao lương thưởng có họp tối thiểu hai lần trong năm?	✗	
Ủy ban Kiểm toán			
E.2.18	Công ty có Ủy ban Kiểm toán không?	✗	BMP hoạt động theo mô hình ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS, TGD, không hoạt động theo mô hình có Ủy ban Kiểm toán
E.2.19	Ủy ban kiểm toán có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành với đa số thành viên/ủy viên HĐQT độc lập?	✗	Các thành viên BKS không phải thành viên HĐQT.
E.2.20	Chủ tịch của Ủy ban kiểm toán có phải là thành viên HĐQT độc lập?	✗	Trưởng BKS không phải thành viên HĐQT
E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Ủy ban kiểm toán?	✗	Cơ cấu và hoạt động của BKS thể hiện tại Báo cáo thường niên – Chương 4 Quản trị Doanh nghiệp
E.2.22	Tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập của Ủy ban kiểm toán có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?	✗	
E.2.23	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán có được công bố công khai, nếu có, ủy ban Kiểm toán có họp tối thiểu bốn lần trong năm?	✗	Các cuộc họp của BKS thể hiện tại Báo cáo thường niên – Chương 4 Quản trị Doanh nghiệp
E.2.24	Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm, và miễn nhiệm kiểm toán độc lập?	✗	BKS thực hiện báo cáo ĐHĐCĐ về việc lựa chọn kiểm toán độc lập

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QTCT ASEAN (tiếp theo)

STT	Tiêu chí đánh giá	Tính tuân thủ tại BMP	Cơ sở đánh giá năm 2024
E.3	Quy trình HĐQT		
	Hợp và tham dự họp HĐQT		
E.3.1	Hợp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính?	✓	Hợp HĐQT được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính
E.3.2	Thành viên HĐQT có họp tối thiểu sáu lần trong năm?	✗	Năm 2024, HĐQT của BMP tổ chức 5 phiên họp, có sự tham gia đầy đủ các thành viên HĐQT
E.3.3	Mỗi thành viên HĐQT có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp HĐQT trong năm?	✓	Các Thành viên HĐQT đều tham dự 100% số cuộc họp HĐQT trong năm.
E.3.4	Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số thành viên HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT?	✓	Điều lệ Công ty quy định phải có tối thiểu ¾ số Thành viên HĐQT dự họp
E.3.5	Thành viên HĐQT không điều hành của công ty có họp riêng tối thiểu một lần trong năm mà không có mặt các thành viên điều hành?	✗	
	Tiếp cận thông tin		
E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu năm ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp HĐQT?	✓	Văn bản được cung cấp tối thiểu 5 ngày làm việc trước cuộc họp Hội đồng quản trị.
E.3.7	Thu ký công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình?	✓	Quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị
E.3.8	Thu ký công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thu ký công ty và được cập nhật các vấn đề mới có liên quan các nội dung trên?	✓	Người phụ trách Quản trị công ty có đầy đủ kiến thức và kinh nghiệm liên quan.
	Bổ nhiệm và tái bổ nhiệm Hội đồng quản trị		
E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên/Ủy viên HĐQT mới?	✓	Quy định tại Điều lệ Công ty
E.3.10	Công ty có mô tả quy trình được áp dụng trong việc bổ nhiệm thành viên/ủy viên HĐQT mới?	✓	Thể hiện tại Quy chế bầu cử tại các ĐHCĐ
E.3.11	Tất cả các thành viên / ủy viên có được bầu lại tối thiểu 3 năm hoặc 5 năm đối với công ty niêm yết ở các nước có pháp luật quy định thời hạn 5 năm* một lần? (*) <i>Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi có Thẻ Điểm Quản trị Công ty ASEAN vào năm 2011</i>	✓	Các Thành viên HĐQT đều có nhiệm kỳ 5 năm

STT	Tiêu chí đánh giá	Tính tuân thủ tại BMP	Cơ sở đánh giá năm 2024
	Các vấn đề thù lao		
E.3.12	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của thành viên HĐQT điều hành và/hoặc lãnh đạo cấp cao?	✓	Thể hiện tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, tài liệu họp ĐHCĐ
E.3.13	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các thành viên HĐQT điều hành hoặc ban điều hành với lợi ích lâu dài của công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoãn lại (Clawback provision, deferred bonus)?	○	Quy chế thưởng cho HĐQT và BKS
	Kiểm toán nội bộ		
E.3.14	Công ty có bộ phận kiểm toán nội bộ riêng biệt?	✓	BMP có bộ phận kiểm toán nội bộ
E.3.15	Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ có được công bố, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của công ty thuê ngoài có được công bố công khai?	✓	Thể hiện tại BCTN 2024, trang 42 - 43 (mục Giới thiệu BKS)
E.3.16	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán nội bộ có phải được Ủy ban Kiểm toán thông qua?	✗	Công ty không theo mô hình có ủy ban kiểm toán. Do đó, HĐQT bổ nhiệm Trưởng Kiểm toán nội bộ
	Giám sát rủi ro		
E.3.17	Công ty có công bố quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro và định kỳ xem xét tính hiệu quả của hệ thống mà công ty đang thực hiện?	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo thường niên – Chương 4 Quản trị doanh nghiệp, trang 80 - 113
E.3.18	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty thường niên có công bố rằng thành viên/ủy viên HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của công ty (bao gồm các chốt kiểm soát về hoạt động, tài chính và tuân thủ) và các hệ thống quản lý rủi ro?	✗	
E.3.19	Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng (như tài chính, vận hành bao gồm công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế)?	✗	
E.3.20	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có trình bày tuyên bố của thành viên HĐQT hay Ủy ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro của công ty?	✗	
E.4	Nhân sự trong Hội đồng quản trị		
	Chủ tịch Hội đồng quản trị		
E.4.1	Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT và TGD?	✓	Chức danh Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm Chức danh Tổng Giám đốc.
E.4.2	Chủ tịch có phải là thành viên/Ủy viên HĐQT độc lập?	✗	Chủ tịch HĐQT BMP không phải là thành viên HĐQT độc lập

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QTCT ASEAN (tiếp theo)

STT	Tiêu chí đánh giá	Tính tuân thủ tại BMP	Cơ sở đánh giá năm 2024
E.4.3	Có bất kỳ thành viên HĐQT là nguyên Tổng Giám đốc/Giám đốc điều hành của công ty trong 2 năm trước?	✓	Không có trường hợp nào
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của chủ tịch có được công bố công khai?	✓	Quy định tại Điều lệ Công ty.
Thành viên độc lập chính			
E.4.5	Nếu chủ tịch không phải là thành viên HĐQT độc lập, HĐQT có bầu chọn Trưởng thành viên/thành viên độc lập và vai trò của vị trí này có được xác định rõ ràng?	✓	BMP chỉ có 1 TV HĐQT độc lập nên không cần bầu chọn.
Kỹ năng và năng lực			
E.4.6	Công ty có tối thiểu một thành viên/ủy viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà công ty đang hoạt động?	✓	Ông Nguyễn Hoàng Ngân Ông Chaowalit TreeJak Ông Krit Bunnag
E.5	Hiệu quả của Hội đồng quản trị		
Phát triển thành viên HĐQT			
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho thành viên/ủy viên HĐQT mới?	✗	
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn?	✓	Các chương trình đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn luôn được BMP cung cấp và khuyến khích thành viên HĐQT tham dự.
Bổ nhiệm và Hiệu quả của TGD/Ban Điều hành			
E.5.3	Công ty có công bố cách thức thành viên/ủy viên HĐQT xây dựng kế hoạch kế nhiệm cho vị trí TGD/Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt?	✗	
E.5.4	Thành viên/ủy viên HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với TGD/Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt?	✓	BMP thực hiện đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, TGD và BDH hàng năm.
Đánh giá HĐQT			
E.5.5	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với Ban thành viên/ ủy viên HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	✗	

STT	Tiêu chí đánh giá	Tính tuân thủ tại BMP	Cơ sở đánh giá năm 2024
Đánh giá thành viên HĐQT			
E.5.6	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với từng thành viên/ủy viên HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	✗	
Đánh giá các Ủy ban			
E.5.7	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với các Ủy ban của HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	✗	

THẺ ĐIỂM THƯỜNG

STT	Tiêu chí đánh giá	Tính tuân thủ tại BMP	Cơ sở đánh giá năm 2024
(B) A	QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG		
(B) A.1	Quyền tham gia và biểu quyết có hiệu quả trong cuộc họp đại hội đồng cổ đông và phải được thông báo về các quy tắc, bao gồm cả thủ tục biểu quyết, chi phối cuộc họp đại hội đồng cổ đông.		
(B) A.1.1	Công ty có cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại đại hội cổ đông?	✓	Quy chế quản trị nội bộ
(B) B	ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI CỔ ĐÔNG		
(B) B.1	Thông báo Đại hội đồng Cổ đông		
(B) B.1.1	Công ty có ra thông báo về ĐHĐCĐ thường niên (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích), như thông báo cho Sở Giao dịch, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp?	✗	
(B) C	VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN		
(B) C.1	Tính bền vững và khả năng phục hồi		
(B) C.1.1	Công ty có công bố cách quản lý rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu không?	✗	
(B) C.1.2	Công ty có công bố rằng Báo cáo bền vững / Báo cáo bền vững của mình được đảm bảo bên ngoài không?	✗	

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QTCT ASEAN (tiếp theo)

STT	Tiêu chí đánh giá	Tính tuân thủ tại BMP	Cơ sở đánh giá năm 2024
(B) C.1.3	Công ty có công bố kênh tương tác với các nhóm bên liên quan không và cách công ty phản ứng với các mối quan tâm ESG của các bên liên quan?	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo thường niên – Chương 5 BCPTBV, trang 116 - 167
(B) C.1.4	Công ty có một bộ phận/Ủy ban chuyên trách về các vấn đề ESG không?	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo thường niên – Chương 5 BCPTBV, trang 116 - 167
(B) C.1.5	Công ty có công bố sự giám sát của Hội đồng quản trị / ủy viên đối với các rủi ro và cơ hội liên quan đến tính bền vững không?	✗	
(B) C.1.6	Công ty có công bố mối liên hệ giữa thành viên điều hành và thù lao quản lý cấp cao và hiệu suất bền vững cho năm trước không?	✗	
(B) C.1.7	Chính sách/hệ thống tổ giác của công ty có được quản lý bởi các bên/tổ chức độc lập không?	✗	
(B) D	CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH		
(B) D.1	Chất lượng của Báo cáo thường niên		
(B) D.1.1	Báo cáo/Công bố tài chính hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính?	✗	
(B) E	TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
(B) E.1	Năng lực và sự đa dạng của Hội đồng quản trị		
(B) E.1.1	Công ty có tối thiểu một thành viên/ủy viên HĐQT độc lập là nữ?	✓	BMP có 01 thành viên HĐQT độc lập là nữ
(B) E.1.2	Công ty có chính sách và công bố các mục tiêu có thể đo lường để thực thi sự đa dạng của HĐQT và báo cáo tiến độ đạt được?	✗	
(B) E.2	Cơ cấu Hội đồng quản trị		
(B) E.2.1	Ủy ban Nhân sự có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT là thành viên/ủy viên độc lập?	✗	
(B) E.2.2	Ủy ban Nhân sự có thực hiện quy trình xây dựng tiêu chí chất lượng các thành viên HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của công ty?	✗	

STT	Tiêu chí đánh giá	Tính tuân thủ tại BMP	Cơ sở đánh giá năm 2024
(B) E.3	Bổ nhiệm Hội đồng quản trị và bầu cử lại		
(B) E.3.1	Công ty có sử dụng các công ty tìm kiếm hay nguồn ứng cử viên độc lập bên ngoài (như cơ sở dữ liệu thành viên HĐQT do các viện thành viên HĐQT hay hiệp hội cổ đông thiết lập) khi tìm kiếm ứng cử viên cho thành viên/ủy viên HĐQT?	✗	
(B) E.4	Cơ cấu và thành phần của Hội đồng quản trị		
(B) E.4.1	Công ty có số thành viên/ủy viên HĐQT độc lập không điều hành chiếm trên 50% số thành viên/ủy viên HĐQT với chủ tịch là thành viên độc lập?	✗	
(B) E.5	Quản lý rủi ro		
(B) E.5.1	Công ty có công bố rằng Hội đồng quản trị của mình đã xác định rủi ro chính liên quan đến công nghệ thông tin bao gồm gián đoạn, an ninh mạng và khắc phục thảm họa, để đảm bảo rằng các rủi ro đó được quản lý và tích hợp vào khuôn khổ quản lý rủi ro tổng thể không?	✗	
(B) E.6	Hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị		
(B) E.6.1	Công ty có Ủy ban quản lý Rủi ro riêng biệt?	✓	BMP có Ủy ban Quản lý rủi ro và Kiểm soát nội bộ

THẺ ĐIỂM PHÁT

STT	Tiêu chí đánh giá	Tính tuân thủ tại BMP	Cơ sở đánh giá năm 2024
(P)A.	Quyền của cổ đông	✓	Tuân thủ tốt
(P)B.	Đối xử công bằng với cổ đông	✓	Tuân thủ tốt
(P)C.	Vai trò của các bên liên quan	✓	Tuân thủ tốt
(P)D.	Công bố thông tin và minh bạch	✓	Tuân thủ tốt
(P)E.	Trách nhiệm của Hội đồng quản trị	✓	Tuân thủ tốt

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

Hệ thống quản trị rủi ro của BMP

Năm 2024 đánh dấu bước tiến quan trọng trong hệ thống quản trị rủi ro (QTRR) của Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh (BMP) khi lần đầu tiên hoạt động QTRR được triển khai đến từng chủ sở hữu rủi ro tại các bộ phận, tạo nền tảng vững chắc cho một hệ thống quản trị toàn diện và hiệu quả.

Nhằm đảm bảo quản trị rủi ro một cách chủ động và có hệ thống, BMP tập trung hoàn thiện quy trình QTRR, định hình cơ cấu nhân sự chuyên trách và thiết lập khẩu vị rủi ro nhằm kiểm soát rủi ro tiềm tàng, hướng tới phát triển bền vững. Bộ phận QTRR đóng vai trò trung tâm trong việc nhận diện, đánh giá và đo lường rủi ro từ các phòng ban, đồng thời tổng hợp báo cáo và đề xuất giải pháp cho Ban Tổng Giám đốc.

Hệ thống quản lý rủi ro của BMP được xây dựng trên nền tảng 05 bước chính:



Công ty tổ chức các cuộc họp định kỳ nhằm đánh giá tình hình, đo lường hiệu quả và đề xuất cải tiến, đảm bảo nâng cao năng lực QTRR trên toàn hệ thống. Điều này giúp đảm bảo năng lực QTRR trên toàn hệ thống luôn được nâng cao, đóng góp quan trọng vào sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Công tác quản lý các loại hình rủi ro tại BMP trong năm 2024

Trong năm 2024, BMP đã thực hiện công tác quản lý rủi ro một cách toàn diện và hiệu quả thông qua ba lĩnh vực chính:



Rủi ro tuân thủ pháp luật

Nhận thức rằng tuân thủ pháp luật là nền tảng cho quản trị bền vững, BMP chủ động thiết lập các biện pháp kiểm soát nhằm nâng cao tiêu chuẩn quản trị rủi ro. BMP không dừng lại ở việc đáp ứng các yêu cầu tối thiểu mà còn liên tục cập nhật, kiểm soát và thiết lập một số chuẩn mực vượt trên sự tuân thủ. Điều này giúp xây dựng một hệ thống vận hành minh bạch, linh hoạt, tạo nền tảng phát triển bền vững và củng cố niềm tin của các bên liên quan.

■ **Cập nhật và phổ biến quy định pháp luật:** BMP liên tục theo dõi, cập nhật các văn bản luật và quy định dưới luật có ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Bộ phận QTRR nhanh chóng cung cấp thông tin về các quy định mới nhất để các bộ phận liên quan nắm bắt và triển khai biện pháp tuân thủ hiệu quả.

■ **Đánh giá tuân thủ và rà soát pháp lý:** Năm 2024, BMP đã tiến hành đánh giá tổng quan về mức độ tuân thủ đối với 06 nhóm luật, bao gồm 123 văn bản pháp lý và 2.662 điều luật. Kết quả đạt được khẳng định cam kết mạnh mẽ của BMP trong việc duy trì sự minh bạch và tuân thủ pháp luật. Các phòng ban chức năng đang triển khai lộ trình cải tiến, không chỉ đảm bảo tuân thủ đầy đủ mà còn hướng tới các chuẩn mực cao hơn và bền vững hơn.

Tiến hành đánh giá tổng quan về mức độ tuân thủ đối với 06 nhóm luật, gồm

123

văn bản pháp lý

2.662

điều luật



Quản trị rủi ro thông qua hoạt động bảo hiểm

Đối với BMP, bảo hiểm không chỉ là yêu cầu pháp lý mà còn là công cụ quản trị rủi ro hiệu quả, giúp bảo vệ tài sản, hoạt động kinh doanh và quyền lợi của người lao động. Năm 2024, BMP tiếp tục mở rộng danh mục bảo hiểm, bổ sung thêm nhiều giải pháp nhằm tối ưu hóa khả năng ứng phó trước các rủi ro có thể xảy ra. Chiến lược bảo hiểm toàn diện giúp BMP giảm thiểu áp lực tài chính khi có sự cố không mong muốn như cháy nổ hay tổn thất tài sản lớn, từ đó nâng cao năng lực kiểm soát rủi ro, đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty.



Đánh giá và đo lường rủi ro

BMP thường xuyên tổ chức các cuộc họp định kỳ nhằm đánh giá tình hình, đo lường hiệu quả và đề xuất cải tiến trong công tác quản trị rủi ro. Các cuộc họp này không chỉ giúp phát hiện sớm những rủi ro tiềm tàng mà còn đảm bảo tất cả các biện pháp kiểm soát rủi ro đều hoạt động hiệu quả. Nhờ đó, BMP luôn duy trì được sự chủ động trong việc kiểm soát và ứng phó trước các thách thức từ môi trường kinh doanh đầy biến động.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

Định hướng Quản trị rủi ro năm 2025

Chủ động – Hiệu quả – Bền vững

Năm 2025, nền kinh tế - chính trị toàn cầu được dự báo tiếp tục biến động khó lường, với các rủi ro vĩ mô như căng thẳng địa chính trị, bảo hộ thương mại và chi phí tài chính gia tăng. Đặc biệt, sự gián đoạn chuỗi cung ứng và áp lực chi phí có thể ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của ngành nhựa. Trước những thách thức này, BMP tập trung triển khai các mục tiêu chiến lược để tiếp tục nâng cao hệ thống quản lý rủi ro:

- **Giám sát và đánh giá rủi ro liên tục:** Theo dõi chặt chẽ biến động thị trường, nâng cao khả năng dự báo và thích ứng trước các “cú sốc” thị trường.
- **Tăng cường tuân thủ pháp lý:** Rà soát, cập nhật quy định pháp luật, khắc phục các điểm chưa tuân thủ (nếu có) và đảm bảo kiểm soát rủi ro chặt chẽ.
- **Nâng cao nhận thức về QTRR:** Đẩy mạnh đào tạo, truyền thông nội bộ, giúp nhân sự áp dụng hiệu quả các nguyên tắc QTRR.
- **Triển khai kiểm toán nội bộ:** Chuẩn hóa quy trình, nâng cao tính minh bạch và đảm bảo hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Với định hướng trên, BMP cam kết không ngừng cải tiến hệ thống quản trị rủi ro để không chỉ đảm bảo tuân thủ mà còn tối ưu hóa hoạt động và hướng tới phát triển bền vững trong năm 2025.



5.

Báo cáo phát triển bền vững

Thông điệp của Ban Lãnh đạo về PTBV	116
Tổng quan về BCPTBV	118
Định hướng phát triển bền vững	120
Quản trị hướng đến phát triển bền vững	124
Gắn kết với các bên liên quan	128
Lĩnh vực trọng yếu	138
Hoạt động PTBV của Nhựa Bình Minh tại các lĩnh vực trọng yếu	141



THÔNGIỆP CỦA BAN LÃNH ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

“

Trên hành trình kiến tạo một tương lai bền vững, Nhựa Bình Minh xác định phát triển bền vững là nền tảng quan trọng trong chiến lược phát triển, đảm bảo sự thành công lâu dài và khẳng định vị thế dẫn đầu ngành ống nhựa. Chúng tôi chú trọng chất lượng, mở rộng danh mục sản phẩm và tiên phong ứng dụng công nghệ tiên tiến nhằm thúc đẩy đổi mới và bảo vệ môi trường.

Tích hợp các nguyên tắc ESG vào mọi hoạt động, từ văn hóa doanh nghiệp đến quy trình làm việc, Nhựa Bình Minh đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn toàn cầu về Môi trường, Xã hội và Quản trị. Là doanh nghiệp duy nhất tại Việt Nam đạt chứng nhận WRAS, chúng tôi tiên phong sử dụng vật liệu xây dựng xanh, an toàn, không chứa chất độc hại – minh chứng cho độ bền cao, khả năng tái chế và tác động môi trường thấp.

Bên cạnh đó, chúng tôi áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn, tối ưu hóa tài nguyên bằng cách giảm thiểu chất thải nhựa và tái sử dụng nhựa tái chế trong sản xuất. Đồng thời, công nghệ IoT và robot được ứng dụng để nâng cao hiệu suất, duy trì chất lượng đồng nhất và đảm bảo an toàn vận hành.

Nhựa Bình Minh luôn coi trọng hợp tác chiến lược, gắn kết chặt chẽ với nhân viên, khách hàng, đối tác và Chính phủ để triển khai các chương trình trách nhiệm xã hội, mang nguồn nước sạch đến cộng đồng. Chúng tôi hợp tác chặt chẽ với các nhà cung cấp để đảm bảo tuân thủ tiêu chuẩn bền vững và tối ưu hóa chuỗi cung ứng.

Với cam kết minh bạch và trách nhiệm cao, chúng tôi đặt ra các mục tiêu đo lường cụ thể, theo dõi tiến độ chặt chẽ và đưa ra quyết định dựa trên dữ liệu. Nhờ những nỗ lực không ngừng, năm 2024, Nhựa Bình Minh vinh dự nhận các giải thưởng danh giá như: **Top Doanh nghiệp Bền vững tại Việt Nam (CSI), Doanh nghiệp Xanh TP.HCM, Doanh nghiệp Cộng đồng được Chứng nhận và Giải thưởng Tương lai Xanh VIPIF**. Đây là nguồn động lực to lớn để chúng tôi tiếp tục tiên phong trên hành trình phát triển bền vững.



TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mục tiêu của báo cáo

Báo cáo đưa ra đánh giá liên quan đến các vấn đề phát triển bền vững của Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh (BMP) trong năm 2024, tập trung vào các vấn đề trọng yếu của BMP có tác động đáng kể đến kinh tế, xã hội, môi trường. Báo cáo Phát triển bền vững của BMP là một phần quan trọng trong Báo cáo Thường niên, giúp nhà đầu tư, cổ đông và các bên liên quan tiếp cận các thông tin về chiến lược phát triển, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ở khía cạnh phát triển bền vững.

Cách thức xây dựng nội dung báo cáo

Báo cáo Phát triển bền vững được lập tham chiếu theo bộ tiêu chuẩn mới nhất GRI 2021 của Tổ chức sáng kiến toàn cầu (GRI) được trình bày cụ thể cho từng lĩnh vực theo các danh mục Kinh tế - Xã hội - Môi trường. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng quy chiếu hiệu quả hoạt động của Công ty với 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc nhằm đánh giá sự đóng góp của BMP vào tiến trình phát triển bền vững tại Việt Nam.

Thời gian thực hiện báo cáo

Giai đoạn báo cáo được xác định từ 01/01/2024 đến 31/12/2024 và sẽ được lập định kỳ trong giai đoạn tiếp theo với chu kỳ 1 năm.

Phạm vi báo cáo

Báo cáo được lập trong phạm vi hoạt động của Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh ống nhựa, phụ tùng ống nhựa các loại phục vụ cho ngành cấp thoát nước, bưu chính viễn thông, điện lực, xây dựng công nghiệp và dân dụng.

Thông tin liên hệ

Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của Quý vị về vấn đề Phát triển bền vững qua địa chỉ:

- **Trụ sở chính:** 240 Hậu Giang, Phường 9, Quận 6, TP. HCM
- **Điện thoại:** (+84 28) 39690973
- **Email:** binhminh@binhminhplastic.com.vn

Đảm bảo bên ngoài

Thông tin và nội dung báo cáo phát triển bền vững của Nhựa Bình Minh được xác nhận bởi các bên thứ 3.

- Báo cáo tài chính của Nhựa Bình Minh được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG
- Các hệ thống quản lý môi trường, xã hội như: ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 ; ISO 17025:2017,... của Công ty được chứng nhận bởi các tổ chức uy tín như: Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (QUACERT), Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA),...
- Kết quả quan trắc môi trường, kết quả thử nghiệm, đánh giá sản phẩm và nguyên liệu, đánh giá tuân thủ luật pháp... đều được thực hiện bởi các cơ quan có đủ năng lực của nhà nước hoặc được các cơ quan quản lý chỉ định và cấp phép như: Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (QUACERT), chứng nhận WRAS và các tổ chức quan trắc độc lập, có giấy phép hoạt động.
- Các kết quả đánh giá, giải thưởng của Công ty được trao bởi các tổ chức uy tín như:

Doanh nghiệp Xanh TP.HCM
2023 - 2024

Hiệp hội Doanh nghiệp TP.HCM (HUBA)

Vì Tương Lai Xanh - VIPF
2024

Báo Đầu tư

Top 100 Doanh Nghiệp Bền Vững
tại Việt Nam
2016, 2017, 2018, 2019, 2021, 2024

Hội đồng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam (VBCSD)
thuộc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

“

Nhựa Bình Minh cam kết không ngừng nỗ lực cải tiến chất lượng sản phẩm và thực thi chiến lược phát triển bền vững bằng các hoạt động về ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị doanh nghiệp). Mục tiêu của Công ty không chỉ là tạo ra các sản phẩm chất lượng mà còn đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của cộng đồng, xã hội và bảo vệ môi trường.



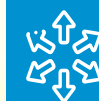
Tầm nhìn

Nhựa Bình Minh thực hiện kinh doanh theo các nguyên tắc ESG (Môi trường – Xã hội – Quản trị), tập trung tạo ra giá trị cho khách hàng, nhân viên, nhà đầu tư, đối tác kinh doanh thông qua công nghệ hiện đại, vận hành xuất sắc và tuân thủ các giá trị cốt lõi của Công ty.



Nhiệm vụ

Thực hành ESG một cách có hệ thống để hỗ trợ Công ty đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị.



Định hướng phát triển bền vững của công ty

Công ty tập trung vào việc xây dựng và phát huy nội lực vững mạnh, đảm bảo tính thực tiễn và hiệu quả trong các cam kết phát triển bền vững, tạo nền tảng mở rộng và lan tỏa ra bên ngoài.

Kết nối với 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc (SDGs)

Nhựa Bình Minh đóng góp vào 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) của Liên Hợp Quốc, tập trung vào các mục tiêu sau:



Sức khỏe và có cuộc sống tốt

- 3.6** - Giảm thiểu rủi ro tai nạn đường bộ
- 3.9** - Giảm bệnh tật và tử vong do hóa chất nguy hại và ô nhiễm



Nước sạch và vệ sinh

- 6.3** - Xử lý nước thải và tái sử dụng an toàn
- 6.4** - Hỗ trợ tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên nước
- 6.8** - Hỗ trợ sự tham gia của địa phương trong quản lý nước và vệ sinh



Công việc tốt và tăng trưởng kinh tế

- 8.2** - Đa dạng, đổi mới và nâng cấp cho năng suất kinh tế
- 8.5** - Việc làm đầy đủ và công việc tuyệt vời với lương bình đẳng
- 8.8** - Bảo vệ quyền lao động và thúc đẩy môi trường làm việc an toàn



Công nghiệp, sáng tạo và phát triển hạ tầng

- 9.4** - Nâng cấp ngành công nghiệp và cơ sở hạ tầng để bền vững
- 9.5** - Tăng cường nghiên cứu, nâng cấp công nghệ công nghiệp



Các thành phố và cộng đồng bền vững

- 11.6** - Giảm các tác động môi trường đến thành phố



Tiêu thụ và sản xuất có trách nhiệm

- 12.4** - Quản lý có trách nhiệm về hóa chất và chất thải
- 12.5** - Phát triển bền vững giảm thiểu chất thải

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tiếp theo)

Kết quả đạt được về các mục tiêu trọng tâm năm 2024

Khía cạnh	Chiến lược	KPI	Bộ phận phụ trách	Mục tiêu 2024		
				Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện
 Môi trường	Giảm phát thải khí nhà kính trực tiếp	Tối ưu việc sử dụng xe nâng trong sản xuất, thay thế xe nâng chạy dầu bằng xe nâng điện	Nhà máy	Tấn CO ₂ /năm	↓50	↓69,76
	Nhà máy xanh	Giảm nước thải trong sản xuất	Nhà máy	m ³	↓2.800	↓3.925
	Sản phẩm xanh	Chứng nhận sản phẩm xanh	Phòng Quản trị hệ thống	%	100	100
 Xã hội	Liên kết với các trường đại học, chính quyền, nhà phân phối, các bên liên quan để triển khai các hoạt động CSR	Các hoạt động CSR	Phòng Hành chính Phòng Tiếp thị	Số mét ống đã tài trợ	20.000 mét	22.600 mét
				Số hộ dân thụ hưởng	1.500 hộ	1.632 hộ
 Quản trị & Kinh tế	Tập trung vào quản trị rủi ro trong sản xuất	Số lượng các trường hợp vi phạm luật và quy định	IA	Trường hợp	0	0
 An toàn Sức khỏe Môi trường	Tuân thủ các quy tắc an toàn lao động	Tỷ lệ xảy ra tai nạn mất ngày công (LTIFR)	Tất cả bộ phận	Số vụ tai nạn (mà NLĐ nghỉ làm hoặc tử vong)/ 1 triệu giờ làm việc	0	0
	Liên tục cải tiến hệ thống	Số trường hợp vi phạm luật & quy định trong các lần đi hiện trường và đánh giá	SHE	Trường hợp/năm	0	0
		Đánh giá an toàn tại nơi làm việc thông qua hoạt động 5S+1	Tất cả bộ phận	Mức điểm 5S+1	4,75	4,8
	Truyền thông	Chia sẻ kiến thức an toàn trong các cuộc họp	Tất cả cán bộ quản lý	Số lượng chia sẻ/năm	1	15

QUẢN TRỊ HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

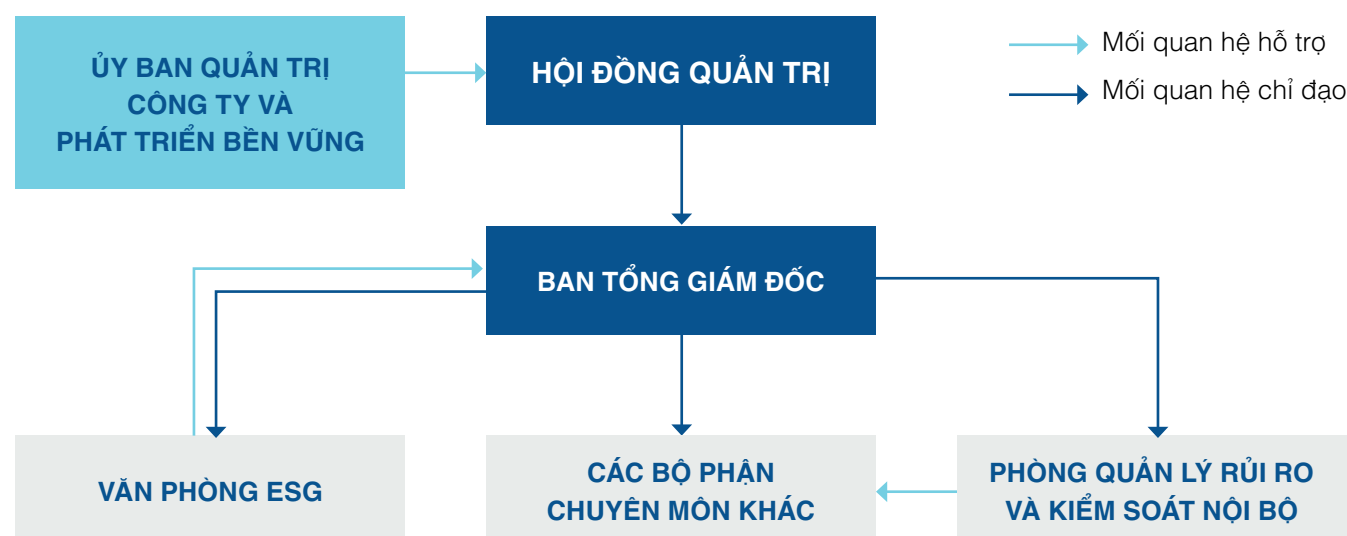
“

Quản trị bền vững là yếu tố cốt lõi trong mọi chiến lược và hoạt động của Nhựa Bình Minh. Với nền tảng quản trị vững chắc, minh bạch và tiệm cận các chuẩn mực quốc tế, công ty không ngừng tối ưu hóa giá trị cho cổ đông, đối tác, khách hàng và cộng đồng. Chúng tôi tin rằng, một mô hình quản trị phát triển bền vững hiệu quả sẽ là động lực giúp Nhựa Bình Minh phát triển mạnh mẽ và tạo dựng giá trị vững chắc cho tương lai.

Cơ cấu quản trị phát triển bền vững

Nhựa Bình Minh xây dựng mô hình quản trị phát triển bền vững chặt chẽ, phân cấp quản lý rõ ràng nhằm đảm bảo sự phối hợp hiệu quả, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quá trình thực hiện chiến lược phát triển bền vững.

Chức năng	Thành phần	Vai trò và trách nhiệm
Xác lập và định hướng	Hội đồng quản trị (với sự hỗ trợ của Ủy ban Quản trị Công ty và Phát triển bền vững)	Phê duyệt chính sách, giám sát việc thực thi chiến lược phát triển bền vững
Quản lý	Ban Tổng Giám đốc	Thiết lập mục tiêu, tích hợp phát triển bền vững vào hoạt động sản xuất - kinh doanh
Thực thi	Các Bộ phận chuyên môn	Triển khai sáng kiến bền vững, báo cáo kết quả thực hiện
Điều phối & kiểm soát	Phòng Quản lý rủi ro và Kiểm soát nội bộ	Giám sát rủi ro, đảm bảo tuân thủ định hướng phát triển bền vững
Tham vấn – Nghiên cứu	Văn phòng ESG	Đề xuất sáng kiến, tư vấn chiến lược ESG, tổ chức đào tạo nội bộ



Vai trò & trách nhiệm chi tiết của từng cấp quản lý trong PTBV



Hội đồng quản trị – Dẫn dắt chiến lược bền vững

- Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị cao nhất chịu trách nhiệm trong việc định hướng và hoạch định chiến lược phát triển bền vững dài hạn.
- Phê duyệt các chính sách và chương trình hành động quan trọng.
- Giám sát việc lập kế hoạch, triển khai và đánh giá hiệu quả thực thi chiến lược phát triển bền vững.



Ban TGD – Điều hành và triển khai

- Chịu trách nhiệm trực tiếp triển khai hiệu quả các chiến lược phát triển bền vững đã được HĐQT phê duyệt.
- Thiết lập mục tiêu, chính sách và chương trình hành động cụ thể với sự tư vấn từ Hội đồng ESG.
- Xem xét, phê duyệt và chỉ đạo thực hiện các sáng kiến phát triển bền vững trong từng lĩnh vực.
- Tích hợp phát triển bền vững vào hoạt động sản xuất – kinh doanh.
- Giám sát hiệu quả thực thi, đảm bảo tuân thủ và tối ưu hóa các yếu tố ESG.
- Đảm bảo báo cáo phát triển bền vững được thực hiện minh bạch và đầy đủ.



Các Bộ phận chuyên môn – Triển khai và thực hiện

- Chịu trách nhiệm thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững theo kế hoạch của HĐQT và BTGD.
- Chủ động đề xuất các sáng kiến bền vững phù hợp với lĩnh vực chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất cải tiến lên Ban Tổng Giám đốc.



Phòng Quản lý rủi ro và Kiểm soát nội bộ – Điều phối và giám sát

- Kiểm soát chặt chẽ các quy trình nội bộ, đảm bảo tuân thủ chiến lược phát triển bền vững.
- Đánh giá và quản lý rủi ro trong quá trình sản xuất – kinh doanh, đặc biệt trong bối cảnh tích hợp phát triển bền vững.



Văn phòng ESG – Tư vấn & Nghiên cứu chiến lược

- Nghiên cứu và đề xuất các sáng kiến ESG phù hợp với lĩnh vực trọng yếu và định hướng phát triển của công ty cho Ban TGD.
- Phối hợp với các bộ phận liên quan để triển khai hoạt động đào tạo, nâng cao nhận thức về ESG trong nội bộ.
- Hỗ trợ triển khai các chương trình ESG, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả thực tiễn.

QUẢN TRỊ HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tiếp theo)

Hội đồng ESG

Hội đồng ESG là đơn vị chuyên trách triển khai các công việc liên quan đến Môi trường (E), Xã hội (S) và Quản trị (G), theo chỉ đạo và phân công của Ban TGD. Hội đồng đóng vai trò then chốt trong việc đảm bảo công ty đáp ứng các yêu cầu phát triển bền vững một cách hiệu quả và toàn diện.



Cơ cấu của Hội đồng ESG

STT	Họ và tên	Chức vụ tại BMP	Chức vụ trong Hội đồng ESG
1	Ông Chaowalit Treejak	Tổng Giám đốc	Chủ tịch
2	Ông Lương Bảo Phúc	Giám đốc Kỹ thuật & Bảo trì	Thư ký
3	Ông Nguyễn Thanh Quan	Phó Tổng Giám đốc (Kỹ thuật – Sản xuất)	Thành viên
4	Ông Asada Boonsirat	Phó Tổng Giám đốc (Tài chính – Hành chính)	Thành viên
5	Ông Mai Trung Sơn	Giám đốc Nhà máy	Thành viên
6	Ông Nguyễn Đình Toàn	Giám đốc Nhà máy	Thành viên
7	Ông Hoàng Trung Quân	Giám đốc Năng suất cải tiến	Thành viên
8	Ông Lê Anh Huy	Giám đốc Quản trị hệ thống	Thành viên
9	Ông Nguyễn Thành Trung	Phó Giám đốc Quản trị hệ thống	Thành viên

Mục tiêu

ESG

Thiết lập và triển khai khung ESG một cách có hệ thống, đảm bảo Công ty đáp ứng tốt các tiêu chí về môi trường, xã hội và quản trị, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững.

SHE

Nâng cao hiệu quả công tác an toàn lao động, tuân thủ tuyệt đối các quy định pháp luật hiện hành và các tiêu chuẩn an toàn nội bộ, bảo vệ tối đa người lao động.

Vai trò & Trách nhiệm của Hội đồng ESG

- Xây dựng và triển khai chính sách, chiến lược ESG, thiết lập KPI để đạt mục tiêu.
- Rà soát, tu vấn chiến lược kinh doanh và quản trị rủi ro phi tài chính, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.
- Truyền thông, giám sát các chương trình và mục tiêu ESG.
- Phối hợp chặt chẽ với tất cả các bộ phận liên quan để thúc đẩy sự hợp tác và tích hợp ESG vào mọi hoạt động của Công ty.
- Báo cáo định kỳ và kịp thời về tình hình thực hiện các mục tiêu ESG cho Ban Tổng Giám đốc.
- Thiết lập các tiêu chuẩn và hướng dẫn nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và rủi ro trong quá trình làm việc.
- Đẩy mạnh các hoạt động bảo vệ sức khỏe nghề nghiệp và môi trường tại nơi làm việc, đảm bảo sự an toàn tuyệt đối cho người lao động.

GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên liên quan trọng yếu đối với Nhựa Bình Minh

Nhựa Bình Minh luôn gắn kết với các bên liên quan thông qua nhiều kênh tương tác và hình thức đa dạng. Công ty luôn tiếp nhận ý kiến đóng góp của từng bên, từ đó xây dựng các chương trình hành động thiết thực nhằm hài hòa lợi ích các bên. Những mong đợi này là động lực để BMP không ngừng phát triển, định hình chiến lược kinh doanh bền vững, nâng cao hiệu quả hoạt động và khẳng định vị thế trên thị trường.

Đặc biệt, Nhựa Bình Minh chú trọng đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan trong các vấn đề sau:



Quản trị Công ty



Chất lượng và tính đồng nhất
của sản phẩm



Tăng trưởng hiệu quả



Bảo vệ môi trường



Phát triển nguồn nhân lực



GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Hoạt động gắn kết của Nhựa Bình Minh với các bên liên quan



CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ

Mối quan tâm, chủ đề chính	Phương thức tiếp cận	Hành động của BMP đáp ứng kỳ vọng của bên liên quan
- Hiệu quả đầu tư tại Công ty. - Thông tin công khai, minh bạch và kịp thời. - Gia tăng giá trị cổ phiếu BMP trên sàn chứng khoán. - Năng lực quản trị doanh nghiệp. - Được đối xử bình đẳng, đảm bảo quyền lợi cổ đông.	- Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường theo luật định. - Tổ chức các buổi gặp gỡ cổ đông, nhà đầu tư định kỳ hàng quý, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty để cổ đông và nhà đầu tư nắm rõ thông tin. - Ông Bông Hoa Việt - Người phụ trách quản trị công ty (SĐT: 028.3969.0973 - Email: bhviet@binhminhplastic.com.vn) chịu trách nhiệm tiếp nhận và giải đáp các thắc mắc của cổ đông và nhà đầu tư thông qua các hình thức tiếp xúc trực tiếp, điện thoại, email và các kênh liên lạc khác. - Phát hành Báo cáo Thường niên. - Công bố Thông tin theo quy định của Ủy ban CKNN.	- Công ty đã thực hiện đầy đủ các thủ tục công bố thông tin theo quy định của Bộ Tài chính, đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời cho cổ đông, nhà đầu tư và duy trì tính minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh. - Việc trao đổi, công bố thông tin được thực hiện công bằng, đảm bảo cơ hội đầu tư ngang bằng cho tất cả cổ đông và nhà đầu tư. - Công ty đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 vào ngày 29/04/2024, với sự tham gia của các cổ đông và cá nhân nhận ủy quyền, đại diện cho 83,13% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. - Công ty cũng thực hiện việc giao tiếp song ngữ (tiếng Anh và tiếng Việt) với cổ đông và nhà đầu tư, đảm bảo đối xử bình đẳng giữa các cổ đông, nhà đầu tư trong và ngoài nước.



NGƯỜI LAO ĐỘNG

Mối quan tâm, chủ đề chính	Phương thức tiếp cận	Hành động của BMP đáp ứng kỳ vọng của bên liên quan
- Đảm bảo thu nhập, chế độ phúc lợi và an toàn lao động. - Môi trường làm việc gắn kết. - Đào tạo và phát triển năng lực, cơ hội thăng tiến sự nghiệp	- Trao đổi trực tiếp hoặc qua email, điện thoại. - Tiếp cận qua các công cụ trực tuyến như: Zalo, Fanpage và bản tin nội bộ. - Tổ chức các hoạt động sinh hoạt ngoại khóa nhằm tăng cường gắn kết nội bộ. - Thông qua tổ chức công đoàn để lắng nghe và phản hồi ý kiến của người lao động. - Tổ chức Hội nghị người lao động hàng năm và các hội nghị đối thoại NLĐ định kỳ và khi có yêu cầu. - Khảo sát trực tuyến để thu thập ý kiến và phản hồi từ NLĐ. - Tổ chức các khóa đào tạo, huấn luyện chuyên môn cho NLĐ.	- Công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách lương thưởng và phúc lợi, góp phần ổn định đời sống cho NLĐ. - Đảm bảo môi trường làm việc chuyên nghiệp, an toàn và sạch đẹp, tạo điều kiện thuận lợi cho NLĐ phát huy tối đa năng lực. - Tổ chức các khóa đào tạo nhằm nâng cao năng lực và trình độ của NLĐ, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty. - Triển khai thành công cuộc khảo sát người lao động để đánh giá mức độ gắn kết với Công ty, và ghi nhận kết quả mức gắn kết rất cao. - Công ty chăm sóc đời sống tinh thần của NLĐ thông qua các sự kiện tập thể và hoạt động công tác đoàn thể, góp phần xây dựng văn hóa doanh nghiệp gắn kết.

GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)



NHÀ PHÂN PHỐI

Mối quan tâm, chủ đề chính

- Chia sẻ lợi ích phù hợp trong hợp tác phân phối sản phẩm.
- Thông tin và chính sách kinh doanh minh bạch, kịp thời, không phân biệt đối xử.
- Dịch vụ và quy trình bán hàng tốt, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Phương thức tiếp cận

- Tương tác, trao đổi thông qua Hội nghị gặp gỡ Nhà phân phối/ Cửa hàng.
- Giao tiếp, truyền thông bằng các phương tiện: điện thoại, email, zalo, các ứng dụng đặt hàng trực tuyến, quản lý giao nhận hàng trực tuyến.

Hành động của BMP đáp ứng kỳ vọng của bên liên quan

- Tổ chức Hội nghị toàn thể hệ thống phân phối kết hợp chương trình du lịch tại Thái Lan vào tháng 07/2024, nhằm tăng cường sự gắn bó và hợp tác với các đối tác phân phối.
- Tổ chức Hội nghị các nhà phân phối hàng đầu kết hợp du lịch tại Châu Âu vào tháng 10/2024, nhằm tri ân những đóng góp và khuyến khích tinh thần hợp tác gắn bó từ các đối tác chiến lược.
- Công ty cũng thực hiện thăm hỏi trực tiếp các đối tác nhân dịp Trung thu và Tết Nguyên đán, thể hiện sự quan tâm và duy trì mối quan hệ hợp tác gắn bó lâu dài.



NGƯỜI TIÊU DÙNG TRỰC TIẾP VÀ GIÁN TIẾP

Mối quan tâm, chủ đề chính

- Đảm bảo chất lượng sản phẩm bền vững, đáng tin cậy, đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định.
- Thông tin sản phẩm rõ ràng, minh bạch.
- Sản phẩm đa dạng, đáp ứng nhu cầu khách hàng.
- Sản phẩm an toàn cho sức khỏe, thân thiện môi trường.

Phương thức tiếp cận

- Thực hiện khảo sát nghiên cứu nhu cầu người tiêu dùng, nhằm nắm bắt xu hướng thị trường và đáp ứng tốt hơn kỳ vọng của khách hàng.
- Thông qua hệ thống tổng đài điện thoại và email của Bộ phận chăm sóc khách hàng để tiếp nhận các phản hồi, ý kiến từ người tiêu dùng.

Hành động của BMP đáp ứng kỳ vọng của bên liên quan

- Đảm bảo tính nhất quán về chất lượng sản phẩm cung cấp ra thị trường, đáp ứng các tiêu chuẩn cao nhất về an toàn và hiệu quả sử dụng.
- Thường xuyên thực hiện nghiên cứu thị trường để kịp thời nắm bắt nhu cầu người tiêu dùng, từ đó điều chỉnh chiến lược sản phẩm phù hợp.
- BMP cam kết trong dài hạn không sử dụng nguyên liệu độc hại, có mức phát thải cao (không sử dụng nguyên liệu PVC có nguồn gốc từ than và acetylene) nhằm bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và môi trường.
- BMP có hệ thống quản lý ghi nhận ý kiến khách hàng chuyên nghiệp, đảm bảo phản hồi kịp thời và mang lại sự hài lòng cho khách hàng.

GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

 NHÀ CUNG CẤP		
Mối quan tâm, chủ đề chính	Phương thức tiếp cận	Hành động của BMP đáp ứng kỳ vọng của bên liên quan
- Hợp tác hiệu quả cùng phát triển. - Chính sách lựa chọn nhà cung cấp. - Giá cả cạnh tranh và minh bạch.	- Trực tiếp gặp gỡ, trao đổi qua kênh thông tin (email, điện thoại...) - Thông qua các quy chế, quy định liên quan đến hoạt động mua sắm, tiêu thụ sản phẩm dịch vụ. - Thông qua hoạt động đấu thầu, đánh giá các tiêu chí của nhà cung cấp. - Xây dựng kênh tương tác phản hồi giữa hai bên để nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ.	- Thành lập bộ phận chuyên trách quản lý và thực hiện công tác thu mua một cách chuyên nghiệp, đảm bảo hiệu quả và tối ưu hóa chi phí. - Xây dựng và áp dụng chính sách, quy trình mua hàng minh bạch, tuân thủ các quy định pháp luật và chuẩn mực đạo đức trong kinh doanh. - Đảm bảo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thanh toán đối với nhà cung cấp, duy trì mối quan hệ hợp tác bền vững và tin cậy. - Đồng hành cùng các nhà cung cấp triển khai các chương trình phát triển bền vững và thiết lập hệ thống đo lường hiệu quả, hướng tới mục tiêu cùng phát triển dài hạn và trách nhiệm xã hội.
 CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI		
Mối quan tâm, chủ đề chính	Phương thức tiếp cận	Hành động của BMP đáp ứng kỳ vọng của bên liên quan
- Vấn đề thực thi các quy định về đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy và vệ sinh môi trường tại các nhà máy sản xuất của BMP. - Sản phẩm có chất lượng tiên tiến, thân thiện với môi trường. - Đóng góp vào sự phát triển kinh tế của địa phương, nơi các nhà máy và các đơn vị thành viên của BMP hoạt động.	- Phối hợp với chính quyền địa phương. - Phổ biến và nâng cao nhận thức về đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy và vệ sinh môi trường. - Các chương trình vì cộng đồng.	- Cam kết tuân thủ và hướng đến vượt trên sự tuân thủ các quy định về môi trường tại các khu vực sản xuất. - Phối hợp cùng nhiều địa phương trên cả nước triển khai các chương trình, hoạt động CSR, đóng góp tích cực vào cộng đồng với tổng ngân sách gần 3 tỷ đồng.

GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)



CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Mối quan tâm, chủ đề chính

- Đóng góp vào ngân sách Nhà nước.
- Tuân thủ nghiêm túc các quy định Pháp luật; ủng hộ các chủ trương, chính sách của Nhà nước.
- Phản hồi các thực tế, vướng mắc, nhu cầu của doanh nghiệp để cơ quan quản lý Nhà nước kịp thời nắm bắt, có chính sách hợp lý phát triển ngành nghề.

Phương thức tiếp cận

- Thực hiện báo cáo theo quy định của Pháp luật trong quá trình sản xuất kinh doanh.
- Đóng góp ý kiến về các văn bản, quyết định, luật do các cơ quan Nhà nước ban hành.
- Tham gia và đóng góp ý kiến tại các hội nghị, hội thảo và các chương trình làm việc chuyên ngành do các Bộ, Ban, Ngành tổ chức.

Hành động của BMP đáp ứng kỳ vọng của bên liên quan

- Tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về thuế, bảo vệ môi trường, an toàn lao động,...
- Tích cực chủ động phối hợp với cơ quan chức năng trong công tác đấu tranh phòng chống hàng giả và hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.
- Phối hợp với các đoàn kiểm tra của các Bộ, Ban, Ngành giải trình về các vấn đề liên quan, khắc phục các tồn tại, hạn chế (nếu có) theo yêu cầu, khuyến nghị của các đoàn kiểm tra.
- Tích cực tham gia các hiệp hội ngành nghề để có thêm kênh tiếp nhận và phản hồi thông tin với các cơ quan quản lý Nhà nước



BÁO CHÍ TRUYỀN THÔNG

Mối quan tâm, chủ đề chính

- Thông tin minh bạch, chính xác, kịp thời.
- Các vấn đề về chiến lược phát triển bền vững, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Xu hướng tiêu dùng xanh, nhựa sinh học, kinh tế tuần hoàn.

Phương thức tiếp cận

- Công bố thông tin công khai, minh bạch với cơ quan báo chí trên phương tiện truyền thông đại chúng.
- Gặp gỡ và trả lời phỏng vấn báo chí theo yêu cầu (trực tiếp, gián tiếp).
- Thực hiện thông cáo báo chí, tổ chức họp báo khi có sự kiện cần công bố.
- Cập nhật thường xuyên tin tức, sự kiện quan trọng trên website của Công ty.

Hành động của BMP đáp ứng kỳ vọng của bên liên quan

- Phòng Tiếp thị tiếp tục xây dựng, mở rộng mối quan hệ tốt đẹp với các cơ quan Báo chí, truyền thông trên nguyên tắc minh bạch và hợp pháp; thực hiện các thông cáo báo chí, tin bài.

LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Quy trình xác định chủ đề trọng yếu

Chủ đề trọng yếu là các vấn đề có ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh và sự phát triển bền vững của BMP, đồng thời phản ánh cam kết của Công ty trong việc tạo dựng giá trị lâu dài cho các bên liên quan.

Để xác định các chủ đề trọng yếu, BMP thực hiện đánh giá tổng thể bối cảnh bên trong và bên ngoài của Công ty, bao gồm các yếu tố kinh tế, xã hội, môi trường và chính sách quản trị. Đồng thời, Công ty chủ động thu thập, phân tích ý kiến của các bên liên quan nhằm đảm bảo chiến lược phát triển bền vững phù hợp với thực tiễn và đáp ứng kỳ vọng của thị trường.

Dựa trên các dữ liệu thu thập được, nhóm chuyên gia nội bộ tiến hành rà soát, lựa chọn danh sách các chủ đề trọng yếu, tập trung vào ba trụ cột chính: Môi trường, Xã hội và Quản trị. Mỗi chủ đề được đánh giá theo hai tiêu chí: mức độ tác động đến Công ty và mức độ quan tâm của các bên liên quan. Kết quả đánh giá này là cơ sở để xây dựng Ma trận chủ đề trọng yếu, giúp BMP xác định thứ tự ưu tiên và tối ưu hóa chiến lược phát triển bền vững.

Danh sách các chủ đề trọng yếu được BMP rà soát và cập nhật định kỳ hàng năm nhằm đảm bảo phản ánh sát thực tiễn hoạt động, thích ứng với sự thay đổi của môi trường kinh doanh và đáp ứng kỳ vọng ngày càng cao của các bên liên quan.



Môi trường

- Nguyên vật liệu đầu vào
- Quản lý năng lượng
- Nước tiêu thụ và nước thải
- Phát thải khí nhà kính
- Quản lý chất thải
- Tuân thủ về môi trường



Xã hội

- Thu hút và giữ chân nhân tài
- An toàn và sức khỏe nghề nghiệp
- Đào tạo và phát triển
- Lao động và nhân quyền
- Sức khỏe và an toàn của khách hàng
- Tiếp thị và ghi nhận sản phẩm
- Cộng đồng và địa phương



Quản trị

- Đạo đức kinh doanh và chính trực
- Hiệu quả kinh tế
- Sự hiện diện trên thị trường
- Tác động kinh tế gián tiếp
- Thuế



LĨNH VỰC TRỌNG YẾU (tiếp theo)

Ma trận các vấn đề trọng yếu

Dựa trên kết quả đánh giá, BMP xây dựng Ma trận chủ đề trọng yếu, giúp Công ty tập trung, phân bổ nguồn lực một cách hợp lý và nâng cao hiệu quả quản trị. Đây là công cụ quan trọng hỗ trợ Ban Điều hành trong việc định hướng chiến lược, giám sát và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững và tạo dựng giá trị lâu dài cho các bên liên quan.

Trong công tác báo cáo phát triển bền vững, việc xác định và xếp hạng các chủ đề trọng yếu không chỉ giúp BMP công bố thông tin minh bạch, phù hợp với thực tiễn hoạt động, mà còn tạo điều kiện để Công ty kịp thời đáp ứng mối quan tâm của các bên liên quan, củng cố niềm tin và nâng cao uy tín thương hiệu trên thị trường.

Dưới đây là ma trận chủ đề trọng yếu đã được BMP đánh giá cho năm 2024:



HOẠT ĐỘNG PTBV CỦA NHỰA BÌNH MINH TẠI CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

QUẢN TRỊ



Đạo đức kinh doanh và chính trực (GRI 205; GRI 206)

Nhựa Bình Minh luôn đề cao đạo đức kinh doanh, xem đây là nền tảng cốt lõi cho sự phát triển bền vững. Công ty cam kết duy trì hoạt động kinh doanh một cách minh bạch, công bằng, tuân thủ pháp luật và các chuẩn mực đạo đức cao nhất. Việc này không chỉ góp phần củng cố uy tín, xây dựng niềm tin với khách hàng, đối tác, nhà đầu tư và cộng đồng, mà còn thúc đẩy môi trường kinh doanh cạnh tranh lành mạnh.

Phương pháp thực hiện

- Nhựa Bình Minh duy trì chính sách tuân thủ pháp luật nghiêm ngặt, đảm bảo mọi hoạt động kinh doanh được thực hiện minh bạch và đúng quy định.
- Công ty áp dụng các quy trình kiểm soát nội bộ chặt chẽ, nhằm ngăn chặn các hành vi tiêu cực, đảm bảo mọi hoạt động kinh doanh diễn ra minh bạch và đúng quy định.
- Trong năm 2024, Công ty đã ban hành và triển khai Quy định phân quyền và Quy chế mua hàng, giúp kiểm soát hiệu quả quyền hạn, trách nhiệm cũng như phòng ngừa tham nhũng, hối lộ và các hành vi cạnh tranh không lành mạnh.

Kết quả thực hiện trong năm 2024

- Chống tham nhũng:** Không có trường hợp vi phạm nào được ghi nhận, khẳng định sự minh bạch trong hoạt động quản trị.
- Bảo vệ thương hiệu:** Trước các hành vi xâm phạm quyền bảo hộ nhãn hiệu Nhựa Bình Minh từ một số nhà sản xuất mới trên thị trường, Công ty kiên quyết sử dụng các biện pháp pháp lý để bảo vệ quyền lợi chính đáng, đồng thời cũng tuyệt đối tuân thủ pháp luật.
- Xây dựng môi trường cạnh tranh lành mạnh:** Công ty tích cực nâng cao nhận thức cho người lao động về đạo đức kinh doanh, phòng chống tham nhũng và thực thi cạnh tranh công bằng.

Những nỗ lực này giúp Nhựa Bình Minh giữ vững uy tín thương hiệu, duy trì niềm tin với khách hàng, đối tác và cộng đồng.



HOẠT ĐỘNG PTBV CỦA NHỰA BÌNH MINH TẠI CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU (tiếp theo)

QUẢN TRỊ



Hiệu quả kinh tế (GRI 201)

Nhựa Bình Minh luôn đặt mục tiêu đạt hiệu quả kinh tế cao nhất, đảm bảo sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, mang lại lợi ích cho cổ đông, người lao động và đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội. Trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động, việc duy trì hiệu quả kinh doanh là một thách thức lớn, đòi hỏi Công ty phải có chiến lược linh hoạt, sáng tạo và tập trung vào nâng cao năng lực cạnh tranh.

Phương pháp thực hiện

Nhựa Bình Minh tập trung tối ưu hóa quy trình sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động như là đòn bẩy để đảm bảo tăng trưởng bền vững. Các biện pháp chính bao gồm:

- **Tối ưu hóa sản xuất:** Công ty đã hoàn thành việc cải tạo và tái bố trí hệ thống máy móc thiết bị theo lưu đồ tối ưu hóa tại các nhà máy, giúp giảm chi phí vận hành và nâng cao năng suất.
- **Đẩy mạnh tự động hóa:** Công ty đã tăng cường ứng dụng các giải pháp tích hợp công nghệ cao trong hoạt động sản xuất, qua đó giảm thiểu hao tổn nguồn lực và tăng tính cạnh tranh.
- **Quản trị tài chính hiệu quả:** Công ty duy trì chính sách quản lý rủi ro, kiểm soát chi phí nghiêm ngặt nhằm đảm bảo lợi nhuận bền vững.

Kết quả thực hiện trong năm 2024

- **Doanh thu và lợi nhuận:** Doanh thu đạt khoảng 4.700 tỷ đồng, thấp hơn năm trước khoảng 10% do nhu cầu thị trường miền Nam có sự sụt giảm. Tuy nhiên, mức lợi nhuận lại khá tích cực đạt 1.250 tỷ đồng, cho thấy hiệu quả quản trị chi phí và tập trung vào giá trị của Công ty. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu đạt khoảng 21%, cao hơn so với nhiều doanh nghiệp khác cùng ngành.
- **Đóng góp vào ngân sách nhà nước:** Tổng số tiền nộp ngân sách nhà nước là 406 tỷ đồng, thể hiện trách nhiệm đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.
- **Chi trả cổ tức cao kỷ lục:** Công ty đã thanh toán cổ tức còn lại của năm 2023 và cổ tức đợt 1 năm 2024 bằng tiền mặt, đạt 11.840 đồng/cổ phiếu. Đây là mức cổ tức cao kỷ lục chi trả trong một năm, thể hiện sự chia sẻ thành quả kinh doanh với cổ đông.
- **Ghi nhận danh hiệu:** Công ty đã đạt hai giải thưởng danh giá về hiệu quả kinh tế:
 - Top 50 Doanh nghiệp niêm yết tốt nhất 2024 do Tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn.
 - Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2024 do Tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư bình chọn.

Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu

21%

cao hơn so với nhiều doanh nghiệp khác cùng ngành

Thanh toán cổ tức còn lại của năm 2023 và cổ tức đợt 1 năm 2024

11.840 đồng/cổ phiếu

cao kỷ lục chi trả trong một năm

TOP 50

Doanh nghiệp niêm yết tốt nhất 2024

Tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn

TOP 50

Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2024

Tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư bình chọn



Sự hiện diện trên thị trường (GRI 202)

Nhựa Bình Minh tích cực đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương nơi công ty hoạt động thông qua công tác tuyển dụng như sau:

Phương pháp thực hiện

- **Tuyển dụng nhân sự địa phương:** Công ty ưu tiên tuyển dụng nhân sự tại các địa phương nơi có cơ sở sản xuất và kinh doanh nhằm tạo công ăn việc làm và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Hiện tại, Nhựa Bình Minh có 1.299 nhân viên, chủ yếu tại 4 địa phương nơi Công ty có cơ sở kinh doanh và nhà máy sản xuất thuộc địa bàn TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Long An và Hưng Yên.
- **Chính sách thu nhập cạnh tranh:** Công ty đảm bảo mức thu nhập của người lao động luôn ở mức cạnh tranh so với thị trường.
- **Tăng cường đào tạo và phát triển:** Công ty chú trọng nâng cao năng lực cho nhân viên thông qua các chương trình đào tạo chuyên môn và kỹ năng quản lý. Năm 2024, số lượng lớp đào tạo và hội thảo tăng hơn 150%, với tổng số nhân viên tham gia và ngân sách đầu tư cho đào tạo tăng gấp đôi so với năm 2023.
- **Phát triển lộ trình nghề nghiệp:** Nhựa Bình Minh đã hoàn thiện bộ từ điển năng lực, hỗ trợ công tác quản lý lộ trình phát triển nghề nghiệp cho nhân viên. Công ty cũng triển khai các dự án cải tiến trọng điểm (FI projects) và thành lập Hội đồng chuyên môn, giúp nhân viên phát triển kỹ năng chuyên môn và năng lực quản lý – lãnh đạo.

Kết quả thực hiện trong năm 2024

- **Tỷ lệ nhân sự địa phương trong đội ngũ quản lý:** Nhựa Bình Minh tiếp tục đẩy mạnh chính sách đào tạo nhân sự địa phương ở các cấp quản lý.
- **Khảo sát mức độ gắn kết của người lao động:** Theo khảo sát do GALLUP thực hiện năm 2024, Nhựa Bình Minh thuộc nhóm doanh nghiệp có mức độ gắn kết cao. Điều này cho thấy người lao động có mức độ hài lòng cao về môi trường làm việc và chính sách phúc lợi của công ty.
- **Mức lương khởi điểm so với mức lương tối thiểu:** Mức lương khởi điểm của Nhựa Bình Minh tại các địa phương luôn cao hơn mức lương tối thiểu vùng. Điều này thể hiện cam kết của công ty trong việc đảm bảo thu nhập ổn định và công bằng cho người lao động.

Nhựa Bình Minh có

1.299 nhân viên

Số lượng các lớp đào tạo, huấn luyện, hội thảo tăng hơn

150%

với tổng số nhân viên tham gia và ngân sách đầu tư cho đào tạo tăng gấp đôi so với năm 2023

HOẠT ĐỘNG PTBV CỦA NHỰA BÌNH MINH TẠI CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU (tiếp theo)

QUẢN TRỊ



Tác động kinh tế gián tiếp (GRI 203)

Là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong ngành sản xuất ống nhựa xây dựng tại Việt Nam, Nhựa Bình Minh nhận thức rõ vai trò của mình trong việc đóng góp vào sự phát triển hạ tầng bền vững, tạo ra những giá trị kinh tế - xã hội lâu dài. Công ty không chỉ cung cấp các sản phẩm có chất lượng vượt trội mà còn mang đến những tác động lan tỏa tích cực cho các bên liên quan, từ chủ đầu tư, nhà thầu, kiến trúc sư, nhà cung cấp,... đến người dùng cuối.

Trong bối cảnh phát triển bền vững toàn cầu, Nhựa Bình Minh xác định sự gắn kết chặt chẽ với 06/17 Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) của Liên Hợp Quốc, trong đó đặc biệt nhấn mạnh vào Mục tiêu số 9 – Công nghiệp, đổi mới và hạ tầng. Công ty cam kết không ngừng đổi mới, cung cấp các giải pháp bền vững, góp phần xây dựng hệ thống hạ tầng hiện đại, an toàn và thân thiện với môi trường.

Phương pháp thực hiện

Nhằm đảm bảo tối đa tác động kinh tế gián tiếp tích cực, Nhựa Bình Minh thực hiện các chiến lược sau:

- Cung cấp sản phẩm chất lượng cao cho các dự án hạ tầng trọng điểm:** Công ty là nhà cung cấp chính cho nhiều công trình cấp thoát nước, xử lý nước thải, khu đô thị, sân bay, bến cảng... Đặc biệt, các sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế, góp phần nâng cao giá trị công trình và tối ưu hóa chi phí vận hành.
- Hợp tác với các đối tác và chính quyền địa phương** để thúc đẩy các dự án phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp địa phương tham gia chuỗi cung ứng, từ đó thúc đẩy phát triển cộng đồng và tăng trưởng kinh tế bền vững.
- Đảm bảo tiêu chuẩn bền vững trong sản xuất:** Nhựa Bình Minh áp dụng công nghệ tiên tiến nhằm tối ưu hóa sử dụng nguyên liệu, giảm phát thải và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, qua đó nâng cao tính bền vững của các công trình sử dụng sản phẩm của Công ty.
- Đầu tư vào nghiên cứu & phát triển (R&D):** Công ty không ngừng nghiên cứu, đổi mới sản phẩm để nâng cao độ bền, tính an toàn và thân thiện với môi trường. Nhờ đó, các công trình sử dụng sản phẩm Nhựa Bình Minh có tuổi thọ cao, giúp tiết kiệm chi phí bảo trì và vận hành.

Kết quả thực hiện trong năm 2024

- Đóng góp vào hạ tầng kinh tế - xã hội:** Sản phẩm ống nhựa của BMP được sử dụng trong nhiều dự án hạ tầng trọng điểm trên cả nước, bao gồm: hệ thống cấp nước sạch cho các khu đô thị mới và nâng cấp hệ thống thoát nước tại các địa phương, góp phần cải thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu và nâng cao chất lượng sống cho cộng đồng.
- Tạo tác động lan tỏa trong chuỗi cung ứng:** Công ty duy trì hợp tác với hơn 2.200 cửa hàng trên cả nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.
- Nâng cao giá trị công trình và tiết kiệm chi phí:** Nhờ áp dụng công nghệ tiên tiến, sản phẩm luôn đảm bảo chất lượng đồng nhất. Việc sử dụng sản phẩm Nhựa Bình Minh giúp các chủ đầu tư, nhà thầu tối ưu hóa chi phí thi công, bảo trì, đồng thời đảm bảo độ bền vững lâu dài.
- Cam kết bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng:** 100% sản phẩm đạt tiêu chuẩn an toàn, không chứa chất độc hại, góp phần nâng cao chất lượng sống cho người dân.

100%

sản phẩm đạt tiêu chuẩn an toàn,
không chứa chất độc hại



Thuế (GRI 207)

Việc tuân thủ nghĩa vụ thuế không chỉ là trách nhiệm pháp lý mà còn là một phần trong cam kết phát triển bền vững của Nhựa Bình Minh, thể hiện sự minh bạch, trách nhiệm giải trình và đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của xã hội.

Phương pháp thực hiện

Công ty quản lý thuế thông qua hệ thống kiểm soát nội bộ chặt chẽ, cập nhật quy định pháp luật, đào tạo nhân viên và hợp tác với cơ quan thuế.

Kết quả thực hiện trong năm 2024

Năm 2024, Nhựa Bình Minh đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, với tổng số tiền nộp ngân sách nhà nước khoảng 406 tỷ đồng, bao gồm các loại thuế theo quy định. Việc hoàn thành nghĩa vụ thuế thể hiện trách nhiệm của Công ty trong việc đóng góp vào sự phát triển bền vững của cộng đồng và nền kinh tế.



Nộp ngân sách
nhà nước

406

tỷ đồng

HOẠT ĐỘNG PTBV CỦA NHỰA BÌNH MINH TẠI CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU (tiếp theo)

MÔI TRƯỜNG



Nguyên vật liệu đầu vào (GRI 301)

Hoạt động sản xuất của Nhựa Bình Minh sử dụng nguyên liệu chính là hạt nhựa PVC, PE và PP-R, có nguồn gốc từ dầu mỏ - một nguồn tài nguyên hữu hạn của Trái đất. Quá trình sản xuất tiêu thụ năng lượng, nước và phát sinh phát thải bụi, nhiệt, gây ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng tài nguyên. Nhận thức rõ vấn đề này, BMP chủ trương quản lý hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu theo định hướng phát triển bền vững, trong đó công tác kiểm soát tiêu thụ năng lượng, nước và phát thải được ưu tiên hàng đầu.

Phương pháp thực hiện

BMP đã triển khai các giải pháp tích hợp nhằm quản lý hiệu quả nguyên vật liệu, trong đó kiểm soát năng lượng, nước và phát thải được xem là yếu tố hỗ trợ thiết yếu.

- **Tối ưu hóa hiệu suất nguyên liệu:** Áp dụng công nghệ sản xuất khép kín, tự động hóa cao và hệ thống kiểm soát chất lượng chặt chẽ nhằm nâng cao tỷ lệ thành phẩm. Sản phẩm không đạt chuẩn được tái chế hoàn toàn, loại bỏ phế liệu phát sinh.
- **Kiểm soát phát thải và tiết kiệm năng lượng:** Đầu tư hệ thống xử lý bụi hiện đại để giảm thiểu phát thải bụi từ quá trình sản xuất, đồng thời cải tiến công nghệ nhằm giảm tiêu thụ năng lượng điện và nước. Những biện pháp này không chỉ giảm tác động môi trường mà còn hỗ trợ gián tiếp việc giảm tổn hao tài nguyên trong sản xuất, từ đó tối ưu hóa lượng nguyên liệu đầu vào.

- **Nghiên cứu và áp dụng vật liệu thân thiện với môi trường:** Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sản xuất tiên tiến để phát triển các dòng sản phẩm không chứa kim loại nặng, an toàn cho nguồn nước sinh hoạt, nhằm góp phần giảm phụ thuộc vào tài nguyên nguyên sinh và hạn chế ảnh hưởng đến hệ sinh thái.
- **Quản lý nguồn cung bền vững:** Ưu tiên các nhà cung cấp tuân thủ tiêu chuẩn quản lý môi trường ISO 14001:2015, thiết lập kế hoạch mua hàng dài hạn để đảm bảo nguồn cung ổn định, hỗ trợ chuỗi giá trị bền vững.

Kết quả thực hiện trong năm 2024

Trong năm 2024, BMP đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận trong quản lý nguyên vật liệu như sau:

- **Hiệu suất sử dụng nguyên liệu:** Tỷ lệ nguyên liệu chuyển đổi thành sản phẩm đạt 99,5% - 100%, nhờ công nghệ tiên tiến và cải tiến liên tục trong quản lý sản xuất, bao gồm về quản lý, công nghệ, khuôn mẫu,... Tỷ lệ sản phẩm không đạt chuẩn dưới 1%, toàn bộ được tái chế, không phát sinh phế liệu.
- **Kiểm soát phát thải và năng lượng hiệu quả:** Hệ thống xử lý bụi giữ mức phát thải dưới ngưỡng quy định. Các biện pháp tiết kiệm năng lượng và xử lý nước thải giúp giảm lãng phí tài nguyên trong sản xuất, gián tiếp nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên liệu.
- **Phát triển sản phẩm thân thiện với môi trường:** Ứng dụng thành công các loại vật liệu thân thiện với môi trường trong sản xuất các sản phẩm ống nhựa dẫn nước uống và sinh hoạt, đạt chứng nhận WRAS (Vương Quốc Anh), Nhãn Xanh Singapore và LOTUS, khẳng định chất lượng và sự an toàn khi sử dụng cho nước uống, đồng thời góp phần giảm tiêu thụ tài nguyên nguyên sinh.
- **Chuỗi cung ứng bền vững:** Duy trì nguồn cung ổn định thông qua các thỏa thuận chiến lược dài hạn với các nhà cung cấp, đồng thời thực hiện chính sách mua hàng xanh.

Tỷ lệ nguyên liệu chuyển đổi thành sản phẩm

99,5-100%

nhờ công nghệ tiên tiến và cải tiến liên tục trong quản lý sản xuất, bao gồm về quản lý, công nghệ, khuôn mẫu,...

Tỷ lệ sản phẩm không đạt chuẩn dưới

1%

toàn bộ được tái chế, không phát sinh phế liệu...



HOẠT ĐỘNG PTBV CỦA NHỰA BÌNH MINH TẠI CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU (tiếp theo)

MÔI TRƯỜNG



Quản lý năng lượng (GRI 302)

Trong hoạt động sản xuất của Nhựa Bình Minh, điện năng là nguồn năng lượng chính, được cung cấp từ các công ty điện lực quốc gia. Việc tiêu thụ năng lượng hiệu quả không chỉ giúp tối ưu hóa chi phí sản xuất mà còn đóng góp vào việc giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm phát triển bền vững. Trong bối cảnh nhu cầu sử dụng năng lượng ngày càng tăng và các quy định về bảo vệ môi trường ngày càng chặt chẽ, BMP xác định quản lý năng lượng hiệu quả là yếu tố then chốt để đảm bảo sự phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Phương pháp thực hiện

BMP thực hiện kiểm toán năng lượng định kỳ nhằm đánh giá tình hình tiêu thụ năng lượng và xác định các cơ hội cải tiến, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Công ty áp dụng các giải pháp tối ưu hóa sử dụng năng lượng thông qua hoạt động cải tiến 5S và các dự án cải tiến trọng điểm (FI project). Đồng thời, BMP đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất nhằm tiết kiệm năng lượng, bao gồm:

- **Cải tiến động cơ:** Thay thế động cơ DC bằng động cơ AC có biến tần, giúp tiết kiệm điện năng tiêu thụ.
- **Cải tiến hệ thống làm mát:** Chuyển đổi từ máy lạnh sử dụng gas sang máy lạnh chiller sử dụng nước, nâng cao hiệu quả làm mát và tiết kiệm năng lượng.
- **Bảo ôn hệ thống đường ống:** Thực hiện bảo ôn các hệ thống đường ống nước giải nhiệt trung tâm, giảm thiểu thất thoát nhiệt và tiết kiệm năng lượng.

Ngoài ra, BMP cũng chú trọng đến việc gia tăng sử dụng năng lượng tái tạo. Năm 2024, công ty đã triển khai và vận hành hệ thống điện mặt trời tại nhà máy Nhựa Bình Minh Miền Bắc. Đồng thời, dự án điện mặt trời tại nhà máy Nhựa Bình Minh Bình Dương cũng đang được triển khai và dự kiến đưa vào vận hành trong năm 2025.

Kết quả thực hiện trong năm 2024

Trong năm 2024, BMP đã đạt được những kết quả tích cực trong quản lý năng lượng:

- **Giảm tiêu thụ năng lượng:** Tổng lượng điện tiêu thụ của BMP đạt 43.240.569 kWh, giảm 1.351.362 kWh (tương đương khoảng 3%) so với năm 2023. Kết quả này đạt được nhờ sử dụng điện năng hiệu quả hơn và điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với nhu cầu thị trường.
- **Tiết kiệm năng lượng:** Nhờ áp dụng các sáng kiến và giải pháp cải tiến công nghệ, BMP đã tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng, góp phần giảm chi phí sản xuất và nâng cao hiệu quả vận hành.
- **Gia tăng sử dụng năng lượng tái tạo:** Tổng lượng điện mặt trời sử dụng trong năm 2024 đạt 338.231 kWh, góp phần tích cực vào nỗ lực bảo vệ môi trường.
- **Giảm phát thải khí nhà kính:** Tổng mức giảm phát thải khí nhà kính của BMP đạt 1.114 tấn CO₂-eq, trong đó:
 - Giảm phát thải do mức tiêu thụ điện giảm: 891 tấn CO₂-eq
 - Giảm phát thải nhờ sử dụng điện mặt trời: 223 tấn CO₂-eq

Những kết quả trên không chỉ thể hiện hiệu quả của các giải pháp tiết kiệm năng lượng mà còn minh chứng cho nỗ lực của BMP trong việc bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Tổng lượng điện tiêu thụ của BMP

↓ **1.351.362** kWh
tương đương khoảng 3%
so với năm 2023

Tổng lượng điện mặt trời sử dụng trong năm 2024

338.231 kWh
góp phần tích cực vào nỗ lực
bảo vệ môi trường

Tổng mức giảm phát thải khí nhà kính của BMP

↓ **1.114** tấn CO₂-eq



HOẠT ĐỘNG PTBV CỦA NHỰA BÌNH MINH TẠI CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU (tiếp theo)

MÔI TRƯỜNG



Nước tiêu thụ và nước thải (GRI 303)

Trong quá trình sản xuất và vận hành, Nhựa Bình Minh sử dụng nước cho nhiều mục đích khác nhau, bao gồm giải nhiệt trong sản xuất và phục vụ sinh hoạt cho người lao động. Nguồn nước sử dụng tại BMP chủ yếu đến từ nước tái chế trong quá trình sản xuất và nước thủy cục mua từ các đơn vị cấp nước. BMP không sử dụng tài nguyên nước ngầm và không khai thác nước trực tiếp từ sông hồ, đảm bảo không gây tác động đến nguồn nước tự nhiên xung quanh.

Việc quản lý tài nguyên nước hiệu quả và xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường không chỉ giúp giảm chi phí sản xuất mà còn thể hiện cam kết phát triển bền vững của BMP trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường sống.



Phương pháp thực hiện

BMP áp dụng các biện pháp quản lý chặt chẽ cho từng nguồn nước như sau:

- **Nước sạch (mua từ đơn vị cấp nước):** Được tiếp nhận và trữ tập trung tại các bể chứa chính, sau đó phân phối đến các khu vực sử dụng thông qua hệ thống đường ống khép kín để đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm.
- **Nước trong quá trình sản xuất:** Toàn bộ nước sử dụng trong quá trình sản xuất được thu hồi, xử lý và tái sử dụng thông qua hệ thống tuần hoàn khép kín, giúp giảm thiểu lượng nước tiêu thụ mới và giảm tác động đến môi trường.
- **Nước mưa chảy tràn và Nước thải sinh hoạt:** Tất cả đều được thu gom và xử lý trước khi xả thải vào hệ thống xử lý nước thải chung của khu công nghiệp, đảm bảo đáp ứng các quy chuẩn về môi trường.
- **Xử lý nước thải:** BMP thực hiện đo đạc định kỳ bởi đơn vị thứ ba nhằm đảm bảo tất cả nguồn nước thải đều đạt tiêu chuẩn môi trường trước khi thải ra bên ngoài. Các kết quả kiểm tra đều phù hợp với quy định của pháp luật và được báo cáo định kỳ cho cơ quan chức năng.
- **Đánh giá và giảm tác động:** BMP không sử dụng nguồn nước ngầm, không khai thác trực tiếp từ các nguồn nước tự nhiên xung quanh, đồng thời đảm bảo tất cả nguồn nước thải đều được tái sử dụng hoặc xử lý đạt chuẩn trước khi đưa vào hệ thống xử lý chung của khu công nghiệp, không gây tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh.

Kết quả thực hiện trong năm 2024

BMP liên tục triển khai các giải pháp cải tiến nhằm tối ưu hóa lượng nước sử dụng và đạt được những kết quả tích cực như sau:

- **Lượng nước tiêu thụ:** Tổng lượng nước tiêu thụ của công ty là 70.099 m³, giảm 2.465 m³ so với năm 2023. Mức giảm này đạt được nhờ việc sử dụng nước hiệu quả hơn và điều chỉnh hoạt động sản xuất phù hợp với nhu cầu thị trường.
- **Tái sử dụng nước:** BMP duy trì hiệu quả hệ thống tuần hoàn và tái sử dụng 100% lượng nước trong quá trình sản xuất, giúp tiết kiệm tài nguyên nước và giảm thiểu lượng nước xả thải.
- **Xử lý nước thải:** Toàn bộ nước thải phát sinh tại nhà máy đều được thu gom và xử lý so bộ đạt tiêu chuẩn môi trường trước khi thải ra ngoài, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.
- **Đánh giá tác động:** Không có bất kỳ tác động tiêu cực nào đến nguồn nước ngầm hoặc các nguồn nước tự nhiên xung quanh khu vực sản xuất của BMP.

Tổng lượng nước tiêu thụ của công ty giảm

↓ **2.465** m³
so với năm 2023

Tái sử dụng

100%

lượng nước trong quá trình sản xuất

100%

nước thải được thu gom và xử lý so bộ đạt tiêu chuẩn môi trường trước khi thải ra ngoài

Không có bất kỳ tác động tiêu cực

đến nguồn nước ngầm hoặc các nguồn nước tự nhiên

HOẠT ĐỘNG PTBV CỦA NHỰA BÌNH MINH

TẠI CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU (tiếp theo)

MÔI TRƯỜNG



Phát thải khí nhà kính (GRI 305)

Hiện Nhựa Bình Minh vận hành 03 nhà máy thuộc danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính (KNK) phải thực hiện kiểm kê theo Quyết định số 13/2024/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Các nguồn phát thải chính của BMP bao gồm:

- Tiêu thụ điện năng trong hoạt động sản xuất - kinh doanh
- Sử dụng nhiên liệu hóa thạch (xăng dầu, khí hóa lỏng) trong hoạt động vận chuyển và các hoạt động khác.

Nhận thức rõ tác động của phát thải khí nhà kính đối với môi trường, cũng như tầm quan trọng của phát triển bền vững, BMP đã chủ động triển khai các biện pháp kiểm soát phát thải, xây dựng chiến lược giảm thiểu và thay thế dần bằng các nguồn năng lượng sạch, đồng thời hợp tác với các đối tác trong chuỗi cung ứng để giảm thiểu tác động môi trường.

Phương pháp thực hiện

Để kiểm soát và giảm phát thải khí nhà kính một cách hiệu quả, BMP triển khai các biện pháp sau:

- Xác định phạm vi phát thải**
BMP phân loại phát thải KNK theo 3 phạm vi:
 - Phạm vi 1:** Phát thải trực tiếp từ nhiên liệu sử dụng trong hoạt động sản xuất - kinh doanh.
 - Phạm vi 2:** Phát thải gián tiếp từ tiêu thụ điện năng.
 - Phạm vi 3:** Phát thải từ chuỗi cung ứng và hoạt động bên ngoài.
- Thu thập và quản lý dữ liệu**
Xây dựng quy trình và hướng dẫn cho việc thu thập dữ liệu phát thải KNK, đảm bảo tính chính xác và đầy đủ của thông tin. Tổ chức đào tạo và phân công nhân sự chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp và báo cáo dữ liệu.
- Xây dựng mục tiêu và lộ trình giảm phát thải:**
Thiết lập các mục tiêu giảm phát thải KNK cụ thể, đo lường được, có thể đạt được, phù hợp với điều kiện thực tế và có thời hạn rõ ràng. Xây dựng lộ trình thực hiện chi tiết, bao gồm các hành động cụ thể, nguồn lực cần thiết và tiến độ thực hiện.
- Triển khai các sáng kiến giảm phát thải**
 - Phạm vi 1 & 2:** Chuyển đổi dần xe nâng xăng sang xe nâng điện; Thay thế thiết bị tiết kiệm năng lượng (biến tần, động cơ DC sang AC, hệ thống nước trung tâm); Sử dụng hệ thống năng lượng mặt trời áp mái tại các nhà máy để thay thế một phần điện năng truyền thống.
 - Phạm vi 3:** Tối ưu hóa quy trình sản xuất nhằm giảm tiêu thụ năng lượng và nguyên vật liệu; Hợp tác với các nhà cung cấp và đối tác để giảm phát thải trong chuỗi cung ứng; Khuyến khích sử dụng các phương tiện vận chuyển thân thiện với môi trường; Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm có hệ số phát thải thấp, nâng cao độ bền sản phẩm nhằm kéo dài vòng đời sử dụng.

Kết quả thực hiện trong năm 2024

Nhờ các biện pháp trên, BMP đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận trong việc giảm phát thải khí nhà kính:

- Giảm phát thải Phạm vi 1 & 2:**
 - Chuyển đổi hơn 60% xe nâng từ xăng sang điện.
 - Lắp đặt hệ thống điện mặt trời với tổng công suất 0.7 MWp, sản xuất được 338.231 kWh điện, giảm phát thải 223 tấn CO₂-eq.
 - Trong năm 2024, BMP đã triển khai tiếp kế hoạch lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời, dự kiến công suất 7 MWp.
- Giảm phát thải Phạm vi 3:**
 - Tối ưu hóa vận chuyển nhằm giảm phát thải từ phương tiện giao thông.
 - Cải tiến hiệu suất sử dụng nguyên liệu, đạt từ 99,5% đến 100%.
- Thực hiện các chương trình bù đắp carbon:**
BMP đã tăng cường mật độ cây xanh tại khuôn viên các nhà máy, góp phần hấp thụ CO₂ từ khí quyển. Đồng thời, việc sử dụng năng lượng mặt trời và xe nâng điện cũng giúp giảm đáng kể lượng CO₂ phát thải.

Mục tiêu trung hòa carbon trong dài hạn

BMP hướng đến mục tiêu Net-Zero, trung hòa phát thải carbon trong phạm vi 1 và 2 thông qua các chiến lược sau:

- Tăng cường sử dụng nguồn năng lượng sạch và phát triển thiết bị sản xuất hiệu năng cao.
- Tối ưu hóa tuyến đường vận chuyển nhằm giảm thiểu phát thải từ logistics.
- Hợp tác với đối tác và nhà cung cấp để thúc đẩy tiêu chuẩn phát thải thấp trong toàn bộ chuỗi cung ứng.
- Nghiên cứu, phát triển các sản phẩm có giá trị tăng thêm cao (HVA) và có hệ số phát thải thấp.
- Định kỳ theo dõi và đánh giá kết quả giảm phát thải CO₂ thông qua các cuộc họp Hội đồng ESG và quản lý cấp cao.

Chuyển đổi hơn

60%

xe nâng từ xăng sang điện

Giảm phát thải

↓ 223

tấn CO₂-eq
từ hệ thống điện mặt trời với
tổng công suất 0.7 MWp

Tăng cường mật độ
cây xanh tại khuôn
viên các nhà máy

góp phần hấp thụ CO₂
từ khí quyển

HOẠT ĐỘNG PTBV CỦA NHỰA BÌNH MINH

TẠI CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU (tiếp theo)

MÔI TRƯỜNG

Quản lý chất thải (GRI 306)

Nhựa Bình Minh cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về quản lý chất thải, đảm bảo phân loại, thu gom và xử lý đúng quy định, hướng đến phát triển bền vững và nền kinh tế tuần hoàn.

Với hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và ISO 14001:2015, cùng công nghệ hiện đại, BMP đã tối ưu hóa việc kiểm soát chất thải nhựa, giảm tỷ lệ sản phẩm không phù hợp xuống dưới 1% và được tái chế hoàn toàn.

Phương pháp thực hiện

- **Phân loại và lưu trữ:** Phân loại rác tại nguồn (rác sinh hoạt, rác tái chế và rác nguy hại) và lưu trữ tại kho tập trung theo quy định.
- **Kiểm soát và đào tạo:** Tổ chức đào tạo nhân viên về phân loại rác và kiểm tra định kỳ để đảm bảo tuân thủ pháp luật hiện hành.
- **Thu gom và xử lý:** Hiện tại, Công ty không có hệ thống xử lý chất thải nội bộ tại nhà máy. Toàn bộ chất thải được thu gom và chuyển giao cho đơn vị có đủ năng lực và giấy phép theo quy định. Riêng chất thải nguy hại được kiểm soát chặt chẽ, chỉ hợp tác với đơn vị được cấp phép.

Kết quả thực hiện trong năm 2024

- **Tỷ lệ tái chế nội bộ:** 100% sản phẩm không phù hợp được tái chế, không phát sinh chất thải nhựa ra môi trường.
- **Xử lý chất thải nguy hại:** Tổng lượng chất thải nguy hại được thu gom và xử lý trong năm 2024 là 57,474 tấn. Toàn bộ chất thải nguy hại được chuyển giao cho các đơn vị xử lý có đủ năng lực và giấy phép theo quy định.
- **Tuân thủ và giám sát:** Định kỳ kiểm tra, đảm bảo hệ thống quản lý chất thải phù hợp với tiêu chuẩn ISO 14001:2015 và quy định pháp luật.

100%

sản phẩm không phù hợp được tái chế, không phát sinh chất thải nhựa ra môi trường

Tuân thủ về môi trường (GRI 307)

Nhựa Bình Minh cam kết tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, đảm bảo kiểm soát rủi ro và giảm thiểu tác động tiêu cực từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc tuân thủ được đánh giá định kỳ bởi bên thứ ba và lập thành Báo cáo Công tác Bảo vệ Môi trường tại các khu vực theo quy định.

Phương pháp thực hiện

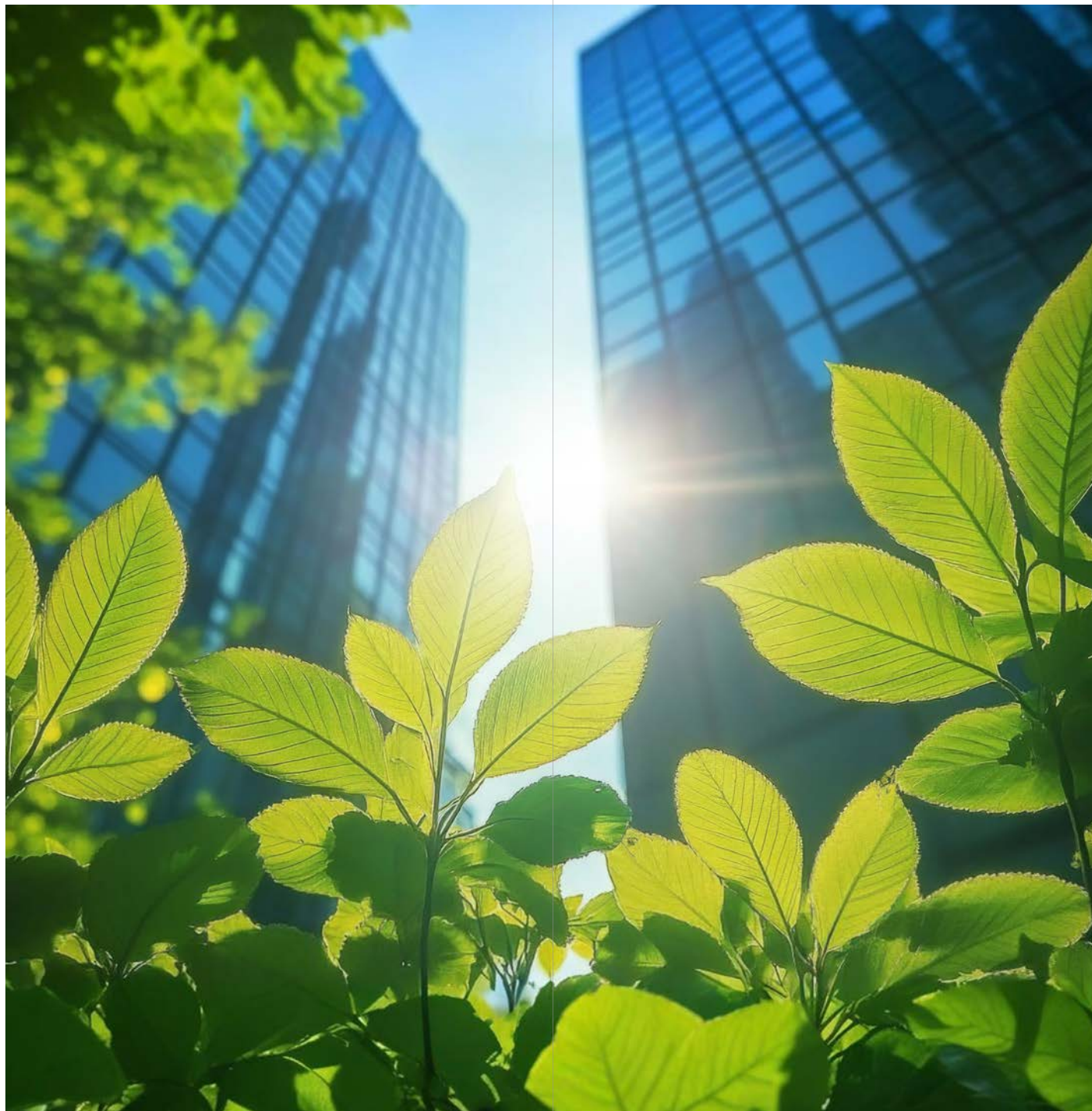
- Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm soát rủi ro, thực hiện đánh giá định kỳ các rủi ro liên quan đến tác động môi trường.
- Thiết lập các phương án phòng ngừa và ứng phó với các tình huống khẩn cấp (cháy nổ, tràn hóa chất, ngập lụt,...).
- Phối hợp với cơ quan chuyên trách tổ chức tập huấn và diễn tập ứng phó sự cố.
- Áp dụng Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015.

Kết quả thực hiện trong năm 2024

- Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về môi trường, không có ghi nhận trường hợp vi phạm.
- Thực hiện đánh giá tác động môi trường định kỳ và cập nhật kế hoạch ứng phó sự cố.
- Duy trì tính hiệu lực của Hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001:2015, được đánh giá và chứng nhận bởi Quacert.

Không có ghi nhận trường hợp vi phạm

các quy định pháp luật về môi trường



HOẠT ĐỘNG PTBV CỦA NHỰA BÌNH MINH TẠI CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU (tiếp theo)

XÃ HỘI



Thu hút và giữ chân nhân tài (GRI 401)

BMP không ngừng nỗ lực xây dựng môi trường làm việc nhân văn, nơi người lao động được đảm bảo chế độ phúc lợi tốt, lương thưởng cạnh tranh và cơ hội phát triển toàn diện. Công ty liên tục cải tiến chính sách, tối ưu hóa tuyển dụng, đào tạo chuyên sâu, tạo điều kiện để nhân viên phát huy tối đa tiềm năng và gắn bó lâu dài.

Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt về nguồn nhân lực chất lượng cao, Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh (BMP) xác định việc thu hút và giữ chân nhân tài là yếu tố chiến lược nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững và duy trì vị thế hàng đầu trên thị trường. BMP cam kết xây dựng một môi trường làm việc công bằng, đa dạng và không phân biệt đối xử, đồng thời tạo điều kiện tối ưu để nhân viên phát huy năng lực và phát triển sự nghiệp. Đặc biệt, việc cân bằng giữa phúc lợi vật chất và phát triển cá nhân không chỉ giúp giữ chân nhân tài mà còn tăng cường sự gắn kết và động lực làm việc cho toàn thể đội ngũ.

Phương pháp thực hiện

Để đạt được mục tiêu thu hút và giữ chân nhân tài, BMP áp dụng các chính sách nhân sự toàn diện và hiệu quả:

- Chính sách Tuyển dụng và Thu hút nhân tài:** BMP thực hiện quy trình tuyển dụng chuyên nghiệp, minh bạch và dựa trên năng lực thực tế. Công ty đánh giá ứng viên dựa trên kỹ năng, kinh nghiệm và tiềm năng phát triển, không phân biệt giới tính, tuổi tác, tôn giáo hay xuất thân. Bên cạnh đó, BMP đẩy mạnh xây dựng thương hiệu nhà tuyển dụng thông qua các chương trình hợp tác với trường đại học, hội thảo nghề nghiệp và các hoạt động cộng đồng.
- Chính sách Phúc lợi và Đãi ngộ:** BMP áp dụng chính sách lương thưởng cạnh tranh, gắn liền với hiệu quả công việc và đóng góp của nhân viên. Ngoài các quyền lợi cơ bản như bảo hiểm y tế và xã hội, công ty còn cung cấp các gói bảo hiểm sức khỏe mở rộng và hỗ trợ tài chính khi gặp khó khăn. Chính sách nghỉ phép linh hoạt cũng giúp nhân viên cân bằng giữa công việc và cuộc sống cá nhân. Công ty cũng tạo điều kiện và tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu, giúp nhân viên nâng cao chuyên môn và mở rộng cơ hội thăng tiến.
- Đảm bảo Công bằng và Không Phân biệt Đối Xử:** BMP cam kết xây dựng môi trường làm việc tôn trọng sự đa dạng và đảm bảo công bằng trong mọi quy trình tuyển dụng, đào tạo và thăng tiến. Công ty thiết lập kênh phản hồi minh bạch để nhân viên có thể chia sẻ ý kiến và phản ánh mọi hành vi bất công mà không lo bị ảnh hưởng tiêu cực.
- Phát triển Nguồn nhân lực Địa phương:** BMP ưu tiên tuyển dụng nhân sự địa phương nhằm tận dụng nhân lực sẵn có và giảm chi phí tuyển dụng từ bên ngoài. Đồng thời, công ty cũng hỗ trợ thực tập và học việc cho sinh viên địa phương, tạo nguồn nhân lực kế cận và đóng góp tích cực vào cộng đồng.

Tỷ lệ thôi việc

<5%

thấp hơn mức trung bình của thị trường

Tỷ lệ tuyển dụng mới

2,2%

đảm bảo sự bổ sung nhân lực chất lượng cao

Tỷ lệ quay lại làm việc sau khi nghỉ thai sản

100%

phản ánh hiệu quả của chính sách phúc lợi và sự quan tâm đến quyền lợi của lao động nữ

Ưu tiên tuyển dụng từ nguồn lao động tại địa phương

tạo nguồn nhân lực kế cận và đóng góp tích cực vào cộng đồng

Kết quả thực hiện trong năm 2024

Năm 2024, BMP đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong việc thu hút và giữ chân nhân tài:

- Tỷ lệ thôi việc:** dưới 5% (thấp hơn mức trung bình của thị trường), thể hiện sự ổn định và gắn kết của nhân viên.
- Tỷ lệ tuyển dụng mới:** 2,2%, đảm bảo sự bổ sung nhân lực chất lượng cao cho các vị trí cần thiết.
- Tỷ lệ quay lại làm việc sau khi nghỉ thai sản:** 100%, phản ánh hiệu quả của chính sách phúc lợi và sự quan tâm đến quyền lợi của lao động nữ.
- Phát triển nguồn nhân lực:** BMP tiếp tục đầu tư mạnh mẽ vào chương trình đào tạo nội bộ và duy trì chính sách ưu tiên tuyển dụng từ nguồn lao động tại địa phương. Công ty cũng tích cực triển khai các hoạt động trách nhiệm xã hội như tài trợ học bổng và hỗ trợ các chương trình học tập cho sinh viên địa phương, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chung, đóng góp vào sự phát triển bền vững của cộng đồng.



HOẠT ĐỘNG PTBV CỦA NHỰA BÌNH MINH TẠI CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU (tiếp theo)

XÃ HỘI



An toàn và sức khỏe nghề nghiệp (GRI 403)

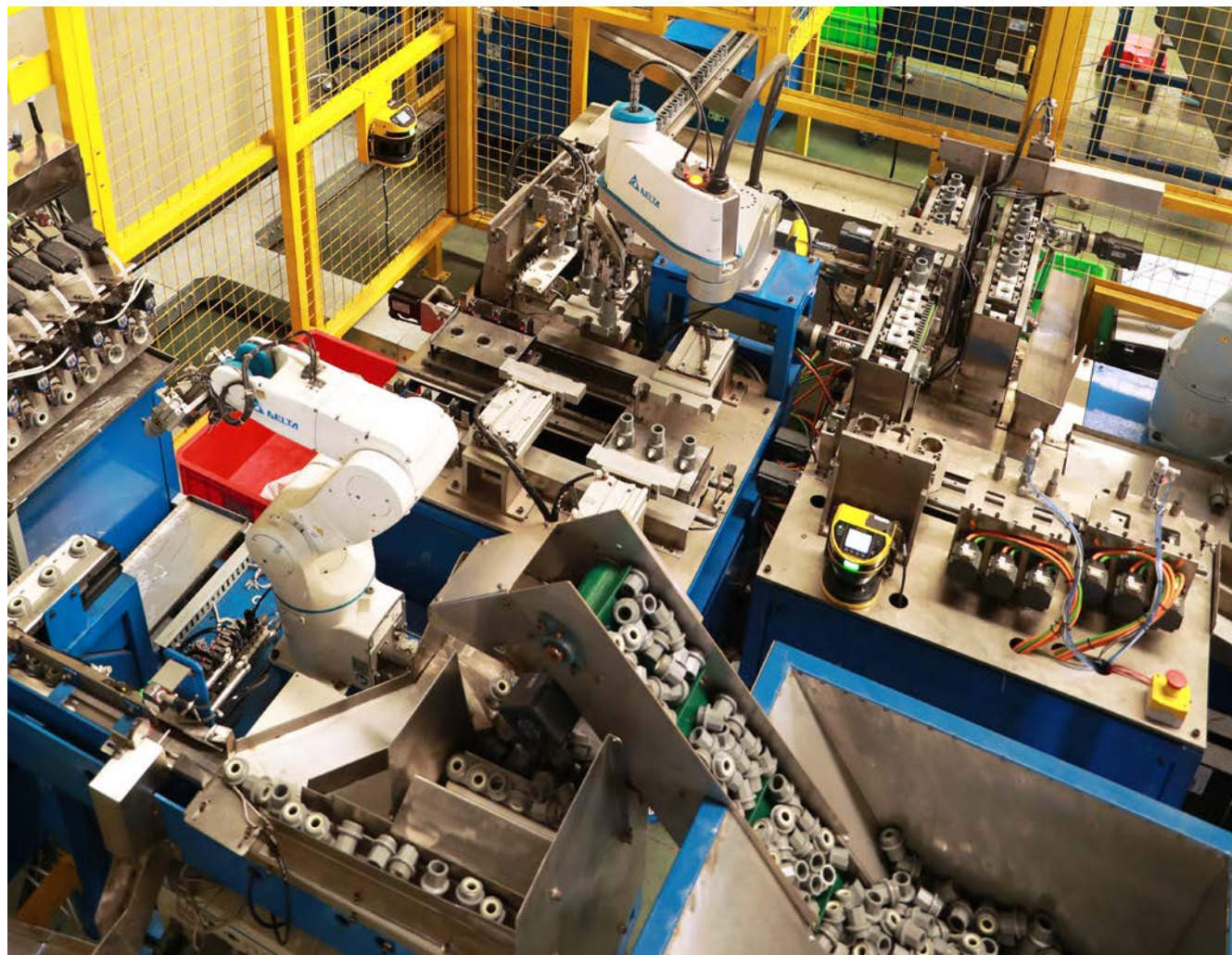
Công ty cam kết đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, tuân thủ pháp luật và tiêu chuẩn quốc tế. Việc quản lý rủi ro an toàn, vệ sinh lao động (ATVSLĐ) là ưu tiên hàng đầu để bảo vệ nhân viên.

Phương pháp thực hiện

BMP áp dụng hệ thống quản lý ATVSLĐ theo ISO 45001:2018, thực hiện đánh giá rủi ro định kỳ và thiết lập giải pháp kiểm soát. Công ty tổ chức đào tạo thường niên về ATVSLĐ theo Luật, bao gồm kỹ năng vận hành thiết bị và xe nâng, nhằm loại bỏ nguy cơ tiềm ẩn.

Kết quả thực hiện trong năm 2024

Năm 2024, BMP không ghi nhận bất kỳ vụ tai nạn lao động hay trường hợp nghỉ việc do vấn đề sức khỏe, khẳng định hiệu quả của hệ thống quản lý và đào tạo, góp phần xây dựng môi trường làm việc an toàn, bền vững.



Đào tạo và phát triển (GRI 404)

Trước áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt và yêu cầu cao về năng lực nhân sự, Nhựa Bình Minh nhận thấy rằng đào tạo và phát triển đội ngũ không chỉ là yếu tố nâng cao hiệu suất làm việc, mà còn là chiến lược then chốt để duy trì lợi thế cạnh tranh bền vững. Đầu tư vào đào tạo không chỉ giúp nhân viên thích ứng linh hoạt với sự biến động của thị trường mà còn thúc đẩy phát triển nghề nghiệp và tăng cường sự gắn bó lâu dài của đội ngũ.

Phương pháp thực hiện

Chính sách đào tạo của công ty được triển khai linh hoạt và toàn diện, đáp ứng nhu cầu phát triển của tổ chức và cá nhân thông qua:

- **Phát triển dựa trên năng lực:** Chương trình đào tạo được thiết kế phù hợp với yêu cầu của từng vị trí công việc, đảm bảo phát triển cả kỹ năng chuyên môn lẫn kỹ năng mềm theo từng cấp độ.
- **Đa dạng phương pháp học tập:** Khuyến khích văn hóa học tập suốt đời thông qua nhiều hình thức đào tạo khác nhau, như e-learning, đào tạo tại chỗ, chương trình cố vấn và huấn luyện.
- **Gắn liền với chiến lược phát triển:** Các chương trình đào tạo được xây dựng phù hợp với chiến lược kinh doanh, giúp nhân viên có đủ năng lực để thực hiện mục tiêu hiện tại và sẵn sàng ứng phó với thay đổi của thị trường.
- **Đo lường hiệu quả đào tạo:** Hiệu quả của các chương trình đào tạo được đánh giá dựa trên phản hồi của người học, cấp quản lý và kết quả ứng dụng thực tế trong công việc, đảm bảo tính thiết thực và cải tiến liên tục.

Kết quả thực hiện trong năm 2024

Trong năm vừa qua, Nhựa Bình Minh đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong công tác đào tạo và phát triển nhân viên:

- **Tổng số giờ đào tạo:** 41.712 giờ/năm
- **Số giờ đào tạo trung bình trên mỗi nhân viên:** 32 giờ/người/năm
- **Tỷ lệ tham gia đào tạo hội nhập:** Đạt 100% đảm bảo nhân viên mới được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết.
- **Tỷ lệ đánh giá hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp:** Đạt 100%, giúp nhân viên nhận được phản hồi kịp thời, xây dựng kế hoạch phát triển cá nhân và nâng cao hiệu suất làm việc.
- **Khung chương trình đào tạo:** Bao gồm đào tạo kiến thức chung về lãnh đạo, quản lý, vận hành xuất sắc và an toàn lao động, cùng với đào tạo chuyên môn theo từng vị trí và bộ phận.

Tổng số giờ đào tạo

41.712 giờ/năm

Số giờ đào tạo trung bình trên mỗi nhân viên

32 giờ/người/năm

Tỷ lệ tham gia đào tạo hội nhập

100%

nhân viên mới được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết

Tỷ lệ đánh giá hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp

100%

Giúp nhân viên xây dựng kế hoạch phát triển cá nhân và nâng cao hiệu suất làm việc

HOẠT ĐỘNG PTBV CỦA NHỰA BÌNH MINH TẠI CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU (tiếp theo)

XÃ HỘI



Lao động và nhân quyền (GRI 405, GRI 408)

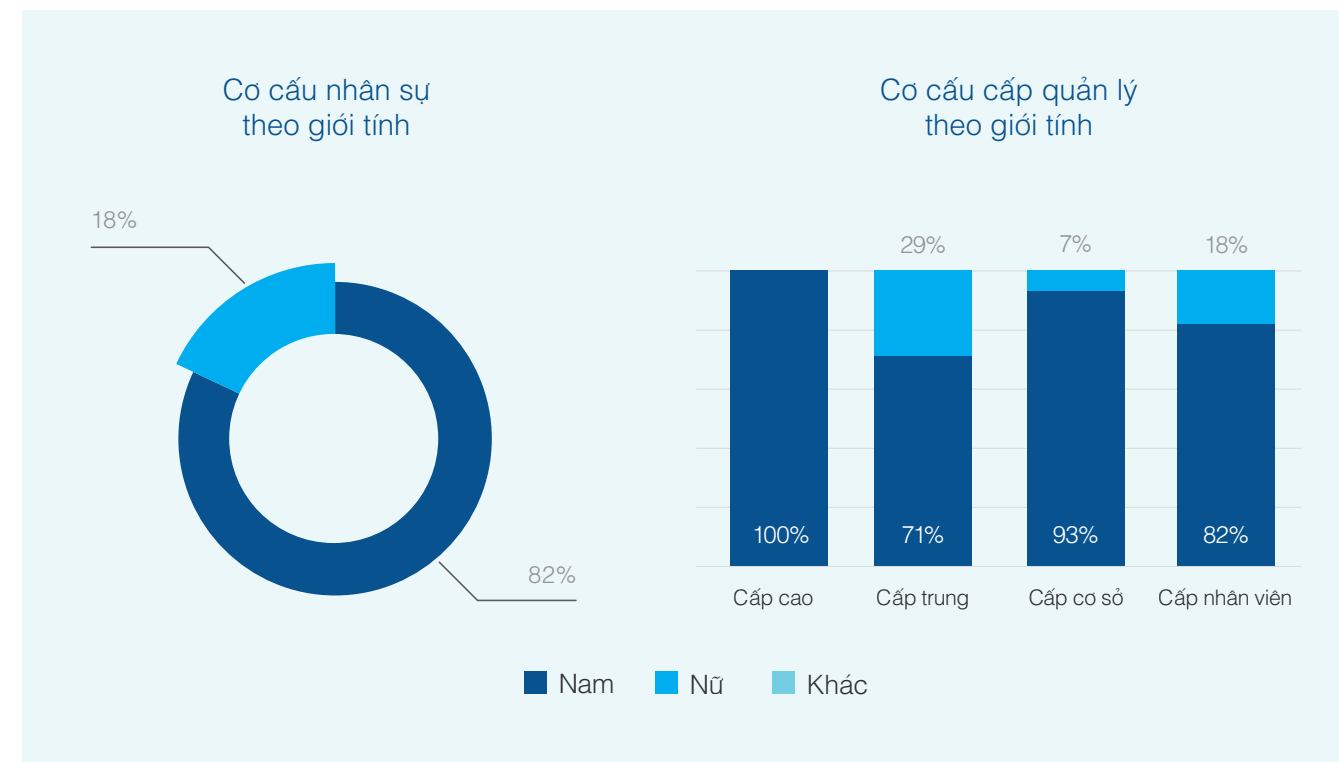
Nhựa Bình Minh cam kết xây dựng môi trường làm việc công bằng, tôn trọng sự đa dạng và đảm bảo quyền lợi cho mọi nhân viên. Công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật lao động và tiêu chuẩn quốc tế về nhân quyền, đảm bảo không có sự phân biệt đối xử và khai thác lao động bất hợp pháp.

Phương pháp thực hiện

Nhựa Bình Minh triển khai các chính sách lao động minh bạch, công bằng, nhằm thúc đẩy bình đẳng giới và quyền lợi cho mọi nhân viên, bao gồm:

- **Quản lý cơ cấu nhân sự:** Tính đến 31/12/2024, tổng số nhân sự của Công ty là 1.299 người, trong đó số nhân sự nữ là 228 người, chiếm tỷ lệ gần 18%. Do đặc thù hoạt động sản xuất - kinh doanh, nam giới chiếm đa số (82%). Công ty duy trì cơ cấu nhân sự phù hợp và đảm bảo công bằng trong phân bổ vị trí quản lý ở các cấp.

Tổng số nhân sự
1.299 người
trong đó số nhân sự nữ chiếm
tỷ lệ gần 18%



- **Chính sách thu nhập minh bạch:** Hiện tại công ty đang trả lương không có sự chênh lệch thu nhập giữa hai giới.
- **Cam kết về nhân quyền:** Công ty tuyệt đối không sử dụng lao động trẻ em, lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc dưới bất kỳ hình thức nào, đồng thời duy trì môi trường làm việc tôn trọng sự đa dạng về giới tính, tôn giáo, quan điểm chính trị, tuổi tác hoặc bất kỳ yếu tố cá nhân nào khác.

Kết quả thực hiện trong năm 2024

Trong năm qua, Nhựa Bình Minh không ghi nhận bất kỳ vụ việc phân biệt đối xử hay vi phạm nhân quyền nào. Cơ cấu giới tính trong quản lý được duy trì phù hợp với chiến lược phát triển bền vững. Công ty tiếp tục khẳng định cam kết trong việc xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, công bằng và tôn trọng nhân quyền.



HOẠT ĐỘNG PTBV CỦA NHỰA BÌNH MINH TẠI CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU (tiếp theo)

XÃ HỘI



Sức khỏe và an toàn của khách hàng (GRI 416)

Nhựa Bình Minh cam kết đảm bảo sức khỏe và an toàn cho khách hàng thông qua các sản phẩm chất lượng cao, đặc biệt trong các ứng dụng dẫn nước. Công ty tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn quốc tế và trong nước để kiểm soát chặt chẽ rủi ro có thể ảnh hưởng đến người tiêu dùng.

Phương pháp thực hiện

- **Lựa chọn nguyên vật liệu:** Sử dụng nguyên vật liệu thể hệ tiên tiến, không chứa kim loại nặng, phù hợp cho việc dẫn nước uống và sinh hoạt, được chứng nhận bởi WRAS (Water Regulations Advisory Scheme) của Vương Quốc Anh.
- **Kiểm soát chất lượng:** Quá trình sản xuất được kiểm soát và thử nghiệm chặt chẽ, tuân thủ tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 17025:2017. Sản phẩm ống và phụ tùng ống được chứng nhận phù hợp Quy chuẩn Việt Nam (QCVN 16:2019/BXD) và các tiêu chuẩn sản phẩm (TCVN 8491:2011; ISO 1452:2009;...).
- **Xử lý phản hồi:** Với chính sách: “Chất lượng – Yếu tố hàng đầu, Dịch vụ - Thỏa mãn nhu cầu người mua”, BMP thiết lập quy trình Thu thập và Xử lý thông tin (T014) để tiếp nhận và giải quyết các phản ánh của khách hàng về sản phẩm, đảm bảo phản hồi nhanh chóng và có chính sách xử lý phù hợp.
- **Cung cấp thông tin:** Tất cả thông tin về sản phẩm, hướng dẫn sử dụng an toàn được công khai trên bao bì, website (www.binhminhplastic.com.vn) và qua các kênh thông tin khác (điện thoại, email, mạng xã hội).
- **An toàn giao nhận:** Triển khai dự án “**Open Top**” cho xe tải của khách hàng tại nhà máy BMBD và BMLA. Dự án này trang bị hệ thống cấu chuyên dụng, được vận hành bởi đội ngũ nhân viên được đào tạo bài bản, giúp quá trình bốc dỡ hàng hóa an toàn, nhanh chóng và hiệu quả, giảm thiểu rủi ro tai nạn và hư hỏng sản phẩm.



Kết quả thực hiện trong năm 2024

- Tất cả sản phẩm đều được đánh giá rủi ro sức khỏe và an toàn trước khi đưa ra thị trường, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế và trong nước.
- Không có bất kỳ sản phẩm nào vi phạm tiêu chuẩn an toàn hoặc bị thu hồi trong năm 2024.
- 100% phản ánh từ khách hàng được xử lý kịp thời, với mức độ hài lòng cao.
- Duy trì việc tuân thủ các tiêu chuẩn và quy chuẩn chất lượng sản phẩm.
- Dự án “**Open Top**” đã được triển khai thành công, giúp khách hàng giao nhận hàng hóa an toàn.

Không có bất kỳ sản phẩm nào vi phạm tiêu chuẩn an toàn hoặc bị thu hồi trong năm 2024

100% phản ánh từ khách hàng được xử lý kịp thời, với mức độ hài lòng cao.

Triển khai thành công dự án “Open Top” giúp khách hàng giao nhận hàng hóa an toàn

HOẠT ĐỘNG PTBV CỦA NHỰA BÌNH MINH TẠI CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU (tiếp theo)

XÃ HỘI



Tiếp thị và ghi nhãn sản phẩm (GRI 417)

Nhựa Bình Minh cam kết minh bạch thông tin sản phẩm, tuân thủ các quy định pháp luật về tiếp thị và quảng cáo, đồng thời bảo vệ quyền lợi khách hàng. Trước yêu cầu ngày càng cao về tính minh bạch và an toàn của người tiêu dùng, Công ty xác định việc cung cấp thông tin rõ ràng, trung thực trên bao bì và tài liệu hướng dẫn là yếu tố then chốt để xây dựng niềm tin và nâng cao giá trị thương hiệu.

Phương pháp thực hiện

Nhựa Bình Minh áp dụng các biện pháp quản lý thông tin sản phẩm nghiêm ngặt, đảm bảo:

- **Minh bạch thông tin sản phẩm:** Cung cấp đầy đủ thông tin về nguồn gốc, thành phần và hướng dẫn về cách lắp đặt, sử dụng, bảo quản và vận chuyển nhằm tối ưu hóa hiệu suất và kéo dài tuổi thọ sản phẩm. Nguyên liệu đầu vào được mua từ nhà sản xuất uy tín, tuân thủ tiêu chuẩn ISO 9001 và ISO 14001.
- **Tuân thủ quy định pháp luật:** Thực hiện các hoạt động quảng bá và truyền thông minh bạch, không gây hiểu lầm cho người tiêu dùng. Các sản phẩm đều đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật TCVN, ISO và quy chuẩn Quốc gia QCVN.
- **Bảo vệ quyền lợi khách hàng:** Duy trì chính sách bảo hành rõ ràng, dịch vụ chăm sóc khách hàng tận tâm và quy trình ghi nhận phản hồi hiệu quả nhằm cải tiến sản phẩm liên tục.
- **Đào tạo và phát triển đội ngũ:** Tổ chức tập huấn định kỳ cho nhân viên và gặp mặt nhà phân phối để cập nhật thông tin sản phẩm và chính sách kinh doanh.

Kết quả thực hiện trong năm 2024

- Trong năm 2024, Nhựa Bình Minh không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào liên quan đến tiếp thị và ghi nhãn sản phẩm, khẳng định cam kết minh bạch và trách nhiệm với khách hàng. Chất lượng sản phẩm và cam kết phát triển bền vững của Công ty được khẳng định qua hàng loạt chứng nhận và giải thưởng uy tín như ISO 9001, ISO 14001, WRAS, Nhân Xanh Singapore và Lotus.
- Những thành tựu này phản ánh sự nhất quán trong chiến lược minh bạch thông tin, đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng và tôn trọng quy định pháp luật. Đồng thời, củng cố niềm tin của khách hàng và nâng cao uy tín thương hiệu trên thị trường.
- Nhựa Bình Minh sẽ tiếp tục nâng cao tiêu chuẩn chất lượng và dịch vụ, không ngừng cải tiến sản phẩm để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, đồng thời xây dựng mối quan hệ bền vững với cộng đồng.



HOẠT ĐỘNG PTBV CỦA NHỰA BÌNH MINH

TẠI CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU (tiếp theo)

XÃ HỘI



Cộng đồng và địa phương (GRI 413)

Trong suốt 47 năm hình thành và phát triển, Nhựa Bình Minh tự hào xây dựng được một nền tảng văn hoá doanh nghiệp vững chắc, trong đó trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững luôn được Công ty đặt lên ưu tiên hàng đầu. Chúng tôi tin rằng, sự thịnh vượng của doanh nghiệp gắn liền với sự phát triển của cộng đồng, và cam kết hiện thực hóa niềm tin đó bằng những hành động thiết thực, hiệu quả và có tính lan tỏa.

Phương pháp thực hiện

Nhựa Bình Minh triển khai các hoạt động cộng đồng theo chiến lược dài hạn, kết hợp giữa đóng góp tài chính, tài trợ sản phẩm và khuyến khích sự tham gia tích cực từ người lao động. Chúng tôi đảm bảo mọi hoạt động đều được thực hiện một cách có kế hoạch, minh bạch và mang lại giá trị thiết thực.

Năm 2024, một điểm sáng trong phương pháp tiếp cận của chúng tôi là sự thay đổi trong cơ cấu tổ chức. Thay vì chỉ tập trung các hoạt động ở cấp Công ty, chúng tôi đã phân bổ trách nhiệm cho nhiều bộ phận khác nhau. Sự thay đổi này đã tạo ra một hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ, thu hút được sự tham gia rộng rãi của người lao động, từ đó nâng cao tinh thần gắn kết và ý thức trách nhiệm xã hội trong toàn bộ doanh nghiệp.



Kết quả thực hiện trong năm 2024

Năm 2024 là một năm đầy ắp những hành động ý nghĩa, thể hiện cam kết mạnh mẽ của Nhựa Bình Minh đối với cộng đồng. Tổng giá trị đóng góp của chúng tôi hơn 5,2 tỷ đồng, tăng 193% so với năm 2023. Nhưng quan trọng hơn cả, đằng sau những con số ấn tượng này là những câu chuyện cảm động, những nụ cười hạnh phúc, niềm vui và hy vọng mà chúng tôi đã có cơ hội trao đi.

- Xây dựng 6 công trình xã hội** trong khuôn khổ dự án **“Thương dòng nước – Yêu tương lai”** tại các địa phương còn gặp nhiều khó khăn như Huyện Nam Giang (Quảng Nam), Huyện Bình Tân (Vĩnh Long), Huyện Đồng Xuân (Phú Yên) và Huyện Hóc Môn (TP.HCM). Các công trình này giúp cung cấp nước sạch và cải tạo hệ thống vệ sinh cho hơn 1.300 hộ dân, với tổng kinh phí gần 3 tỷ đồng.
- Hỗ trợ đồng bào vùng thiên tai**, với hơn 1,2 tỷ đồng được trao tặng cho người dân bị ảnh hưởng bởi cơn bão số 3, giúp họ vượt qua giai đoạn khắc nghiệt và sớm ổn định cuộc sống.
- Chương trình tặng quà Trung thu cho trẻ em khó khăn**, bao gồm tặng quà cho Trung tâm dạy nghề cho người khuyết tật và trẻ mồ côi tại Huyện Hóc Môn (TP.HCM), tổ chức Đêm hội Trăng rằm cho trẻ em tại Xã Tà Bình (Nam Giang, Quảng Nam) và liên hoan cùng trẻ em nạn nhân chất độc da cam tại Làng Hòa Bình (Quảng Nam).
- Các hoạt động chăm sóc đời sống tinh thần**: Tổ chức các hoạt động thăm hỏi, giao lưu văn nghệ tại Trung tâm Dưỡng lão Thị Nghè; tổ chức Đêm hội trăng rằm cho các em thiếu nhi tại Xã Tà Bình, huyện Nam Giang, Quảng Nam; liên hoan cùng các em thiếu nhi nạn nhân chất độc da cam tại Làng Hòa Bình, Quảng Nam.
- Hiến máu tình nguyện**: Công tác xã hội về y tế của Nhựa Bình Minh vẫn được duy trì tốt thông qua hoạt động Hiến máu tình nguyện. Ngày hội Hiến máu lần thứ 20 của Nhựa Bình Minh đã thu hút được sự tham gia của 207 người lao động và đối tác cùng với 249 đơn vị máu được hiến tặng.
- Ngoài ra, Nhựa Bình Minh tiếp tục duy trì nhiều chương trình hỗ trợ cộng đồng mang tính truyền thống, khẳng định cam kết đồng hành cùng sự phát triển bền vững của xã hội.
- Năm 2024, Nhựa Bình Minh vinh dự được vinh danh “Doanh nghiệp vì cộng đồng” lần thứ 3 liên tiếp. Đây không chỉ là niềm tự hào mà còn là nguồn động lực to lớn để chúng tôi tiếp tục lan tỏa những giá trị nhân văn, góp phần xây dựng một xã hội phát triển bền vững.

Tổng giá trị đóng góp

5,2 tỷ đồng
tăng 193% so với năm 2023

Cung cấp nước sạch và cải tạo hệ thống vệ sinh cho

1.300 hộ dân
với tổng kinh phí gần 3 tỷ đồng

Ngày hội Hiến máu lần thứ 20 của Nhựa Bình Minh thu hút được sự tham gia của

207 người lao động và đối tác
với 249 đơn vị máu được hiến tặng

Nhựa Bình Minh vinh dự được vinh danh

Doanh nghiệp vì cộng đồng
lần thứ 3 liên tiếp

6.

Báo cáo tài chính

Thông tin về Công ty	170
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	171
Báo cáo kiểm toán độc lập	172
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	174
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	178
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	179
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	181

THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Kinh doanh số

4103002023

ngày 2 tháng 1 năm 2004

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0301464823 ngày 1 tháng 8 năm 2022. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Sakchai Patiparnpreechavud

Chủ tịch

Ông Chaowalit Treejak

Phó chủ tịch

Ông Nguyễn Hoàng Ngân

Thành viên

Ông Krit Bunnag

Thành viên
(từ ngày 30 tháng 4 năm 2024)

Ông Poramate Larnroongroj

Thành viên
(đến ngày 29 tháng 4 năm 2024)

Bà Nguyễn Thị Minh Giang

Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Thanh Thuận

Trưởng ban

Bà Nguyễn Lưu Thùy Minh

Thành viên

Ông Praween Wirotpan

Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Chaowalit Treejak

Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Thanh Quan

Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Thanh Hải

Phó Tổng Giám đốc
(đến ngày 16 tháng 3 năm 2024)

Ông Asada Boonsirat

Phó Tổng Giám đốc

Ông Phùng Hữu Luận

Kế toán trưởng

Người đại diện pháp luật

Ông Chaowalit Treejak

Trụ sở đăng ký

240 Hậu Giang, Phường 9, Quận 6

Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty và công ty con (được gọi chung là “Tập đoàn”) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 174 đến trang 218 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Tập đoàn sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Chaowalit Treejak

Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh (“Công ty”) và công ty con (được gọi chung là “Tập đoàn”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 24 tháng 3 năm 2025, được trình bày từ trang 174 đến trang 218.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và công ty con cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 24-01-00574-25-2



Chang Hung Chun

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 0863-2023-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2025

Trần Thị Lệ Hằng

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 3782-2022-007-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	1/1/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN				
(100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		2.596.113.208.905	2.593.900.147.858
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	504.172.685.550	821.414.457.106
1. Tiền	111		44.672.685.550	35.914.457.106
2. Các khoản tương đương tiền	112		459.500.000.000	785.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.410.000.000.000	1.190.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2(a)	1.410.000.000.000	1.190.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		177.752.774.225	174.027.942.449
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	128.698.476.501	132.518.760.446
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	22.389.135.403	20.580.723.083
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐXD	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Các khoản phải thu khác	136	V.5	26.665.162.321	28.831.417.922
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	-	(7.902.959.002)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	463.583.886.225	364.225.974.474
1. Hàng tồn kho	141		465.459.656.876	364.665.799.847
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.875.770.651)	(439.825.373)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		40.603.862.905	44.231.773.829
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12(a)	795.880.403	658.775.390
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.17(b)	39.807.982.502	43.572.998.439
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17(b)	-	-
4. Giao dịch mua bán trái phiếu chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN				
(200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		604.381.767.383	661.100.780.253
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		20.000.000.000	20.000.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.8	20.000.000.000	20.000.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	1/1/2024
II. Tài sản cố định	220		265.199.250.700	285.789.885.917
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	258.882.782.716	279.882.659.076
- Nguyên giá	222		2.181.798.179.558	2.105.226.350.984
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.922.915.396.842)	(1.825.343.691.908)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	6.316.467.984	5.907.226.841
- Nguyên giá	228		35.403.181.238	38.620.263.278
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(29.086.713.254)	(32.713.036.437)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		19.554.238.355	12.421.681.336
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	19.554.238.355	12.421.681.336
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		63.787.363.980	64.284.850.993
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.2(b)	61.787.363.980	62.284.850.993
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2(c)	4.000.000.000	4.000.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2(c)	(2.000.000.000)	(2.000.000.000)
4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		235.840.914.348	278.604.362.007
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12(b)	211.918.767.043	246.005.035.630
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.13	11.926.648.973	11.487.975.771
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	V.14	11.995.498.332	21.111.350.606
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN				
(270 = 100 + 200)	270		3.200.494.976.288	3.255.000.928.111

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	1/1/2024
A. NỢ PHẢI TRẢ				
(300 = 310 + 330)	300		498.796.285.653	565.271.946.212
I. Nợ ngắn hạn	310		480.999.507.110	546.150.418.753
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	172.294.900.429	154.431.168.144
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	7.577.315.609	52.431.105.660
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17(a)	71.827.591.561	82.241.262.416
4. Phải trả người lao động	314		91.546.783.815	111.959.331.395
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	77.584.455.466	81.829.286.667
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19	5.268.460.230	8.088.264.471
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20	54.900.000.000	55.170.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		17.796.778.543	19.121.527.459
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.21	17.796.778.543	19.121.527.459
13. Quỹ phát triển khoa học công nghệ	343		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU				
(400 = 410)	400		2.701.698.690.635	2.689.728.981.899
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	2.701.698.690.635	2.689.728.981.899
1. Vốn cổ phần	411	V.22	818.609.380.000	818.609.380.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411		818.609.380.000	818.609.380.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.592.782.700	1.592.782.700

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	1/1/2024
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.157.256.738.050	1.157.256.738.050
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		44.983.552.000	44.983.552.000
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		679.256.237.885	667.286.529.149
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		158.376.292.867	158.376.292.867
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		520.879.945.018	508.910.236.282
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN				
(440 = 300 + 400)	440		3.200.494.976.288	3.255.000.928.111

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2025

Người lập:

Người rà soát:

Người duyệt:









Phạm Mạnh Tuấn
Kế toán Tổng hợp

Phùng Hữu Luận
Kế toán trưởng

Chaowalit Treejak
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	2024	2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	4.678.619.413.752	5.199.922.785.685
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	62.940.758.206	42.938.415.469
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	VI.3	4.615.678.655.546	5.156.984.370.216
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	VI.4	2.627.051.787.554	3.040.564.400.058
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		1.988.626.867.992	2.116.419.970.158
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	78.731.633.534	118.503.493.327
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	162.364.102.533	145.561.663.111
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		20.863.234	38.676.662
8. Phần lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2(b)	(497.487.013)	(2.130.750.910)
9. Chi phí bán hàng	25	VI.7(a)	555.916.198.609	676.251.353.235
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7(b)	119.640.553.673	106.918.740.381
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 + 24 - 25 - 26)	30		1.228.940.159.698	1.304.060.955.848
12. Thu nhập khác	31	VI.8	12.053.415.139	6.018.282.506
13. Chi phí khác	32	VI.9	460.721.150	2.896.356.928
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		11.592.693.989	3.121.925.578
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		1.240.532.853.687	1.307.182.881.426
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.10	250.209.797.751	271.767.025.183
17. Lợi ích thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	(438.673.202)	(5.590.477.039)
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		990.761.729.138	1.041.006.333.282
18.1 Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		990.761.729.138	1.041.006.333.282
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	12.103	12.717

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2025

Người lập:

Phạm Mạnh Tuấn
Kế toán Tổng hợp

Người rà soát:

Phùng Hữu Luận
Kế toán trưởng

Người duyệt:

Chaowalit Treejak
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	2024	2023
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	1.240.532.853.687	1.307.182.881.426
2. Điều chỉnh các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	02	111.113.115.540	172.108.698.447
- Các khoản dự phòng	03	(6.603.925.348)	(17.127.287.642)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	60.513.901	(46.074.668)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(77.819.984.863)	(118.284.524.521)
- Chi phí lãi vay	06	20.863.234	38.676.662
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	1.267.303.436.151	1.343.872.369.704
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	16.896.136.080	107.351.485.730
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(91.678.004.755)	228.669.253.331
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(56.555.152.392)	138.405.620.425
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	33.949.163.574	59.501.402.956
- Tiền lãi vay đã trả	14	(20.863.234)	(38.676.662)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(258.593.389.732)	(267.472.430.481)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(10.746.351.774)	(7.449.939.474)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	900.554.973.918	1.602.839.085.529
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(108.998.280.735)	(57.978.690.490)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	621.967.485	3.400.228.062
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.130.000.000.000)	(1.660.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	910.000.000.000	1.435.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	80.058.071.534	105.517.419.318
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(248.318.241.716)	(174.061.043.110)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Theo phương pháp gián tiếp)
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	2024	2023
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	20.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(270.000.000)	(10.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(969.233.505.920)	(965.959.068.400)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(969.503.505.920)</i>	<i>(965.949.068.400)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(317.266.773.718)	462.828.974.019
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	821.414.457.106	358.572.233.870
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	25.002.162	13.249.217
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	504.172.685.550	821.414.457.106

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2025

Người lập:

Người rà soát:

Người duyệt:

Phạm Mạnh Tuấn
Kế toán Tổng hợp

Phùng Hữu Luận
Kế toán trưởng



Chaowalit Treejak
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

I. Đơn vị báo cáo

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh (“Công ty”) được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 209/2003/QĐ-BCN ngày 4 tháng 12 năm 2003 của Bộ Công nghiệp.

Cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên thị trường chứng khoán Việt Nam từ ngày 11 tháng 7 năm 2006 với mã chứng khoán là BMP.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty bao gồm Công ty và công ty con (được gọi chung là “Tập đoàn”) và các lợi ích của Tập đoàn trong các công ty liên kết.

2. Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm dân dụng và công nghiệp từ chất dẻo và cao su; thiết kế, chế tạo, kinh doanh khuôn mẫu ngành nhựa, ngành đúc; sản xuất, kinh doanh máy móc thiết bị, vật tư, thiết bị vệ sinh cho ngành xây dựng, trang trí nội thất; tư vấn và thi công các công trình cấp thoát nước, sân bãi, dịch vụ giám định, phân tích, kiểm nghiệm ngành hóa chất; kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên liệu, hóa chất, vật tư, máy móc thiết bị ngành nhựa, cơ khí, xây dựng, cấp thoát nước và thiết bị thí nghiệm.

3. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn nằm trong phạm vi 12 tháng.

4. Cấu trúc Tập đoàn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 1 tháng 1 năm 2024, Công ty có 2 chi nhánh trực thuộc như sau:

Số thứ tự	Tên chi nhánh trực thuộc	Địa chỉ
1	Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh - Chi nhánh Nhựa Bình Minh Bình Dương	Số 7 Đường số 2, Khu Công nghiệp Sóng Thần 1, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
2	Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh - Chi nhánh Nhựa Bình Minh Long An	Lô C1-6 đến C1-30, KCN Vĩnh Lộc 2, Đường Vĩnh Lộc 2, Ấp Voi Lá, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 1 tháng 1 năm 2024, Công ty có 1 công ty con và 2 công ty liên kết như sau:

Số thứ tự	Tên công ty	Các hoạt động chính	Địa chỉ	% sở hữu và quyền biểu quyết	
				31/12/2024	1/1/2024
Công ty con					
1	Công ty TNHH Một Thành Viên Nhựa Bình Minh Miền Bắc	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm dân dụng và công nghiệp từ chất dẻo và cao su.	Đường D1, khu D, Khu Công nghiệp Phố Nối A, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.	100,00%	100,00%
Công ty liên kết					
1	Công ty Cổ phần Nhựa Đà Nẵng	Sản xuất và kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm, nguyên liệu, thiết bị ngành nhựa.	Lô Q, đường số 4 và đường số 7, Khu Công nghiệp Liên Chiểu, Phường Hoà Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.	29,05%	29,05%
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Bình Minh Việt	Kinh doanh bất động sản, buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	240 Hậu Giang, Phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	26,00%	26,00%

Công ty con và các công ty liên kết được thành lập tại Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tập đoàn có 1.299 nhân viên (1/1/2024: 1.318 nhân viên).

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty và công ty con là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2. Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

III. Cơ sở lập báo cáo tài chính

1. Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, ngoại trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

IV. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

1. Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày quyền kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) Công ty liên kết

Công ty liên kết là các đơn vị mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị đó. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, gồm cả chi phí giao dịch. Sau ghi nhận ban đầu, báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong lãi hoặc lỗ của các công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với các đơn vị này. Giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư vào công ty liên kết cũng được điều chỉnh cho những thay đổi về lợi ích của nhà đầu tư trong đơn vị nhận đầu tư phát sinh từ những thay đổi vốn chủ sở hữu của đơn vị nhận đầu tư mà không phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (như việc đánh giá lại tài sản cố định, hay chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính, v.v...).

Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và Tập đoàn dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

(iii) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các giao dịch và số dư trong nội bộ Tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn tại các công ty liên kết.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

4. Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(ii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Tập đoàn có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của khoản đầu tư đó khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

5. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập dựa trên tình trạng quá hạn của khoản nợ hoặc mức tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; hoặc người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết.

Dự phòng phải thu khó đòi dựa trên tình trạng quá hạn được trích lập như sau:

Thời gian quá hạn	Tỷ lệ trích lập dự phòng
Từ sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Từ ba (03) năm trở lên	100%

Đối với các khoản nợ quá hạn, Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng đánh giá thêm về khả năng thu hồi dự kiến của các khoản nợ này để xác định mức dự phòng.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho các tổn thất có thể xảy ra cho các khoản nợ chưa đến hạn thanh toán được xác định bởi Ban Tổng Giám đốc Công ty sau khi xem xét đến khả năng thu hồi của các khoản nợ này.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

7. Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo nhu đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hoá như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

(ii) **Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

■ nhà cửa và vật kiến trúc	5 – 10 năm
■ máy móc và thiết bị	5 – 8 năm
■ phương tiện vận tải	6 – 8 năm
■ thiết bị văn phòng	3 – 8 năm

8. **Tài sản cố định vô hình**

(i) **Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá thuê và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 45 đến 50 năm. Quyền sử dụng đất vô thời hạn không được khấu hao.

(ii) **Phần mềm máy vi tính**

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Nguyên giá phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 đến 7 năm.

9. **Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Công ty và công ty con không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

10. **Chi phí trả trước dài hạn**

(i) **Chi phí đất trả trước**

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Công ty và công ty con đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định pháp luật hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc đảm bảo cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất là từ 41 đến 46 năm.

(ii) **Công cụ và dụng cụ**

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

(iii) **Chi phí sửa chữa lớn**

Chi phí sửa chữa lớn bao gồm chi phí sửa chữa nhà xưởng và máy móc, được thể hiện theo nguyên giá và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 1 đến 3 năm.

11. **Các khoản phải trả người bán và phải trả khác**

Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

12. **Dự phòng**

Một khoản dự phòng, trừ những khoản được định nghĩa ở các chính sách kế toán khác, được ghi nhận nếu do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Tập đoàn và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tập đoàn chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

13. **Vốn cổ phần**

(i) **Cổ phiếu phổ thông**

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá.

(ii) **Thặng dư vốn cổ phần**

Phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu được ghi nhận vào tài khoản thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

14. Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu

(i) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối dựa trên tỷ lệ được các cổ đông quyết định trong cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên. Quỹ này được trích lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

(ii) Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo quyết định của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên. Quỹ này được trích lập nhằm bổ sung vốn cổ phần trong tương lai.

15. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để chênh lệch tạm thời trên có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, Quốc hội Việt Nam đã thông qua Nghị quyết về việc áp dụng Quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu ("IIR") và Quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn ("QDMTT"). Các quy định này nhất quán và phù hợp với Quy định mẫu chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu Trụ cột 2 ("BEPS 2.0") của OECD và có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2024. Nghị quyết quy định các doanh nghiệp đa quốc gia có quy mô lớn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ở mức thuế suất tối thiểu toàn cầu là 15% trên lợi nhuận tại các quốc gia/vùng lãnh thổ mà doanh nghiệp hoạt động. Trong điều kiện các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về vấn đề này, Công ty đã quyết định rằng thuế bổ sung tối thiểu được quy định phải trả theo luật BEPS 2.0 là thuế thu nhập nằm trong phạm vi của VAS 17 – *Thuế thu nhập*. Theo đó, Công ty đã lựa chọn không áp dụng kế toán thuế thu nhập hoãn lại đối với các khoản phát sinh của thuế bổ sung từ IIR và QDMTT và sẽ hạch toán các khoản này như là thuế thu nhập hiện hành khi có phát sinh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

16. Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp cho khách hàng. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(iv) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

17. Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

19. Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu ("EPS") cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Tập đoàn (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán năm) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng, bao gồm trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phiếu.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

20. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Ban Tổng Giám đốc đánh giá Tập đoàn chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh chính, đó là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm dân dụng và công nghiệp từ chất dẻo và cao su, và trong một vùng địa lý chính, đó là Việt Nam.

21. Các bên liên quan

Các bên được xem là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được xem là liên quan.

22. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm trước.

Thông tin so sánh được lấy từ sổ dư và số liệu được báo cáo trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Đơn vị tính: VND

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2024	1/1/2024
Tiền mặt	317.611.496	390.440.490
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	44.355.074.054	35.524.016.616
Các khoản tương đương tiền	459.500.000.000	785.500.000.000
Cộng	504.172.685.550	821.414.457.106

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng và hướng lãi suất năm từ 3,70% đến 4,75% tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (1/1/2024: từ 2,00% đến 3,85%).

2. Các khoản đầu tư tài chính

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2024		1/1/2024			
	Lãi suất	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Lãi suất	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		1.410.000.000.000	1.410.000.000.000		1.190.000.000.000	1.190.000.000.000
a1. Ngắn hạn		1.410.000.000.000	1.410.000.000.000		1.190.000.000.000	1.190.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn	3,90% - 5,20%	1.410.000.000.000	1.410.000.000.000	3,40% - 8,30%	1.190.000.000.000	1.190.000.000.000
a2. Dài hạn		-	-		-	-
- Tiền gửi có kỳ hạn		-	-		-	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Đơn vị tính: VND

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

(b) Đầu tư góp vốn vào công ty liên kết, liên doanh

	31/12/2024				1/1/2024							
	Số lượng (cổ phần)	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Gia gốc	Phần chia lỗ lũy kế	Gia trị ghi sổ	Số lượng (cổ phần)	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Gia gốc	Phần chia lỗ lũy kế	Gia trị ghi sổ
Đầu tư góp vốn vào các công ty liên kết												
■ Công ty Cổ phần Nhựa Đà Nẵng	650.000	29,05%	29,05%	8.125.000.000	(937.636.020)	7.187.363.980	650.000	29,05%	29,05%	8.125.000.000	(440.149.007)	7.684.850.993
■ Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Bình Minh Việt	5.460.000	26%	26%	54.600.000.000	-	54.600.000.000	5.460.000	26,00%	26,00%	54.600.000.000	-	54.600.000.000
				62.725.000.000	(937.636.020)	61.787.363.980				62.725.000.000	(440.149.007)	62.284.850.993

Biến động giá trị ghi sổ của khoản đầu tư vào công ty liên kết trong năm như sau:

	2024	2023
Số dư đầu năm	62.284.850.993	64.415.601.903
Phần chia lỗ trong công ty liên kết	(497.487.013)	(2.130.750.910)
Số dư cuối năm	61.787.363.980	62.284.850.993

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Đơn vị tính: VND

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

(c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2024				1/1/2024					
	Số lượng cổ phần	% sở hữu và quyền biểu quyết	Gia gốc	Dự phòng giảm giá	Gia trị hợp lý	Số lượng cổ phần	% sở hữu và quyền biểu quyết	Gia gốc	Dự phòng giảm giá	Gia trị hợp lý
Công ty Cổ phần Nhựa Tân Tiến	20.000	3,00%	4.000.000.000	(2.000.000.000)	(*)	20.000	3,00%	4.000.000.000	(2.000.000.000)	(*)

Công ty Cổ phần Nhựa Tân Tiến là công ty cổ phần được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0302706634 được cấp bởi Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Tiến là sản xuất kinh doanh các sản phẩm tiêu dùng từ chất dẻo, nhựa kỹ thuật, xi mạ trên nhựa, các sản phẩm nhựa chất lượng cao, kích cỡ lớn phục vụ các ngành kinh doanh kỹ thuật và các dự án đầu tư.

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có thông tin về giá thị trường của khoản đầu tư này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách xác định giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Đơn vị tính: VND

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2024	1/1/2024
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đức Tường	78.070.530.257	51.083.570.776
Công ty TNHH VN Đại Phong	-	23.216.305.684
Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Phượng Hoàng	25.978.489.233	16.975.640.587
Các khách hàng khác	24.649.457.011	41.243.243.399
Cộng	128.698.476.501	132.518.760.446

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2024	1/1/2024
Công ty TNHH Eplas	4.419.138.240	7.128.441.284
Công ty TNHH Công nghệ Hóa Nhựa Bông Sen	2.341.513.123	2.341.513.123
Công ty TNHH Quốc Anh	2.990.267.602	-
Người bán khác	12.638.216.438	11.110.768.676
Cộng	22.389.135.403	20.580.723.083

5. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2024	1/1/2024
Dự thu lãi tiền gửi ngân hàng và cho vay	23.491.857.542	25.854.424.685
Ký cược, ký quỹ	2.934.082.300	1.954.527.800
Tạm ứng	120.000.000	469.014.010
Phải thu khác	119.222.479	553.451.427
Cộng	26.665.162.321	28.831.417.922

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Đơn vị tính: VND

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	31/12/2024		1/1/2024	
	Số ngày qua hạn	Giá gốc	Số ngày qua hạn	Giá gốc
Nợ quá hạn				
Doanh nghiệp Tu nhân	Không áp dụng	-	-	-
Thanh Quyết			Trên 8 năm	(7.902.959.002)
				4.120.000.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Đơn vị tính: VND

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

Biến động dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi trong năm như sau:

	2024	2023
Số dư đầu năm	7.902.959.002	59.022.639.344
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(7.902.959.002)	(17.536.308.636)
Sử dụng dự phòng trong năm	-	(33.583.371.706)
Số dư cuối năm	-	7.902.959.002

7. Hàng tồn kho

	31/12/2024		1/1/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	24.267.937.819	-	29.218.043.850	-
Nguyên liệu, vật liệu	167.363.677.292	-	119.953.925.072	-
Công cụ, dụng cụ	4.941.060.182	-	9.370.291.317	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	35.865.472.769	-	41.277.433.935	-
Thành phẩm	215.466.570.856	(981.722.267)	145.755.185.949	(293.683.046)
Hàng hoá	17.554.937.958	(894.048.384)	19.090.919.724	(146.142.327)
Cộng	465.459.656.876	(1.875.770.651)	364.665.799.847	(439.825.373)

Bao gồm trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 có 5.140 triệu VND thành phẩm và 1.474 triệu VND hàng hóa (1/1/2024: 4.449 triệu VND thành phẩm và 2.065 triệu VND hàng hóa) được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2024	2023
Số dư đầu năm	439.825.373	635.389.460
Trích lập dự phòng trong năm	1.739.812.268	279.237.673
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(303.866.990)	(474.801.760)
Số dư cuối năm	1.875.770.651	439.825.373

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Đơn vị tính: VND

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

8. Phải thu về cho vay dài hạn

	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2024	1/1/2024
Cho vay Công ty Cổ phần Nhựa Đà Nẵng – công ty liên kết	5,40%	2027	20.000.000.000	20.000.000.000

Khoản vay này bằng VND và không có tài sản đảm bảo.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Đơn vị tính: VND

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà của và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	513.259.675.511	1.539.547.616.789	39.422.695.886	12.996.362.798	2.105.226.350.984
Tăng trong năm	4.327.138.899	81.528.210.697	3.252.372.727	119.529.000	89.227.251.323
- Mua sắm mới	-	70.572.178.837	3.252.372.727	119.529.000	73.944.080.564
- Đầu tư XDCB hoàn thành	4.327.138.899	10.956.031.860	-	-	15.283.170.759
Giảm trong năm	-	(11.738.311.082)	(877.511.667)	(39.600.000)	(12.655.422.749)
- Thanh lý, nhượng bán	-	(11.738.311.082)	(877.511.667)	(39.600.000)	(12.655.422.749)
Số dư cuối năm	517.586.814.410	1.609.337.516.404	41.797.556.946	13.076.291.798	2.181.798.179.558
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	507.832.503.864	1.272.178.847.107	36.023.145.847	9.309.195.090	1.825.343.691.908
Tăng trong năm	1.750.449.369	106.101.979.114	1.721.683.713	653.015.487	110.227.127.683
- Khấu hao trong năm	1.750.449.369	106.101.979.114	1.721.683.713	653.015.487	110.227.127.683
Giảm trong năm	-	(11.738.311.082)	(877.511.667)	(39.600.000)	(12.655.422.749)
- Thanh lý, nhượng bán	-	(11.738.311.082)	(877.511.667)	(39.600.000)	(12.655.422.749)
Số dư cuối năm	509.582.953.233	1.366.542.515.139	36.867.317.893	9.922.610.577	1.922.915.396.842
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	5.427.171.647	267.368.769.682	3.399.550.039	3.687.167.708	279.882.659.076
Số dư cuối năm	8.003.861.177	242.795.001.265	4.930.239.053	3.153.681.221	258.882.782.716

Bao gồm trong tài sản cố định hữu hình có các tài sản có nguyên giá 1.600.403 triệu VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (1/1/2024: 1.403.750 triệu VND), đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Đơn vị tính: VND

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm mây vi tính	Tổng cộng
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	9.570.664.750	29.049.598.528	38.620.263.278
Tăng trong năm	-	1.295.229.000	1.295.229.000
- Mua sắm mới	-	799.629.000	799.629.000
- Đầu tư XDCB hoàn thành	-	495.600.000	495.600.000
Giảm trong năm	-	(4.512.311.040)	(4.512.311.040)
- Thanh lý, nhượng bán	-	(4.512.311.040)	(4.512.311.040)
Số dư cuối năm	9.570.664.750	25.832.516.488	35.403.181.238
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	4.098.367.252	28.614.669.185	32.713.036.437
Tăng trong năm	157.908.432	728.079.425	885.987.857
- Khấu hao trong năm	157.908.432	728.079.425	885.987.857
Giảm trong năm	-	(4.512.311.040)	(4.512.311.040)
- Thanh lý, nhượng bán	-	(4.512.311.040)	(4.512.311.040)
Số dư cuối năm	4.256.275.684	24.830.437.570	29.086.713.254
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	5.472.297.498	434.929.343	5.907.226.841
Số dư cuối năm	5.314.389.066	1.002.078.918	6.316.467.984

Bao gồm trong tài sản cố định vô hình có các tài sản có nguyên giá 24.537 triệu VND đã khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (1/1/2024: 25.918 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	2024	2023
Số dư đầu năm	12.421.681.336	25.071.276.356
Tăng trong năm	22.911.327.778	9.834.119.844
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(15.283.170.759)	(22.483.714.864)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(495.600.000)	-
Số dư cuối năm	19.554.238.355	12.421.681.336
Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:		
	31/12/2024	1/1/2024
Máy móc và thiết bị	19.554.238.355	12.421.681.336

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Đơn vị tính: VND

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

12. Chi phí trả trước

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2024	1/1/2024
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	795.880.403	658.775.390

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí đất trả trước	Công cụ và dụng cụ	Chi phí sửa chữa lớn	Tổng cộng
Số dư đầu năm	205.329.870.900	40.675.164.730	-	246.005.035.630
Tăng trong năm	-	-	1.842.472.000	1.842.472.000
Phân bổ trong năm	(5.700.073.564)	(29.860.777.921)	(367.889.102)	(35.928.740.587)
Số dư cuối năm	199.629.797.336	10.814.386.809	1.474.582.898	211.918.767.043

13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	Thuế suất	31/12/2024	1/1/2024
Chi phí phải trả và các khoản dự phòng	20,00%	3.934.509.840	3.912.270.567
Chi phí khấu hao	20,00%	6.587.233.375	5.601.615.597
Lợi nhuận chưa thực hiện	20,00%	1.404.905.758	1.974.089.607
Cộng		11.926.648.973	11.487.975.771

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Đơn vị tính: VND

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

14. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn

Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn bao gồm thiết bị, vật tư, phụ tùng không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định được sử dụng cho sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn. Nguyên giá của thiết bị, vật tư và phụ tùng thay thế dài hạn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm kể từ khi xuất dùng vào sản xuất.

15. Phải trả người bán

	31/12/2024		1/1/2024	
	Giá gốc	Số có khả năng trả nợ	Giá gốc	Số có khả năng trả nợ
<i>Phải trả người bán ngắn hạn</i>				
Công ty TNHH Nhựa và Hoá Chất TPC ViNa	30.874.776.900	30.874.776.900	36.265.825.200	36.265.825.200
Công ty TNHH Sản Xuất – Thương mại và Dịch vụ Hóa Thịnh	24.001.240.269	24.001.240.269	29.336.711.388	29.336.711.388
Công ty TNHH Hóa Chất AGC Việt Nam	19.602.325.600	19.602.325.600	7.877.689.600	7.877.689.600
Phải trả cho các đối tượng khác	97.816.557.660	97.816.557.660	80.950.941.956	80.950.941.956
Cộng	172.294.900.429	172.294.900.429	154.431.168.144	154.431.168.144

Phải trả người bán là các bên liên quan

Công ty TNHH Nhựa và Hoá Chất TPC ViNa	30.874.776.900	30.874.776.900	36.265.825.200	36.265.825.200
Công ty TNHH Hóa dầu Long Sơn	4.421.700.000	4.421.700.000	-	-
Nawa Intertech Co., Ltd	1.022.040.000	1.022.040.000	-	-
Công ty Cổ phần Nhựa Đà Nẵng	736.928.292	736.928.292	811.069.276	811.069.276
Công ty TNHH Bao bì Vina Corrugated (trước đây là Công ty TNHH Sản Xuất Bao bì Alcamax (Việt Nam))	50.962.392	50.962.392	-	-
Cộng	37.106.407.584	37.106.407.584	37.076.894.476	37.076.894.476

Các khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có tài sản đảm bảo, không chịu lãi và có thời hạn thanh toán là 60 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Đơn vị tính: VND

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2024	1/1/2024
Công ty TNHH MTV Sản Xuất - Thương Mại và Xây Dựng Hoàn Tuấn Thành	2.088.973.691	10.104.957.219
Công ty TNHH Trường Minh Hải	2.046.912.603	1.084.478
Công ty TNHH Vân Nhi Minh Liêm	45.255.968	38.415.286.532
Các khách hàng khác	3.396.173.347	3.909.777.431
Cộng	7.577.315.609	52.431.105.660

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Đơn vị tính: VND

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

17. Thuế

(a) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	1/1/2024	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cân trừ/hoàn lại trong năm	Số chuyển sang thuế phải thu	31/12/2024
Thuế giá trị gia tăng	8.353.851.113	489.983.591.405	(109.612.929.353)	(380.672.370.099)	-	8.052.143.066
Thuế thu nhập doanh nghiệp	67.334.583.354	250.209.797.751	(258.593.389.732)	-	-	58.950.991.373
Thuế thu nhập cá nhân	6.552.827.949	44.779.256.028	(35.091.358.412)	(11.416.268.443)	-	4.824.457.122
Các loại thuế khác	-	2.263.485.795	(2.263.485.795)	-	-	-
Cộng	82.241.262.416	787.236.130.979	(405.561.163.292)	(392.088.638.542)	-	71.827.591.561

(b) Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	1/1/2024	Số phát sinh trong năm	Số cân trừ trong năm	Số chuyển từ thuế phải trả	31/12/2024
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	43.572.998.439	376.907.354.162	(380.672.370.099)	-	39.807.982.502

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Đơn vị tính: VND

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2024		1/1/2024	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Chi phí bán hàng của hệ thống phân phối	67.250.335.469	67.250.335.469	73.281.016.292	73.281.016.292
Chiết khấu thanh toán	5.943.602.157	5.943.602.157	5.819.637.375	5.819.637.375
Chi phí khác	4.390.517.840	4.390.517.840	2.728.633.000	2.728.633.000
Cộng	77.584.455.466	77.584.455.466	81.829.286.667	81.829.286.667

19. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2024		1/1/2024	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Kinh phí công đoàn	347.804.200	347.804.200	346.709.120	346.709.120
Cổ tức phải trả	350.414.300	350.414.300	350.414.300	350.414.300
Nhận ký quỹ, ký cược	973.030.450	973.030.450	1.043.030.450	1.043.030.450
Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.597.211.280	3.597.211.280	6.348.110.601	6.348.110.601
Cộng	5.268.460.230	5.268.460.230	8.088.264.471	8.088.264.471

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Đơn vị tính: VND

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

20. Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn

1/1/2024		Phát sinh trong năm		31/12/2024			
	Gia trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Tăng	(Giảm)	Gia trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	
Vay ngắn hạn	55.170.000.000	55.170.000.000	-	(270.000.000)	54.900.000.000	54.900.000.000	
Vay ngắn hạn	55.170.000.000	55.170.000.000	-	(270.000.000)	54.900.000.000	54.900.000.000	
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	-	-	-	-	
Cộng	55.170.000.000	55.170.000.000	-	(270.000.000)	54.900.000.000	54.900.000.000	
	Đơn vị tiền tệ		Lãi suất		31/12/2024		1/1/2024
Khoản vay từ:							
Công ty Cổ phần Đầu tư							
Kinh doanh Bất động sản							
Bình Minh Việt - công ty liên kết (i)	VND		0,00%		53.040.000.000	53.040.000.000	
Công ty Cổ phần Thương mại							
Địa Ốc Việt (i)	VND		0,00%		1.560.000.000	1.560.000.000	
Bên thứ ba (ii)	VND		4,95%		300.000.000	570.000.000	
					54.900.000.000	55.170.000.000	

Khoản vay từ:

Công ty Cổ phần Dầu tu
Kinh doanh Bất động sản
Bình Minh Việt - công ty liên kết (i)

Công ty Cổ phần Thương mại
Địa Ốc Việt (i)

Bên thứ ba (ii)

(i) Đây là khoản vay tuần hoàn và không có tài sản đảm bảo.

(ii) Số dư này bao gồm các khoản tiền đặt cọc nhận được từ bên thứ ba để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán của các khách hàng của Tập đoàn.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Đơn vị tính: VND

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

21. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng phải trả dài hạn thể hiện dự phòng trợ cấp thôi việc. Biến động dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:

	2024	2023
Số dư đầu năm	19.121.527.459	20.000.360.583
Hoàn nhập trong năm	(136.911.624)	(65.780.766)
Sử dụng trong năm	(1.187.837.292)	(813.052.358)
Số dư cuối năm	17.796.778.543	19.121.527.459

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Đơn vị tính: VND

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

22. Vốn chủ sở hữu

(a) Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Quý đầu tư phát triển	Quý khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	818.609.380.000	1.592.782.700	1.157.256.738.050	44.983.552.000	598.876.151.383	2.621.318.604.133
- Lợi nhuận thuần trong năm nay	-	-	-	-	1.041.006.333.282	1.041.006.333.282
- Phân phối lợi nhuận năm 2022	-	-	-	-	(440.499.858.516)	(440.499.858.516)
+ Chia cổ tức bằng tiền mặt	-	-	-	-	(433.862.971.400)	(433.862.971.400)
+ Thuởng cho Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát	-	-	-	-	(6.636.887.116)	(6.636.887.116)
- Tạm ứng cổ tức năm 2023	-	-	-	-	(532.096.097.000)	(532.096.097.000)
+ Chia cổ tức bằng tiền mặt	-	-	-	-	(532.096.097.000)	(532.096.097.000)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	818.609.380.000	1.592.782.700	1.157.256.738.050	44.983.552.000	667.286.529.149	2.689.728.981.899
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	818.609.380.000	1.592.782.700	1.157.256.738.050	44.983.552.000	667.286.529.149	2.689.728.981.899
- Lợi nhuận thuần trong năm nay	-	-	-	-	990.761.729.138	990.761.729.138
- Phân phối lợi nhuận năm 2023	-	-	-	-	(508.910.236.282)	(508.910.236.282)
+ Chia cổ tức bằng tiền mặt	-	-	-	-	(499.351.721.800)	(499.351.721.800)
+ Thuởng cho Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát	-	-	-	-	(9.558.514.482)	(9.558.514.482)
- Tạm ứng cổ tức năm 2024	-	-	-	-	(469.881.784.120)	(469.881.784.120)
+ Chia cổ tức bằng tiền mặt	-	-	-	-	(469.881.784.120)	(469.881.784.120)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	818.609.380.000	1.592.782.700	1.157.256.738.050	44.983.552.000	679.256.237.885	2.701.698.690.635

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Đơn vị tính: VND

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

(b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2024		1/1/2024	
	VND	%	VND	%
Nawaplastic Industries Co., Ltd.	450.159.110.000	54,99%	450.159.110.000	54,99%
Các cổ đông khác	368.450.270.000	45,01%	368.450.270.000	45,01%
Cộng	818.609.380.000	100,00%	818.609.380.000	100,00%

Công ty mẹ, Nawaplastic Industries Co., Ltd. và công ty mẹ cấp cao nhất, the Siam Cement Public Co., Ltd được thành lập tại Thái Lan.

(c) Các giao dịch về vốn đầu tư của chủ sở hữu

	2024	2023
Vốn góp đầu năm	818.609.380.000	818.609.380.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	818.609.380.000	818.609.380.000

(d) Cổ phiếu

	31/12/2024	1/1/2024
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	81.860.938	81.860.938
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	81.860.938	81.860.938
+ Cổ phiếu phổ thông	81.860.938	81.860.938
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	81.860.938	81.860.938
+ Cổ phiếu phổ thông	81.860.938	81.860.938
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Đơn vị tính: VND

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

(e) Cổ tức

Đại hội đồng Cổ đông của Công ty vào ngày 29 tháng 4 năm 2024 đã quyết định chia cổ tức bằng tiền là 1.031.448 triệu VND, tương đương 12.600 VND/cổ phần, từ lợi nhuận sau thuế của năm 2023, trong đó khoản tạm ứng đợt 1 cổ tức là 532.096 triệu VND, tương đương 6.500 VND/cổ phần đã được trả trong năm 2023. Hội đồng Quản trị của Công ty vào ngày 18 tháng 10 năm 2024 đã quyết định tạm ứng khoản cổ tức cho năm 2024 với số tiền là 469.882 triệu VND, tương đương 5.740 VND/cổ phần (2023: Đại hội đồng Cổ đông của Công ty vào ngày 28 tháng 4 năm 2023 đã quyết định chia cổ tức bằng tiền là 687.632 triệu VND từ lợi nhuận sau thuế của năm 2022, trong đó khoản tạm ứng đợt 1 cổ tức là 253.769 triệu VND, tương đương 3.100 VND/cổ phần đã được trả trong năm 2022).

23. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

(a) Ngoại tệ các loại

	31/12/2024		1/1/2024	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	11.328	285.885.208	42.959	986.123.701

(b) Xóa sổ nợ khó đòi

	Năm xóa sổ		Giá trị
Công ty TNHH TM Nhựa Đức Thành	2023		30.844.128.351
Các khách hàng khác	2023		2.739.243.355
Cộng			33.583.371.706

Lý do xóa sổ: Không thể thu hồi được.

(c) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Công ty và công ty con có các cam kết chi tiêu vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất:

	31/12/2024	1/1/2024
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	29.113.709.272	11.400.868.074

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Đơn vị tính: VND

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

23. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

(d) Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2024	1/1/2024
Trong vòng một năm	7.227.368.041	2.692.011.272
Trong vòng hai đến năm năm	1.247.400.000	-
Cộng	8.474.768.041	2.692.011.272

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	2024	2023
Doanh thu bán thành phẩm	4.515.113.311.079	4.930.032.697.046
Doanh thu bán vật tư, hàng hóa	163.499.553.673	269.883.283.639
Doanh thu cung cấp dịch vụ vận chuyển	6.549.000	6.805.000
Cộng	4.678.619.413.752	5.199.922.785.685

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	2024	2023
Chiết khấu thương mại	62.195.948.000	41.545.200.960
Hàng bán bị trả lại	744.810.206	1.393.214.509
Cộng	62.940.758.206	42.938.415.469

3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

	2024	2023
Doanh thu thuần bán thành phẩm	4.466.546.903.263	4.888.487.496.086
Doanh thu thuần bán vật tư, hàng hóa	149.125.203.283	268.490.069.130
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ vận chuyển	6.549.000	6.805.000
Cộng	4.615.678.655.546	5.156.984.370.216

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Đơn vị tính: VND

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)

4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	2024	2023
Tổng giá vốn của:		
Thành phẩm đã bán	2.479.132.470.608	2.778.278.599.654
Vật tư, hàng hóa đã bán	146.483.371.668	262.481.364.491
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.435.945.278	(195.564.087)
Cộng	2.627.051.787.554	3.040.564.400.058

5. Doanh thu hoạt động tài chính

	2024	2023
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	77.695.504.391	116.995.396.521
Cổ tức và lợi nhuận được chia	-	30.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.036.129.143	1.432.022.138
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	46.074.668
Cộng	78.731.633.534	118.503.493.327

6. Chi phí tài chính

	2024	2023
Chiết khấu thanh toán	159.769.604.122	144.638.514.694
Chi phí lãi vay	20.863.234	38.676.662
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.513.121.276	884.471.755
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	60.513.901	-
Cộng	162.364.102.533	145.561.663.111

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Đơn vị tính: VND

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)

7. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

(a) Chi phí bán hàng

	2024	2023
Chi phí bán hàng của hệ thống phân phối	351.717.477.276	509.078.259.120
Chi phí nhân viên	63.717.758.212	68.968.339.779
Chi phí vận chuyển	22.591.133.263	19.952.781.330
Chi phí vật liệu và bao bì	13.604.934.029	15.494.085.463
Chi phí hoa hồng	9.073.645.218	8.282.899.479
Chi phí quảng cáo và tiếp thị	9.144.134.458	7.634.223.558
Chi phí khấu hao	1.040.886.720	1.003.631.147
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.646.552.717	27.867.710.788
Chi phí khác	63.379.676.716	17.969.422.571
Cộng	555.916.198.609	676.251.353.235

(b) Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2024	2023
Chi phí nhân viên	71.957.501.499	70.449.445.538
Chi phí vật liệu quản lý	5.604.827.027	4.383.690.933
Chi phí khấu hao	1.821.015.515	2.333.047.158
Thuế, phí và lệ phí	1.980.053.723	7.628.813.296
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(7.902.959.002)	(17.536.308.636)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	33.941.534.915	25.259.972.439
Chi phí khác	12.238.579.996	14.400.079.653
Cộng	119.640.553.673	106.918.740.381

8. Thu nhập khác

	2024	2023
Tiền phạt thu được	8.172.907.007	26.676.000
Lãi từ bán phế liệu	2.201.695.585	1.831.638.134
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	621.967.485	3.402.228.062
Các khoản khác	1.056.845.062	757.740.310
Cộng	12.053.415.139	6.018.282.506

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Đơn vị tính: VND

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)

9. Chi phí khác

	2024	2023
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	-	12.349.152
Truy thu và phạt vi phạm luật thuế	-	2.790.329.808
Các khoản khác	460.721.150	93.677.968
Cộng	460.721.150	2.896.356.928

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2024	2023
Chi phí thuế TNDN hiện hành		
Năm hiện hành	250.209.797.751	269.123.713.626
Tăng chi phí thuế hiện hành liên quan đến thu nhập chịu thuế của các năm trước	-	2.643.311.557
	250.209.797.751	271.767.025.183
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời	(438.673.202)	(5.590.477.039)
	249.771.124.549	266.176.548.144

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2024	2023
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.240.532.853.687	1.307.182.881.426
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	248.106.570.737	261.436.576.285
Chi phí không được khấu trừ thuế	1.565.056.409	1.676.510.120
Thu nhập không bị tính thuế	-	(6.000.000)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận	99.497.403	426.150.182
Tăng chi phí thuế hiện hành liên quan đến thu nhập chịu thuế của các năm trước	-	2.643.311.557
	249.771.124.549	266.176.548.144

(c) Thuế suất áp dụng

Công ty và công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất là 20% trên lợi nhuận tính thuế.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Đơn vị tính: VND

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)

(d) Thuế tối thiểu toàn cầu

Như được đề cập tại Thuyết minh số IV.15, ngày 29 tháng 11 năm 2023, Quốc hội Việt Nam đã thông qua Nghị quyết về việc áp dụng Quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu ("IIR") và Quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn ("QDMTT"). Các quy định này nhất quán và phù hợp với Quy định mẫu chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu Trụ cột 2 ("BEPS 2.0") của OECD và có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2024. Nghị quyết này quy định các tập đoàn đa quốc gia có quy mô lớn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ở mức thuế suất tối thiểu toàn cầu là 15% trên lợi nhuận tại các quốc gia/ vùng lãnh thổ mà tập đoàn hoạt động. Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng Công ty và công ty con không phát sinh nghĩa vụ thuế bổ sung theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu tại Việt Nam do các Đơn vị Hợp thành đáp ứng tiêu chí giảm trừ trách nhiệm trên cơ sở báo cáo lợi nhuận liên quốc gia trong giai đoạn chuyển tiếp theo quy định.

11. Lãi trên cổ phiếu

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu trong năm được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền trong năm, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2024	2023
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	990.761.729.138	1.041.006.333.282
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	990.761.729.138	1.041.006.333.282

(*) Trước năm 2021, tiền thưởng cho người lao động được trích lập từ lợi nhuận sau thuế. Từ năm 2021, tiền thưởng cho người lao động được ghi nhận như một khoản chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	2024	2023
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12	81.860.938	81.860.938

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Đơn vị tính: VND

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)

(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2024	2023
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	12.103	12.717

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 1 tháng 1 năm 2024, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng, do vậy việc trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

12. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2024	2023
Chi phí nguyên vật liệu bao gồm trong chi phí sản xuất và chi phí mua hàng hóa để bán lại	2.185.706.932.980	2.507.636.168.506
Chi phí nhân công và nhân viên	437.975.087.738	480.077.607.957
Chi phí khấu hao và phân bổ	111.113.115.540	172.108.698.447
Chi phí dịch vụ mua ngoài	212.108.310.370	217.922.249.386
Chi phí khác	424.911.424.924	546.161.001.934
Cộng	3.371.814.871.552	3.923.905.726.230

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Đơn vị tính: VND

VII. Thông tin khác

1. Báo cáo bộ phận

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh chính, đó là sản xuất kinh doanh các sản phẩm dân dụng và công nghiệp từ chất dẻo và cao su.

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Tập đoàn chỉ hoạt động trong khu vực địa lý Việt Nam.

2. Thông tin về các bên liên quan

Ngoài các số du với các bên liên quan được trình bày trong các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất, Tập đoàn đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan trong năm như sau:

	2024	2023
<i>Công ty liên kết</i>		
Công ty Cổ phần Nhựa Đà Nẵng		
Bán hàng hóa và thành phẩm	3.000.000.000	7.710.000.000
Chi phí hoa hồng	9.073.645.218	8.282.899.479
Thuê kho của công ty liên kết	1.440.000.000	1.440.000.000
Thu nhập lãi	1.080.000.000	1.080.000.000
<i>Các công ty liên quan khác</i>		
Công ty TNHH Nhựa và Hóa Chất TPC Vina		
Mua nguyên vật liệu	242.377.674.000	544.218.531.000
Công ty TNHH Hóa dầu Long Sơn		
Mua nguyên vật liệu	15.352.138.162	30.966.272.727
Thai Polyethylene Co., Ltd		
Mua nguyên vật liệu	27.151.653.177	62.249.388.265
Công ty TNHH Bao bì Vina Corrugated (trước đây là Công ty TNHH SX Bao bì Alcamax (Việt Nam))		
Mua nguyên vật liệu	539.289.160	308.012.000
Nawaplastic Industries Co., Ltd		
Mua nguyên vật liệu	-	1.485.550.080
Công ty Cổ phần Sản Xuất Nhựa Duy Tân		
Mua nguyên vật liệu	74.465.436	28.459.080

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Đơn vị tính: VND

VII. Thông tin khác (tiếp theo)

2. Thông tin về các bên liên quan (tiếp theo)

	2024	2023
<i>Các công ty liên quan khác (tiếp theo)</i>		
Công ty TNHH Liên doanh Việt Thái PLASTCHEM		
Bán nguyên vật liệu	-	1.145.200.000
SCG Learning Excellence Co., Ltd		
Mua dịch vụ	1.510.989.800	632.718.242
SCG Chemicals Public Company Limited		
Mua dịch vụ	25.525.262	-
The Siam Cement Group Public Company Limited		
Mua dịch vụ	846.802.761	-
Nawa Intertech Co., Ltd		
Mua máy móc thiết bị	2.031.919.000	-
Thủ lao Hội đồng Quản trị		
Ông Sakchai Patiparnpreechavud – Chủ tịch	3.178.634.626	2.735.555.182
Ông Chaowalit Treejak – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc	6.183.763.487	5.076.373.333
Ông Nguyễn Hoàng Ngân – Thành viên	1.971.685.244	1.994.106.070
Ông Poramate Larnroongroj – Nguyên Thành viên	1.436.830.475	1.641.333.110
Bà Nguyễn Thị Minh Giang – Thành viên	1.520.153.976	545.592.848
Ông Phan Khắc Long – Nguyên Thành viên	387.026.801	1.095.740.262
Ông Krit Bunnag– Thành viên	470.350.302	-
Thành viên khác của Ban Tổng Giám đốc		
Lương, thưởng và phụ cấp	9.126.709.838	8.583.282.694
Thành viên Ban Kiểm soát		
Lương, thưởng và phụ cấp	4.219.013.314	3.191.056.479

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Đơn vị tính: VND

VII. Thông tin khác (tiếp theo)

3. Phí dịch vụ đã trả và phải trả cho công ty kiểm toán

	2024	2023
Phí dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính	937.000.000	850.000.000
Phí dịch vụ soát xét thông tin tài chính	406.000.000	367.000.000
Cộng	1.343.000.000	1.217.000.000

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2025

Người lập:

Người rà soát:

Người duyệt:



Phạm Mạnh Tuấn
Kế toán Tổng hợp

Phùng Hữu Luận
Kế toán trưởng

Chaowalit Treejak
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH

240 Hậu Giang, Phường 9, Quận 6, TP.HCM

Điện thoại: (84) 28 3969 0973

Fax: (84) 28 3960 6814

www.binhminhplastic.com.vn